



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh (267)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207108	08			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CD	80	2	-----789012----	RD503	17/02/14-04/05/14
207108	06			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CC	75	3	-----789012----	HD203	17/02/14-04/05/14
207108	10			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CK	75	5	-----789012----	HD305	17/02/14-04/05/14
207108	12			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13OT	75	6	-----789012----	HD305	17/02/14-04/05/14
207101	01				Đồ án chi tiết máy	DH11CB ...	26	8	-----789-----	HD203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Thanh (308)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207108	07			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CD	80	2	123456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
207108	15			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13TD	80	3	123456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
207108	05			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CC	75	4	123456-----	HD201	17/02/14-04/05/14
207108	14			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13TD	80	5	123456-----	RD106	17/02/14-04/05/14
207108	09			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13CK	75	6	-----789012----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đỗ Hữu Toàn (310)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207113	01				Sức bền vật liệu	CD13CI	100	2	-----789012----	PV335	17/02/14-04/05/14
207103	07			1	Cơ học lý thuyết	DH13OT	75	3	123456-----	HD305	17/02/14-04/05/14
207103	09			1	Cơ học lý thuyết	DH13TD	80	6	-----789012----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hồng Phong (311)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207103	05				Cơ học lý thuyết	DH12GN ...	90	4	-----789012----	RD103	17/02/14-04/05/14
207103	04			2	Cơ học lý thuyết	DH13CK	75	7	123456-----	HD204	17/02/14-04/05/14
207103	02			2	Cơ học lý thuyết	DH13CD	81	8	123456-----	RD304	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Đức Dũng (319)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207100	02				Chi tiết máy	DH12GN ...	74	5	-----789-----	RD203	17/02/14-08/06/14
207100	01				Chi tiết máy	DH12CK ...	96	6	123-----	PV225	17/02/14-08/06/14
207100	03				Chi tiết máy	DH12NL ...	72	6	---456-----	PV225	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Duy Quý (320)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207107	01				Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	3	123-----	CT101	17/02/14-30/03/14
207108	01				Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	CD13CI	101	4	-----789012----	PV335	17/02/14-04/05/14
207108	16			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13NL	65	5	123456-----	RD302	17/02/14-04/05/14
207108	02				Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH12CB	65	6	-----012----	RD101	17/02/14-08/06/14
207108	11			1	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13NL	65	7	123456-----	RD102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vương Thành Tiên (324)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207111	03				Nguyên lý máy	DH12GB	25	2	---456-----	HD201	17/02/14-04/05/14
207103	12			2	Cơ học lý thuyết	DH13CC	60	6	-----789012----	RD404	17/02/14-04/05/14
207103	03			1	Cơ học lý thuyết	DH13CK	75	7	123456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
207102	01				Cơ học kỹ thuật	DH10CC ...	60	7	-----789012----	CT102	17/02/14-04/05/14
207103	01			1	Cơ học lý thuyết	DH13CD	80	8	123456-----	RD106	17/02/14-04/05/14
207103	11			1	Cơ học lý thuyết	DH13CC	60	8	-----789012----	RD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Kiệp (335)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207114	05			5	Thực tập gia công	CD12CI	20	2	123456-----	CK02	17/02/14-08/06/14
207114	02			2	Thực tập gia công	CD12CI	20	2	-----789012----	CK02	17/02/14-08/06/14
207114	04			4	Thực tập gia công	CD12CI	20	3	123456-----	CK02	17/02/14-08/06/14
207114	01			1	Thực tập gia công	CD12CI	20	3	-----789012----	CK02	17/02/14-08/06/14
207115	08			2	Thực tập gia công	DH11CD	20	4	-----789012----	CK02	17/02/14-04/05/14
207115	07			1	Thực tập gia công	DH11CD	20	5	-----789012----	CK02	17/02/14-04/05/14
207114	03			3	Thực tập gia công	CD12CI	20	7	123456-----	CK02	17/02/14-08/06/14
207115	02			1	Thực tập gia công	DH12TD	20	8	123456-----	CK02	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Tuấn (473)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207221	01				PP bố trí thí nghiệm & XLSL	DH11CC ...	69	8	---456-----	PV225	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trương Quang Trường (706)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207111	02				Nguyên lý máy	DH12CB	71	2	123-----	HD202	17/02/14-04/05/14
207113	04				Sức bền vật liệu	DH12TD	65	4	123-----	RD401	17/02/14-08/06/14
207104	01				Cơ kỹ thuật	CD11CI	57	4	-----789-----	RD402	17/02/14-08/06/14
207113	02				Sức bền vật liệu	DH11GB	65	4	-----012----	RD305	17/02/14-08/06/14
207111	01				Nguyên lý máy	CD13CI	99	5	-----789-----	PV335	17/02/14-04/05/14
207113	03				Sức bền vật liệu	DH12CC ...	65	5	-----012----	RD401	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Phương Thảo (707)
Đơn vị Kỹ thuật cơ sở (071) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207121	02				Vật liệu và công nghệ kim loại	DH12CB	80	2	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14
207121	04				Vật liệu và công nghệ kim loại	DH12NL ...	80	4	-----789-----	RD203	17/02/14-04/05/14
207121	03				Vật liệu và công nghệ kim loại	DH12CK ...	80	5	-----012----	RD504	17/02/14-04/05/14
207121	01				Vật liệu và công nghệ kim loại	DH11SK	36	7	-----012----	RD504	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Như Nam (305)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207217	01				Máy nâng chuyển	DH11CC	39	3	123-----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217203	01				Thủy lực	DH12HH	73	3	-----012----	RD105	17/02/14-04/05/14
207202	01				Cơ lưu chất	DH12CC ...	112	6	---456-----	TV303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Xuân (318)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207219	02				Nhiệt kỹ thuật	DH12CK ...	120	2	-----345-	TV102	17/02/14-08/06/14
207224	01				Truyền nhiệt và TB trao đổi	DH11CC	18	6	123-----	RD301	17/02/14-08/06/14
207713	01				Lý thuyết động cơ ĐT	DH11OT	69	7	123-----	PV219	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Anh Đức (328)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207219	01				Nhiệt kỹ thuật	DH12CD	101	2	---456-----	TV102	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đức Cảnh (337)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207717	01				Ôtô sử dụng năng lượng mới	DH11OT	32	4	---456-----	PV315	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thanh Phong (483)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207108	04				Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH12SK	51	2	123-----	RD502	17/02/14-08/06/14
207416	01				Thiết bị lạnh	DH11CC	40	2	---456-----	RD502	17/02/14-30/03/14
207214	01	02	2		Máy và thiết bị phân ly	DH11CC	25	3	-----789012----	CK09.1	05/05/14-08/06/14
207416	01	01	1		Thiết bị lạnh	DH11CC	40	5	123456-----	CK03.1	05/05/14-08/06/14
207214	01				Máy và thiết bị phân ly	DH11CC	25	5	---456-----	RD501	17/02/14-30/03/14
207108	13			2	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH13OT	76	6	-----789012----	HD203	17/02/14-04/05/14
207214	01	01	1		Máy và thiết bị phân ly	DH11CC	25	7	123456-----	CK09.1	05/05/14-08/06/14
207416	01	02	2		Thiết bị lạnh	DH11CC	40	7	-----789012----	CK03.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Đơn vị

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Hải Đăng (855)

Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207117	02	01	1		AutoCAD	DH12OT	65	2	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207117	02	04	4		AutoCAD	DH12OT	65	2	-----789012----	P331	31/03/14-04/05/14
207117	02				AutoCAD	DH12OT	65	2	-----012----	RD204	17/02/14-30/03/14
207117	02	02	2		AutoCAD	DH12OT	65	3	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207216	01	02	2		Máy gia công cơ học NSTP	DH11CC	19	3	123456-----	CK09.1	05/05/14-08/06/14
207117	02	03	3		AutoCAD	DH12OT	65	4	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207216	01	01	1		Máy gia công cơ học NSTP	DH11CC	19	4	123456-----	CK09.1	05/05/14-08/06/14
207117	01	01	1		AutoCAD	DH11SK	33	6	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207117	01				AutoCAD	DH11SK	33	7	123-----	RD101	17/02/14-30/03/14
207216	01				Máy gia công cơ học NSTP	DH11CC	19	7	-----789-----	RD202	17/02/14-04/05/14
207117	01	03	3		AutoCAD	DH11SK	33	7	-----789012----	P331	05/05/14-08/06/14
207117	01	02	2		AutoCAD	DH11SK	33	8	-----789012----	P331	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Trung Nam (875)
Đơn vị Máy sau thu hoạch và CB (072) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207109	02	04	4		Kỹ thuật điện	DH12GB	43	2	-----789012----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	03	04	4		Kỹ thuật điện	DH12CC ...	37	2	-----789012----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	01	04	4		Kỹ thuật điện	DH12CB	71	3	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	05	03	3		Kỹ thuật điện	DH12SK	42	3	123456-----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	01	02	2		Kỹ thuật điện	DH12CB	71	4	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	05	01	1		Kỹ thuật điện	DH12SK	42	4	-----789012----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	02	03	3		Kỹ thuật điện	DH12GB	43	5	-----789012----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	05	04	4		Kỹ thuật điện	DH12SK	42	5	-----789012----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	01	03	3		Kỹ thuật điện	DH12CB	71	6	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	05	02	2		Kỹ thuật điện	DH12SK	42	6	123456-----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	02	02	2		Kỹ thuật điện	DH12GB	43	6	-----789012----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	03	03	3		Kỹ thuật điện	DH12CC ...	37	7	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	03	01	1		Kỹ thuật điện	DH12CC ...	37	7	123456-----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	01	01	1		Kỹ thuật điện	DH12CB	71	8	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	02	01	1		Kỹ thuật điện	DH12GB	43	8	-----789012----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	03	02	2		Kỹ thuật điện	DH12CC ...	37	8	-----789012----	P321	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Khanh (069)
Đơn vị Công thôn (073) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207212	01	02	2		Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH11CC ...	27	2	123456-----	CK11	31/03/14-04/05/14
207212	01				Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH11CC ...	27	3	-----789-----	RD102	17/02/14-30/03/14
207212	01	01	1		Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH11CC ...	27	3	-----789012----	CK11	31/03/14-04/05/14
207212	01	03	3		Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH11CC ...	27	4	-----789012----	CK11	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Hữu Dũng (315)
Đơn vị Công thôn (073) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207300	01				Anh văn kỹ thuật	DH11CC	65	4	---456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
207320	01				Sử dụng máy trong nông nghiệp	CD11CI	44	5	-----789012----	RD201	17/02/14-04/05/14
207321	01			1	Đồ án máy canh tác	DH10CK	4	6	-----789012----	RD201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Văn Thưa (317)
Đơn vị Công thôn (073) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207310	01				Sử dụng máy	CD11CI	38	4	-----012----	RD301	17/02/14-04/05/14
207313	02			2	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2	CD11CI	27	6	123456-----	CK08	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Đông (826)
Đơn vị Công thôn (073) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207114	06			6	Thực tập gia công	CD12CI	20	5	123456-----	CK02	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Vương Đình Bảng (323)
Công nghệ nhiệt lạnh (074) - Cơ khí công nghệ
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207109	04			2	Kỹ thuật điện	DH12OT ...	80	2	-----789-----	RD303	17/02/14-30/03/14
207109	05				Kỹ thuật điện	DH12SK	42	3	123-----	RD203	31/03/14-04/05/14
207109	03				Kỹ thuật điện	DH12CC ...	37	4	-----012----	RD303	17/02/14-30/03/14
207109	01				Kỹ thuật điện	DH12CB	71	5	---456-----	RD305	17/02/14-30/03/14
207109	02				Kỹ thuật điện	DH12GB	43	6	---456-----	RD304	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Giảng (441)
Đơn vị Công nghệ nhiệt lạnh (074) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207421	01				Cơ sở nhiệt lạnh	DH10NL	43	2	-----789012----	RD102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Huy Bích (867)
Công nghệ nhiệt lạnh (074) - Cơ khí công nghệ
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207103	08			2	Cơ học lý thuyết	DH13OT	75	2	-----789012----	HD201	17/02/14-04/05/14
207103	06			2	Cơ học lý thuyết	DH13NL	90	3	-----789012----	PV335	17/02/14-04/05/14
207202	02				Cơ lưu chất	DH12CK ...	130	5	-----789-----	TV301	17/02/14-04/05/14
207422	01				Thiết bị lạnh	DH10NL	43	5	-----012----	HD201	17/02/14-08/06/14
207103	10			2	Cơ học lý thuyết	DH13TD	80	6	-----789012----	RD105	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Văn Bạ (313)
Đơn vị Điều khiển tự động (075) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207107	01	01	1		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	2	123456-----	R205.1	31/03/14-04/05/14
207107	01	02	2		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	2	-----789012----	R205.1	31/03/14-04/05/14
207107	01	04	4		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	3	-----789012----	R205.1	31/03/14-04/05/14
207107	01	03	3		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	4	123456-----	R205.1	31/03/14-04/05/14
207527	01				Kỹ thuật ĐKTĐ quá trình	DH10TD	20	5	123-----	RD201	17/02/14-08/06/14
207529	01				KT lập trình ĐKTĐ quá trình	DH10TD	20	7	-----789012----	RD201	17/02/14-08/06/14
207107	01	05	5		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH12CC ...	100	8	-----789012----	R205.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Công Chính (329)
Đơn vị Điều khiển tự động (075) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207424	01				Thiết bị sấy	DH10NL	42	5	-----789-----	PV219	17/02/14-08/06/14
207504	01				Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH11CC	65	5	-----012----	PV219	17/02/14-04/05/14
207526	01				Cơ sở kỹ thuật điều khiển TĐ	DH10TD	21	6	-----789012----	PV219	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Hiền (795)
Đơn vị Điều khiển tự động (075) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207110	03				Kỹ thuật điện tử	DH12GB	60	2	123-----	RD202	17/02/14-30/03/14
207110	02	03	3		Kỹ thuật điện tử	DH11SK	60	2	123456-----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207110	02	02	2		Kỹ thuật điện tử	DH11SK	60	3	-----789012----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207110	02	01	1		Kỹ thuật điện tử	DH11SK	60	5	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207504	01	02	2		Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH11CC	65	5	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207110	03	01	1		Kỹ thuật điện tử	DH12GB	60	6	123456-----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207504	01	01	1		Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH11CC	65	6	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207110	03	02	2		Kỹ thuật điện tử	DH12GB	60	7	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207110	02				Kỹ thuật điện tử	DH11SK	60	7	---456-----	RD101	17/02/14-30/03/14
207110	03	03	3		Kỹ thuật điện tử	DH12GB	60	8	123456-----	I3.2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Kim Ngà (735)
Đơn vị Cơ điện tử (076) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207610	01	01	1	1	Kỹ thuật số	DH12CD	57	2	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207610	02	02	2	2	Kỹ thuật số	DH12CD	60	2	-----789012----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207610	02	03	3	2	Kỹ thuật số	DH12CD	60	3	123456-----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207525	01				Xử lý tín hiệu số	DH11CD	51	3	-----789-----	RD101	17/02/14-04/05/14
207624	01	02	2		Kỹ thuật xử lý ảnh	DH11CD	38	3	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207624	01				Kỹ thuật xử lý ảnh	DH11CD	38	3	-----012----	RD101	17/02/14-30/03/14
207110	04	01	1		Kỹ thuật điện tử	CD12CI	80	4	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207110	04				Kỹ thuật điện tử	CD12CI	80	4	---456-----	RD106	17/02/14-30/03/14
207610	02			2	Kỹ thuật số	DH12CD	60	4	-----789-----	HD305	17/02/14-30/03/14
207610	01	03	3	1	Kỹ thuật số	DH12CD	57	4	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207110	04	03	3		Kỹ thuật điện tử	CD12CI	80	4	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207610	01			1	Kỹ thuật số	DH12CD	57	5	-----789-----	PV319	17/02/14-30/03/14
207624	01	01	1		Kỹ thuật xử lý ảnh	DH11CD	38	5	-----789012----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207110	04	04	4		Kỹ thuật điện tử	CD12CI	80	6	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207610	01	02	2	1	Kỹ thuật số	DH12CD	57	7	-----789012----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207610	02	01	1	2	Kỹ thuật số	DH12CD	60	7	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207624	01	03	3		Kỹ thuật xử lý ảnh	DH11CD	38	8	123456-----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207110	04	02	2		Kỹ thuật điện tử	CD12CI	80	8	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đào Duy Vinh (743)
Đơn vị Cơ điện tử (076) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211111	01	04	4		Công nghệ lên men I	DH12SH	125	2	123456-----	SH02	05/05/14-08/06/14
211111	01	01	1		Công nghệ lên men I	DH12SH	125	2	-----789012----	SH02	05/05/14-08/06/14
207505	01	03	3		Kỹ thuật vi điều khiển	DH11CD	42	3	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207516	01				PLC & ứng dụng	DH11CD	61	4	---456-----	RD401	17/02/14-04/05/14
207516	01	01	1		PLC & ứng dụng	DH11CD	61	5	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207505	01	01	1		Kỹ thuật vi điều khiển	DH11CD	42	6	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207505	01	02	2		Kỹ thuật vi điều khiển	DH11CD	42	6	-----789012----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207505	01				Kỹ thuật vi điều khiển	DH11CD	42	7	123-----	RD302	17/02/14-04/05/14
207516	01	02	2		PLC & ứng dụng	DH11CD	61	7	-----789012----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207516	01	03	3		PLC & ứng dụng	DH11CD	61	8	-----789012----	R205.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đăng Khoa (835)
Đơn vị Cơ điện tử (076) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207510	01	01	1		Điện tử công suất	DH11CD	57	2	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207510	01				Điện tử công suất	DH11CD	57	2	-----789-----	RD401	17/02/14-04/05/14
207116	02			2	Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD)	DH12CD	40	3	123-----	RD402	17/02/14-30/03/14
207116	02	01	1	2	Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD)	DH12CD	40	3	-----789012----	P331	05/05/14-08/06/14
207605	02	01	1		Kỹ thuật lập trình	DH12CK ...	56	3	-----789012----	P331	31/03/14-04/05/14
207605	02				Kỹ thuật lập trình	DH12CK ...	56	3	-----012----	RD203	17/02/14-30/03/14
207623	01			1	Mạch điện	DH13CD	80	4	123-----	RD503	17/02/14-04/05/14
207510	01	03	3		Điện tử công suất	DH11CD	57	4	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207623	02			2	Mạch điện	DH13CD	83	4	---456-----	RD503	17/02/14-04/05/14
207605	02	04	4		Kỹ thuật lập trình	DH12CK ...	56	5	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207605	01			1	Kỹ thuật lập trình	DH12CD	44	6	123-----	PV219	17/02/14-30/03/14
207116	02	02	2	2	Tin học ứng dụng(CAD,OrCAD)	DH12CD	40	6	123456-----	P331	05/05/14-08/06/14
207605	01	03	3	1	Kỹ thuật lập trình	DH12CD	44	6	-----789012----	P331	05/05/14-08/06/14
207605	01	01	1	1	Kỹ thuật lập trình	DH12CD	44	6	-----789012----	P331	31/03/14-04/05/14
207510	01	02	2		Điện tử công suất	DH11CD	57	7	123456-----	R205.1	05/05/14-08/06/14
207605	02	03	3		Kỹ thuật lập trình	DH12CK ...	56	7	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207605	02	02	2		Kỹ thuật lập trình	DH12CK ...	56	8	123456-----	P331	31/03/14-04/05/14
207605	01	02	2	1	Kỹ thuật lập trình	DH12CD	44	8	-----789012----	P331	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Tấn Phúc (836)
Cơ điện tử (076) - Cơ khí công nghệ
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207615	02			2	Phương pháp số	DH12OT	49	2	123-----	RD501	17/02/14-30/03/14
207615	01	01	1	1	Phương pháp số	DH12OT	50	2	123456-----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207615	03			1	Phương pháp số	DH13NL	80	2	---456-----	RD303	17/02/14-30/03/14
207615	02	03	3	2	Phương pháp số	DH12OT	49	2	-----789012----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207615	03	02	2	1	Phương pháp số	DH13NL	80	2	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207608	01				Kỹ thuật ROBOT 1	DH11CD	32	2	-----345-	RD101	17/02/14-04/05/14
207615	04			2	Phương pháp số	DH13NL	63	3	123-----	RD204	17/02/14-30/03/14
207615	01	03	3	1	Phương pháp số	DH12OT	50	3	123456-----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207615	04	01	1	2	Phương pháp số	DH13NL	63	3	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207615	04	04	4	2	Phương pháp số	DH13NL	63	3	-----789012----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207604	01				Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH11CD	35	4	123-----	RD502	17/02/14-30/03/14
207615	02	01	1	2	Phương pháp số	DH12OT	49	4	123456-----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207615	03	01	1	1	Phương pháp số	DH13NL	80	4	123456-----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207604	01	03	3		Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH11CD	35	4	-----789012----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207615	04	03	3	2	Phương pháp số	DH13NL	63	4	-----789012----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207615	01			1	Phương pháp số	DH12OT	50	5	123-----	RD101	17/02/14-30/03/14
207621	01				Kỹ thuật ROBOT	DH10CD	60	5	---456-----	RD303	17/02/14-08/06/14
207615	03	03	3	1	Phương pháp số	DH13NL	80	6	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207604	01	02	2		Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH11CD	35	6	-----789012----	I3.2	31/03/14-04/05/14
207620	01				Cơ sở TK hệ thống cơ điện tử	DH10CD	62	7	123456-----	HD205	17/02/14-04/05/14
207615	02	02	2	2	Phương pháp số	DH12OT	49	7	-----789012----	I3.2	05/05/14-08/06/14
207615	01	02	2	1	Phương pháp số	DH12OT	50	8	123456-----	I3.1	05/05/14-08/06/14
207615	03	04	4	1	Phương pháp số	DH13NL	80	8	123456-----	I3.1	31/03/14-04/05/14
207625	01				Đồ án Robot	DH10CD	61	8	-----789012----	HD201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Thi Hồng Xuân (070)
Đơn vị Công nghệ ô tô (077) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207731	01				LT kết cấu & tính toán ô tô	DH100T	59	2	-----012----	RD303	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Công Hạnh (306)
Đơn vị Công nghệ ô tô (077) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207711	01	01	1		Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH11OT	39	2	123456-----	CK04.1	31/03/14-04/05/14
207707	01				Hệ thống điện động cơ	DH11OT	68	3	123-----	RD102	17/02/14-04/05/14
207711	01	02	2		Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH11OT	39	5	123456-----	CK04.1	31/03/14-04/05/14
207711	01				Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH11OT	39	6	123-----	RD202	17/02/14-30/03/14
207711	01	03	3		Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH11OT	39	6	123456-----	CK04.1	31/03/14-04/05/14
207730	01				CS thí nghiệm & kiểm định Ô tô	DH10OT	60	6	-----012----	PV400B	17/02/14-08/06/14
207715	01				Nhập môn CN ô tô & TB xưởng	DH12OT	125	7	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Mạnh Quý (309)
Đơn vị Công nghệ ô tô (077) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207704	01				Cấu tạo truyền động Ôtô	DH11OT	67	3	---456-----	PV315	17/02/14-08/06/14
207703	01				Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	6	---456-----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Minh Hiếu (837)
Đơn vị Công nghệ ô tô (077) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207703	01	01	1		Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	4	123456-----	CK04.1	05/05/14-08/06/14
207703	01	04	4		Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	4	-----789012----	CK04.1	05/05/14-08/06/14
207703	01	02	2		Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	6	123456-----	CK04.1	05/05/14-08/06/14
207703	01	05	5		Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	7	-----789012----	CK04.1	05/05/14-08/06/14
207727	01				Thực tập xí nghiệp	DH10OT	58	8	123456-----	TT.CK1	17/02/14-30/03/14
207703	01	03	3		Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo	CD12CI	86	8	123456-----	CK04.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên (100)
Đơn vị Thực tập cơ khí (079) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207708	01				Hệ thống điện thân xe	DH11OT	47	7	---456-----	PV219	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Bá Xích (C04)
Đơn vị Thực tập cơ khí (079) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207109	04	04	4	2	Kỹ thuật điện	DH12OT ...	80	3	-----789012----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	04	03	3	2	Kỹ thuật điện	DH12OT ...	80	4	-----789012----	P321	05/05/14-08/06/14
207109	04	01	1	2	Kỹ thuật điện	DH12OT ...	80	5	123456-----	P321	31/03/14-04/05/14
207109	04	02	2	2	Kỹ thuật điện	DH12OT ...	80	5	123456-----	P321	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)
Đơn vị VP Khoa Cơ khí (VCK) - Cơ khí công nghệ
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
207502	01				Cơ sở điều khiển tự động	DH12TD	59	2	123-----	PV319	17/02/14-04/05/14
207502	01	03	3		Cơ sở điều khiển tự động	DH12TD	59	5	-----789012----	P331	05/05/14-08/06/14
207502	01	01	1		Cơ sở điều khiển tự động	DH12TD	59	7	123456-----	P331	05/05/14-08/06/14
207502	01	02	2		Cơ sở điều khiển tự động	DH12TD	59	8	123456-----	P331	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Nhã (022)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203508	01	04	4		Mô học	DH12CN	100	2	-----789012----	P211	31/03/14-04/05/14
203508	01	02	2		Mô học	DH12CN	100	4	-----789012----	P209	31/03/14-04/05/14
203508	01				Mô học	DH12CN	100	6	-----789-----	CT202	17/02/14-30/03/14
203508	01	03	3		Mô học	DH12CN	100	7	-----789012----	P209	31/03/14-04/05/14
203508	01	01	1		Mô học	DH12CN	100	8	-----789012----	P209	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Thị Xuân Thiệp (023)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203404	03	02	2		Dược lý cơ bản	DH11TY	100	2	123456-----	P207	05/05/14-08/06/14
203404	03	03	3		Dược lý cơ bản	DH11TY	100	3	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14
203422	01				Thực tập xí nghiệp dược	DH10DY	73	4	123456-----	TT.TY1	17/02/14-04/05/14
203404	03	04	4		Dược lý cơ bản	DH11TY	100	4	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14
203404	03	01	1		Dược lý cơ bản	DH11TY	100	5	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14
203404	02	01	1		Dược lý cơ bản	DH11DY	73	7	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14
203404	02	02	2		Dược lý cơ bản	DH11DY	73	8	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hồ Thị Nga (038)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203103	02				Sinh lý 1	DH12DY	75	2	-----789-----	PV227	17/02/14-04/05/14
203103	01	02	2		Sinh lý 1	DH12CN	75	3	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14
203103	05				Sinh lý 1	TINCHI	75	3	-----789-----	HD204	17/02/14-04/05/14
203103	02	03	3		Sinh lý 1	DH12DY	75	3	-----789012----	P203	05/05/14-08/06/14
203103	01				Sinh lý 1	DH12CN	75	3	-----012----	PV223	17/02/14-04/05/14
203103	05	03	3		Sinh lý 1	TINCHI	75	4	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203103	01	01	1		Sinh lý 1	DH12CN	75	5	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14
203103	05	02	2		Sinh lý 1	TINCHI	75	5	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203103	02	02	2		Sinh lý 1	DH12DY	75	6	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14
203103	05	01	1		Sinh lý 1	TINCHI	75	6	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203103	02	01	1		Sinh lý 1	DH12DY	75	7	123456-----	P203	05/05/14-08/06/14
203103	01	03	3		Sinh lý 1	DH12CN	75	8	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Văn Khanh (122)
Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203525	03	02	2		Giải phẫu bệnh II	DH11SP	48	2	123456-----	P209	31/03/14-04/05/14
203525	03				Giải phẫu bệnh II	DH11SP	48	2	---456-----	PV219	17/02/14-30/03/14
203504	03				Giải phẫu bệnh I	DH11SP	47	4	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14
203504	02				Giải phẫu bệnh I	DH11SK	74	4	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14
203504	04				Giải phẫu bệnh I	DH11TY	83	5	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
203504	01				Giải phẫu bệnh I	DH11DY	84	5	---456-----	PV333	17/02/14-04/05/14
203525	03	01	1		Giải phẫu bệnh II	DH11SP	48	6	-----789012----	P209	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lâm Thị Thu Hương (123)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203508	02	04	4		Mô học	DH12DY	100	4	-----789012----	P211	31/03/14-04/05/14
203508	02	02	2		Mô học	DH12DY	100	5	123456-----	P209	31/03/14-04/05/14
203508	02	03	3		Mô học	DH12DY	100	7	123456-----	P211	31/03/14-04/05/14
203508	02	01	1		Mô học	DH12DY	100	8	-----789012----	P211	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Nguyên Khang (136)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203114	02				Tập tính động vật	DH11TA	75	2	123-----	RD403	17/02/14-04/05/14
203114	01				Tập tính động vật	DH11CN	75	7	-----012----	HD201	17/02/14-04/05/14
211517	01				CNXL phụ phẩm NN bằng sinh học	DH11SM	70	8	123-----	RD203	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Quỳnh Lan (146)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203523	02				Sinh lý bệnh	DH11TY	100	3	-----789-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
203523	01				Sinh lý bệnh	DH11DY	100	6	---456-----	RD103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Đỗ Hiếu Liêm (148)
Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203104	12	01	1	2	Sinh hoá đại cương	DH12SH	42	2	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	03	04	4		Sinh hoá đại cương	DH12DY	77	2	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	12	02	2	2	Sinh hoá đại cương	DH12SH	42	3	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	02				Sinh hoá đại cương	DH12CN	78	3	-----789-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
203104	02	02	2		Sinh hoá đại cương	DH12CN	78	3	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	03				Sinh hoá đại cương	DH12DY	77	3	-----012----	PV400A	17/02/14-04/05/14
203104	03	01	1		Sinh hoá đại cương	DH12DY	77	4	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14
203105	01				Sinh hóa chuyên ngành	TINCHI7	69	4	-----789-----	PV315	17/02/14-04/05/14
203104	03	02	2		Sinh hoá đại cương	DH12DY	77	4	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	01				Sinh hoá đại cương	CD13CS	65	4	-----012----	PV223	17/02/14-04/05/14
203104	03	03	3		Sinh hoá đại cương	DH12DY	77	5	123456-----	P203	05/05/14-08/06/14
203104	04	02	2	1	Sinh hoá đại cương	DH12SH	44	5	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	12			2	Sinh hoá đại cương	DH12SH	42	6	-----789-----	PV319	17/02/14-04/05/14
203104	04	01	1	1	Sinh hoá đại cương	DH12SH	44	6	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	04			1	Sinh hoá đại cương	DH12SH	44	6	-----012----	PV319	17/02/14-04/05/14
203104	01	01	1		Sinh hoá đại cương	CD13CS	65	7	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	02	04	4		Sinh hoá đại cương	DH12CN	78	7	123456-----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	02	01	1		Sinh hoá đại cương	DH12CN	78	7	-----789012----	P203	05/05/14-08/06/14
203104	01	02	2		Sinh hoá đại cương	CD13CS	65	8	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	01	03	3		Sinh hoá đại cương	CD13CS	65	8	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	02	03	3		Sinh hoá đại cương	DH12CN	78	8	-----789012----	P203	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Thị Trà An (154)
Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203404	02				Dược lý cơ bản	DH11DY	73	4	-----789-----	RD504	17/02/14-08/06/14
203404	03				Dược lý cơ bản	DH11TY	100	6	123-----	CT305	17/02/14-08/06/14
203404	02	03	3		Dược lý cơ bản	DH11DY	73	6	-----789012----	P205	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đường Chi Mai (156)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203511	01	03	3	1	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	36	2	123456-----	P211	05/05/14-08/06/14
203511	01			1	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	36	3	-----789-----	RD106	17/02/14-04/05/14
203511	02			2	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	50	4	-----012----	RD401	17/02/14-04/05/14
203511	02	02	2	2	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	50	5	-----789012----	P209	05/05/14-08/06/14
203511	02	01	1	2	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	50	6	123456-----	P211	05/05/14-08/06/14
203511	01	01	1	1	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	36	7	123456-----	P211	05/05/14-08/06/14
203511	01	02	2	1	Miễn dịch học đại cương	DH11SH	36	8	123456-----	P209	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Nguyễn Phương Khanh (852)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203508	02				Mô học	DH12DY	100	5	-----012----	PV337	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thụy Bình Phương (908)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203104	08	04	4		Sinh hoá đại cương	DH13KS	105	2	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	10	04	4		Sinh hoá đại cương	DH13NY	100	2	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	10	03	3		Sinh hoá đại cương	DH13NY	100	3	123456-----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	08	01	1		Sinh hoá đại cương	DH13KS	105	3	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	08				Sinh hoá đại cương	DH13KS	105	3	-----345-	CT102	17/02/14-04/05/14
203104	07				Sinh hoá đại cương	DH13CT	100	4	123-----	CT102	17/02/14-04/05/14
203104	07	01	1		Sinh hoá đại cương	DH13CT	100	4	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	08	02	2		Sinh hoá đại cương	DH13KS	105	5	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	06				Sinh hoá đại cương	DH12TY	50	5	-----789-----	PV333	17/02/14-04/05/14
203104	10				Sinh hoá đại cương	DH13NY	100	5	-----012----	CT202	17/02/14-04/05/14
203104	10	01	1		Sinh hoá đại cương	DH13NY	100	6	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	07	03	3		Sinh hoá đại cương	DH13CT	100	6	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	07	04	4		Sinh hoá đại cương	DH13CT	100	7	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	06	01	1		Sinh hoá đại cương	DH12TY	50	7	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	07	02	2		Sinh hoá đại cương	DH13CT	100	7	-----789012----	P201	31/03/14-04/05/14
203104	08	03	3		Sinh hoá đại cương	DH13KS	105	8	123456-----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	06	02	2		Sinh hoá đại cương	DH12TY	50	8	-----789012----	P201	05/05/14-08/06/14
203104	10	02	2		Sinh hoá đại cương	DH13NY	100	8	-----789012----	P203	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Hùng (T298)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203418	01	01	1		Dược liệu	DH10DY	90	2	-----789012----	P207	05/05/14-08/06/14
203418	01	04	4		Dược liệu	DH10DY	90	3	123456-----	P207	05/05/14-08/06/14
203418	01	03	3		Dược liệu	DH10DY	90	4	-----789012----	P205	05/05/14-08/06/14
203418	01				Dược liệu	DH10DY	90	5	123456-----	PV225	17/02/14-04/05/14
203418	01	02	2		Dược liệu	DH10DY	90	8	123456-----	P207	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Văn Hóa (T299)
Đơn vị Khoa học sinh học thú y (031) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203412	01				Bào chế dược	DH10DY	78	2	123456-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
203412	01	04	4		Bào chế dược	DH10DY	78	2	123456-----	YDUOC	05/05/14-08/06/14
203412	01	03	3		Bào chế dược	DH10DY	78	5	123456-----	YDUOC	05/05/14-08/06/14
203412	01	02	2		Bào chế dược	DH10DY	78	5	-----789012----	YDUOC	05/05/14-08/06/14
203412	01	01	1		Bào chế dược	DH10DY	78	7	123456-----	YDUOC	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Đỗ Vạn Thử (128)
Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203302	01	01	1		Cơ thể học so sánh	DH12TY	75	3	-----789012----	YCOTHE	31/03/14-04/05/14
203302	01	03	3		Cơ thể học so sánh	DH12TY	75	4	123456-----	YCOTHE	31/03/14-04/05/14
203302	01				Cơ thể học so sánh	DH12TY	75	8	123-----	HD202	17/02/14-30/03/14
203302	01	02	2		Cơ thể học so sánh	DH12TY	75	8	-----789012----	YCOTHE	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Phát (130)
Đơn vị Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203402	02				Nội khoa II	DH10TY	100	2	-----012----	RD103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Như Pho (142)
Đơn vị Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203402	01				Nội khoa II	DH10DY	100	7	-----789-----	PV225	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Tất Toàn (153)
Đơn vị Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203420	02	03	3		Chẩn đoán phòng thí nghiệm	DH10TY	53	2	123456-----	P205	05/05/14-08/06/14
211317	01				Vaccine và ứng dụng Vaccine	DH11SH	33	2	-----789-----	PV319	17/02/14-04/05/14
211317	01	05	5		Vaccine và ứng dụng Vaccine	DH11SH	33	3	123456-----	A203	05/05/14-08/06/14
203420	02				Chẩn đoán phòng thí nghiệm	DH10TY	53	3	-----012----	PV219	17/02/14-30/03/14
211317	01	03	3		Vaccine và ứng dụng Vaccine	DH11SH	33	4	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14
211317	01	04	4		Vaccine và ứng dụng Vaccine	DH11SH	33	5	123456-----	A203	05/05/14-08/06/14
203420	02	01	1		Chẩn đoán phòng thí nghiệm	DH10TY	53	5	-----789012----	P205	31/03/14-04/05/14
203420	02	02	2		Chẩn đoán phòng thí nghiệm	DH10TY	53	6	-----789012----	P205	31/03/14-04/05/14
203420	02	04	4		Chẩn đoán phòng thí nghiệm	DH10TY	53	7	-----789012----	P205	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Tấn Đại (157)
Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203410	02	01	1		Sản khoa	DH11CN	73	3	123456-----	P205	14/04/14-04/05/14
203410	03	01	1		Sản khoa	DH11TA	50	3	-----789012----	P207	05/05/14-25/05/14
203410	02	03	3		Sản khoa	DH11CN	73	4	-----789012----	P207	05/05/14-25/05/14
203410	02	02	2		Sản khoa	DH11CN	73	5	123456-----	P205	14/04/14-04/05/14
203410	03	02	2		Sản khoa	DH11TA	50	5	123456-----	P207	05/05/14-25/05/14
203410	02				Sản khoa	DH11CN	73	5	-----789-----	PV315	17/02/14-04/05/14
203410	03				Sản khoa	DH11TA	50	5	-----345-	PV223	17/02/14-04/05/14
203410	01	02	2		Sản khoa	DH10DY	67	6	123456-----	P205	31/03/14-20/04/14
203410	03	03	3		Sản khoa	DH11TA	50	6	-----789012----	P207	05/05/14-25/05/14
203410	01				Sản khoa	DH10DY	67	6	-----012----	PV315	17/02/14-04/05/14
203410	01	01	1		Sản khoa	DH10DY	67	7	123456-----	P205	31/03/14-20/04/14
203410	01	03	3		Sản khoa	DH10DY	67	8	123456-----	P205	31/03/14-20/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Thông (160)
Đơn vị Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203307	01				Ngoại khoa	DH10TY	86	3	-----789-----	PV325	17/02/14-08/06/14
203307	01	02	2		Ngoại khoa	DH10TY	86	4	123456-----	YNKHOA	05/05/14-08/06/14
203307	01	05	5		Ngoại khoa	DH10TY	86	4	-----789012----	YNKHOA	05/05/14-08/06/14
203307	01	04	4		Ngoại khoa	DH10TY	86	5	123456-----	YNKHOA	05/05/14-08/06/14
203307	01	01	1		Ngoại khoa	DH10TY	86	5	-----789012----	YNKHOA	05/05/14-08/06/14
203307	01	03	3		Ngoại khoa	DH10TY	86	6	-----789012----	YNKHOA	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Nghĩa (162)
Đơn vị Thú y lâm sàng (032) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203916	01	02	2		Bệnh chó mèo	DH10TY	125	2	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203916	01	03	3		Bệnh chó mèo	DH10TY	125	5	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203916	01				Bệnh chó mèo	DH10TY	125	5	-----789-----	PV323	17/02/14-30/03/14
203916	01	05	5		Bệnh chó mèo	DH10TY	125	6	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203916	01	04	4		Bệnh chó mèo	DH10TY	125	7	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203916	01	01	1		Bệnh chó mèo	DH10TY	125	7	-----789012----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thanh Phong (028)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206301	01				Bệnh học thuỷ sản đại cương	DH11KS	48	2	-----789-----	PV315	17/02/14-04/05/14
203519	01				Bệnh truyền nhiễm heo	TINCHI10	80	5	-----012----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Anh Phụng (127)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203520	01	01	1		Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	DH10TY	37	2	-----345-	P209	31/03/14-20/04/14
203520	01	01	1		Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	DH10TY	37	3	-----345-	P209	31/03/14-20/04/14
203520	01	02	2		Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	DH10TY	37	5	-----345-	P209	31/03/14-20/04/14
203520	01	02	2		Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	DH10TY	37	6	-----345-	P209	31/03/14-20/04/14
203520	01				Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	DH10TY	37	7	-----012----	PV219	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Thanh Xuân (1276)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203516	08	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12SP	70	2	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	13	02	2		Vi sinh học đại cương	DH13NK	67	2	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	03	04	4		Vi sinh học đại cương	DH12DD	48	2	-----789012----	YVS4	05/05/14-08/06/14
203516	12	01	1		Vi sinh học đại cương	DH13LN	65	2	-----789012----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203506	01	02	2		Vi sinh chăn nuôi	DH11TA	75	3	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	10	04	4		Vi sinh học đại cương	DH12TY	96	3	123456-----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	03	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12DD	48	3	-----789012----	YVS4	05/05/14-08/06/14
203516	09	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12TA	73	3	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	03	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12DD	48	4	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	13	03	3		Vi sinh học đại cương	DH13NK	67	4	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	02	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12BQ	57	4	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	11	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12VT	45	4	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	02	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12BQ	57	5	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	10	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12TY	96	5	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	04	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12DY	60	5	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	11	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12VT	45	5	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	02	04	4		Vi sinh học đại cương	DH12BQ	57	6	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	13	01	1		Vi sinh học đại cương	DH13NK	67	6	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	04	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12DY	60	6	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	10	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12TY	96	6	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203506	01	03	3		Vi sinh chăn nuôi	DH11TA	75	7	123456-----	YVS2	05/05/14-08/06/14
203516	12	03	3		Vi sinh học đại cương	DH13LN	65	7	123456-----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	02	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12BQ	57	7	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	12	02	2		Vi sinh học đại cương	DH13LN	65	7	-----789012----	YVS3	31/03/14-04/05/14
203516	03	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12DD	48	8	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	10	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12TY	96	8	123456-----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	04	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12DY	60	8	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14

Thời Khóa Biểu CBGD

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
203516	09	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12TA	73	8	-----789012----	YVS3	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Bích Liên (132)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211208	03			3	Nuôi cấy tế bào động vật	DH11SH	25	7	-----789012----	A202	24/02/14-30/03/14
211208	01			1	Nuôi cấy tế bào động vật	DH11SH	25	8	123456-----	A202	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hồ Thị Kim Hoa (135)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203312	02				Chăn nuôi và môi trường	DH11TY	90	4	---456-----	PV333	17/02/14-04/05/14
203312	01				Chăn nuôi và môi trường	DH11CN	87	5	-----012----	RD104	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Hải (145)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203516	02				Vi sinh học đại cương	DH12BQ	57	2	-----789-----	CT202	17/02/14-04/05/14
203516	08				Vi sinh học đại cương	DH12SP	70	2	-----012----	HD305	17/02/14-04/05/14
203506	01	01	1		Vi sinh chăn nuôi	DH11TA	75	3	123456-----	YVS3	05/05/14-08/06/14
203516	04				Vi sinh học đại cương	DH12DY	60	4	123-----	RD203	17/02/14-04/05/14
203516	12				Vi sinh học đại cương	DH13LN	65	4	---456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
203516	08	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12SP	70	5	123456-----	YVS2	05/05/14-08/06/14
203516	10				Vi sinh học đại cương	DH12TY	96	5	-----012----	PV400B	17/02/14-04/05/14
203506	01				Vi sinh chăn nuôi	DH11TA	75	6	123-----	RD503	17/02/14-04/05/14
203516	11				Vi sinh học đại cương	DH12VT	45	6	---456-----	RD501	17/02/14-04/05/14
203516	09				Vi sinh học đại cương	DH12TA	73	6	-----012----	RD403	17/02/14-04/05/14
203516	13				Vi sinh học đại cương	DH13NK	67	7	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14
203516	03				Vi sinh học đại cương	DH12DD	48	7	---456-----	CT202	17/02/14-04/05/14
203516	08	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12SP	70	7	-----789012----	YVS3	05/05/14-08/06/14
203516	09	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12TA	73	7	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Phước Ninh (149)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203528	01				Bệnh truyền nhiễm gia cầm	TINCHI10	75	3	123-----	RD103	17/02/14-30/03/14
203528	01	03	3		Bệnh truyền nhiễm gia cầm	TINCHI10	75	4	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203528	01	02	2		Bệnh truyền nhiễm gia cầm	TINCHI10	75	6	-----789012----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14
203518	01				Bệnh truyền nhiễm chung	TINCHI10	64	7	123-----	HD203	17/02/14-30/03/14
203528	01	01	1		Bệnh truyền nhiễm gia cầm	TINCHI10	75	8	123456-----	YBVTY2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Hữu Khương (150)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203524	01	02	2		Ký sinh trùng II	DH10TY	94	2	123456-----	P209	05/05/14-08/06/14
203524	01	03	3		Ký sinh trùng II	DH10TY	94	2	-----789012----	P209	05/05/14-08/06/14
203524	01				Ký sinh trùng II	DH10TY	94	4	-----012----	PV323	17/02/14-30/03/14
203524	01	04	4		Ký sinh trùng II	DH10TY	94	6	123456-----	P209	05/05/14-08/06/14
203524	01	01	1		Ký sinh trùng II	DH10TY	94	7	123456-----	P209	05/05/14-08/06/14
203524	01	05	5		Ký sinh trùng II	DH10TY	94	7	-----789012----	P209	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thanh Hiền (161)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203503	01				Dịch tễ học	DH10DY	92	2	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14
203304	01				Bảo quản chế biến súc sản	DH10TY	104	4	-----789-----	PV325	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đình Quát (166)
Đơn vị Bệnh truyền nhiễm và Thú y cộng đồng (033) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203522	01				Luật thú y	TINCHI7	64	7	---456-----	PV333	17/02/14-04/05/14
203920	01				Thực tập trang trại TY	DH10TY	87	8	-----789012----	TT.TY2	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Thanh Liêm (117)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206517	01				Thực phẩm chức năng trong CNCB	TINCHI6	46	3	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14
211201	01				T.phẩm chức năng& S.khỏe BVững	DH12SH	67	4	---456-----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Duy Đồng (138)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203611	01	02	2		Sản xuất thức ăn	DH11TA	61	2	-----789012----	YDD	05/05/14-08/06/14
203612	01				Quản lý chất lượng thức ăn	DH11TA	65	3	-----012----	PV333	17/02/14-04/05/14
203611	01	01	1		Sản xuất thức ăn	DH11TA	61	4	123456-----	YDD	05/05/14-08/06/14
203611	01	03	3		Sản xuất thức ăn	DH11TA	61	6	123456-----	YDD	05/05/14-08/06/14
203611	01				Sản xuất thức ăn	DH11TA	61	8	-----012----	PV315	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Hào (140)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203608	03				Nông học đại cương	DH13VT	98	3	123-----	CT305	17/02/14-04/05/14
203608	02				Nông học đại cương	DH13DD	84	6	---456-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
203608	01				Nông học đại cương	DH13BQ	79	6	-----012----	RD304	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Thành (431)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203205	01	01	1		Giống động vật II	DH11CN	75	5	123456-----	YDT	05/05/14-25/05/14
203205	01	02	2		Giống động vật II	DH11CN	75	6	123456-----	YDT	05/05/14-25/05/14
203205	01				Giống động vật II	DH11CN	75	7	-----789-----	PV315	17/02/14-04/05/14
203205	01	03	3		Giống động vật II	DH11CN	75	8	123456-----	YDT	14/04/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Hiệp (718)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203604	01	01	1		Đồng cỏ và cây thức ăn	DH11CN	74	2	123456-----	YDD	05/05/14-08/06/14
203604	01				Đồng cỏ và cây thức ăn	DH11CN	74	2	---456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
203604	01	02	2		Đồng cỏ và cây thức ăn	DH11CN	74	3	123456-----	YDD	05/05/14-08/06/14
203613	01				Thực tập nhà máy thức ăn	DH11TA	61	5	123456-----	TT.TY1	17/02/14-04/05/14
203604	01	03	3		Đồng cỏ và cây thức ăn	DH11CN	74	8	-----789012----	YDD	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Hồng Phượng (738)
Đơn vị Dinh dưỡng (034) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203603	01	02	2		Dinh dưỡng động vật	DH11SP	50	4	-----789012----	YDD	05/05/14-08/06/14
203603	01				Dinh dưỡng động vật	DH11SP	50	6	---456-----	RD502	17/02/14-08/06/14
203603	01	01	1		Dinh dưỡng động vật	DH11SP	50	8	123456-----	YDD	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Thị Tuyết (006)
Giống động vật (035) - Chăn nuôi thú y
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203203	04				Di truyền học đại cương	DH12TA	68	2	123-----	HD204	17/02/14-04/05/14
203203	06				Di truyền học đại cương	DH13LN	46	4	123-----	RD303	17/02/14-04/05/14
203203	03				Di truyền học đại cương	DH12DY	42	6	123-----	HD305	17/02/14-04/05/14
203203	02				Di truyền học đại cương	DH12CN	64	6	---456-----	CT102	17/02/14-04/05/14
203203	05				Di truyền học đại cương	DH12TY	79	7	---456-----	RD103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Cao Phước Uyên Trân (1001)
Đơn vị Giống động vật (035) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203208	01	01	1		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11DY	74	2	-----789012----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
203208	03	01	1		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SP	50	3	-----789012----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
203208	03	02	2		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SP	50	4	123456-----	TH.P03	05/05/14-08/06/14
203208	02	01	1		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SK	50	5	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
203208	02	02	2		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SK	50	5	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
203208	01	03	3		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11DY	74	6	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
203208	04	03	3		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11TY	75	7	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14
203208	04	01	1		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11TY	75	7	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
203208	04	02	2		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11TY	75	8	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
203208	01	02	2		Thống kê ứng dụng trong SH	DH11DY	74	8	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Chính (139)
Đơn vị Giống động vật (035) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203208	04				Thống kê ứng dụng trong SH	DH11TY	75	2	123-----	RD305	17/02/14-04/05/14
203208	01				Thống kê ứng dụng trong SH	DH11DY	74	2	---456-----	RD305	17/02/14-04/05/14
203208	03				Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SP	50	5	-----789-----	RD301	17/02/14-04/05/14
203208	02				Thống kê ứng dụng trong SH	DH11SK	50	5	-----012----	RD301	17/02/14-04/05/14
203206	01				Giống động vật I	DH11SP	41	6	123-----	RD102	17/02/14-04/05/14
203206	02				Giống động vật I	DH11TA	39	6	---456-----	RD102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Trà My (650)
Đơn vị Giống động vật (035) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203203	03	01	1		Di truyền học đại cương	DH12DY	42	2	123456-----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	02	01	1		Di truyền học đại cương	DH12CN	64	2	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	05	03	3		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	2	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	05	04	4		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	2	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	03	03	3		Di truyền học đại cương	DH12DY	42	3	123456-----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	05	02	2		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	3	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	05	03	3		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	3	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	05	04	4		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	3	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	05	01	1		Di truyền học đại cương	DH12TY	79	4	123456-----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	02	03	3		Di truyền học đại cương	DH12CN	64	4	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	04	03	3		Di truyền học đại cương	DH12TA	68	4	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	06	01	1		Di truyền học đại cương	DH13LN	46	4	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	02	02	2		Di truyền học đại cương	DH12CN	64	5	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	04	02	2		Di truyền học đại cương	DH12TA	68	5	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	06	02	2		Di truyền học đại cương	DH13LN	46	5	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	02	04	4		Di truyền học đại cương	DH12CN	64	6	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	04	03	3		Di truyền học đại cương	DH12TA	68	6	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	03	02	2		Di truyền học đại cương	DH12DY	42	7	-----789012----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	04	02	2		Di truyền học đại cương	DH12TA	68	7	-----345-	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	06	01	1		Di truyền học đại cương	DH13LN	46	7	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	04	01	1		Di truyền học đại cương	DH12TA	68	8	123456-----	YDT	05/05/14-08/06/14
203203	06	02	2		Di truyền học đại cương	DH13LN	46	8	-----345-	YDT	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đoàn Trần Vĩnh Khánh (843)
Đơn vị Giống động vật (035) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203214	01				Thiết kế chuồng trại	DH11TA	50	7	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14
203214	01	01	1		Thiết kế chuồng trại	DH11TA	50	7	123456-----	YDT	05/05/14-25/05/14
203214	01	02	2		Thiết kế chuồng trại	DH11TA	50	8	-----789012----	YDT	05/05/14-25/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Quang Tấn (137)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203509	02				Khoa học Ong	DH10TY	54	3	123-----	RD302	17/02/14-04/05/14
204724	01				Côn trùng có ích	DH11BV	75	5	-----789-----	RD304	17/02/14-04/05/14
204724	02				Côn trùng có ích	TINCHI3	75	5	-----012----	RD304	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Kim Cương (144)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203703	01				Chăn nuôi đại cương	DH12SP	79	2	123-----	RD303	17/02/14-04/05/14
203703	02				Chăn nuôi đại cương	DH13BQ	140	7	123-----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Chế Minh Tùng (159)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203915	04				Phương pháp nghiên cứu KH	DH12TY	100	2	-----789-----	CT101	17/02/14-04/05/14
203915	02				Phương pháp nghiên cứu KH	DH12DY	100	6	-----789-----	RD103	17/02/14-04/05/14
203915	01				Phương pháp nghiên cứu KH	DH12CN	100	6	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14
203912	02				Anh văn chuyên ngành	DH11TA	30	7	-----012----	RD302	17/02/14-08/06/14
203915	03				Phương pháp nghiên cứu KH	DH12TA	94	8	123-----	PV337	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Kim Loan (164)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203707	01				Chăn nuôi heo đại cương	DH11SK	59	4	123-----	RD402	17/02/14-04/05/14
203707	02				Chăn nuôi heo đại cương	DH12SK	59	5	123-----	RD102	17/02/14-04/05/14
203902	01				Thực tập trang trại CN	DH11CN	35	8	-----789012----	TT.TY3	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Kim Phụng (905)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203705	01				Chăn nuôi gia cầm đại cương	DH11SP	60	2	-----012----	RD502	17/02/14-04/05/14
203703	03				Chăn nuôi đại cương	DH13DD	41	3	123-----	HD201	17/02/14-04/05/14
203703	04				Chăn nuôi đại cương	DH13VT	98	3	---456-----	CT305	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Đình Sơn (T31)
Đơn vị Chăn nuôi chuyên khoa (036) - Chăn nuôi thú y
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203513	01				Chăn nuôi thú hoang dã	DH11CN	60	4	-----012----	RD402	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Thị Hồng (112)
Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200107	06				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11BQ	140	2	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	24				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH12DT	181	2	-----789012----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	04				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH10HH	140	3	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	16				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11NK	181	3	-----789012----	RD100	05/05/14-08/06/14
200104	40				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13SHA ...	181	3	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14
213507	01			1	Lịch sử văn minh phương Đông	DH12AV	164	3	-----345-	RD100	17/02/14-04/05/14
200107	03				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH10DY	140	4	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	15				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11NH	181	4	-----789012----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	28				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH12CC ...	181	4	-----789-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200107	22				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH12CD	181	4	-----012----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	33				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13TK	160	5	123456-----	RD200	17/02/14-04/05/14
200107	17				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11NT	181	5	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	31			2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH12NL	160	5	-----789012----	RD100	05/05/14-08/06/14
200107	18				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11NY	181	6	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
200104	25				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13NK ...	181	6	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14
200107	27				Tư tưởng Hồ Chí Minh	CD12CI	160	6	-----789012----	RD100	05/05/14-08/06/14
200104	13				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH12KT	181	6	-----345-	RD100	17/02/14-08/06/14
200104	42				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13PT	160	7	-----789012----	RD200	17/02/14-04/05/14
202602	01			1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	DH12AV	120	8	123-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200107	26				Tư tưởng Hồ Chí Minh	CD11TH	161	8	123456-----	RD100	05/05/14-08/06/14
202602	02			2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	DH12AV	120	8	---456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	38			2	Đường lối CM của Đảng CSVN	CD13CQ	180	8	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Phương Linh (113)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200106	09				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13NH	180	4	123-----	TV103	17/02/14-04/05/14
200106	10				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13VT	159	5	-----012---	TV103	17/02/14-04/05/14
200106	10				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13VT	159	6	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14
200106	09				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13NH	180	6	-----012---	TV303	17/02/14-04/05/14
200106	10				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13VT	159	7	123-----	TV201	17/02/14-04/05/14
200106	09				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13NH	180	7	---456-----	TV201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Hậu (420)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200104	26				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13QL	180	2	123456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200104	27				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13QM	180	3	123456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200104	36				Đường lối CM của Đảng CSVN	CD12TH	92	3	-----012----	CT102	17/02/14-08/06/14
200107	05				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH10TY	129	4	123-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200107	13				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11KT	137	4	-----789-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200104	34				Đường lối CM của Đảng CSVN	CD12CA	70	4	-----012----	HD201	17/02/14-08/06/14
200107	30			1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH12NL	151	5	-----012----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200104	35				Đường lối CM của Đảng CSVN	CD12CS	77	6	---456-----	RD204	17/02/14-08/06/14
200104	10				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH12BQ	79	7	---456-----	RD106	17/02/14-08/06/14
200104	32				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13TD	137	8	123456-----	TV103	17/02/14-04/05/14
200104	04			1	Đường lối CM của Đảng CSVN	CD13CQ	148	8	-----789012----	HD301	17/02/14-13/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Văn Boong (421)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200107	19				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11QL	160	4	-----012----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200107	12				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11KL	140	5	123-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200107	14				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11LN	139	5	---456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Kim Chi (422)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200106	07				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13DD	160	2	123-----	HD303	17/02/14-04/05/14
200106	11			2	Các ng.lý CB của CN MácLênin	CD13CQ	158	3	123456-----	TV103	17/02/14-04/05/14
200106	05				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13BV	137	4	123-----	TV303	17/02/14-04/05/14
200106	07				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13DD	160	5	123456-----	TV103	17/02/14-04/05/14
200106	06				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13CH	153	5	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14
200107	20				Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH11VT	59	6	---456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
200106	11			2	Các ng.lý CB của CN MácLênin	CD13CQ	158	7	123-----	TV301	17/02/14-04/05/14
200106	06				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13CH	153	7	-----789012----	HD303	17/02/14-04/05/14
200106	05				Các ng.lý CB của CN MácLênin	DH13BV	137	8	123456-----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Trọn (611)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200106	12			2	Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13DT	140	2	-----789012----	TV202	17/02/14-04/05/14
200106	01			1	Các ng.lý CB của CN Máclênin	CD13CQ	160	3	123456-----	T1	17/02/14-04/05/14
200106	04				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13BQ	140	4	123456-----	TV101	17/02/14-04/05/14
200106	08			1	Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13DT	140	4	-----789-----	RD200	17/02/14-04/05/14
200106	12			2	Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13DT	140	4	-----012----	TV102	17/02/14-04/05/14
200106	04				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13BQ	140	6	-----789-----	TV102	17/02/14-04/05/14
200106	01			1	Các ng.lý CB của CN Máclênin	CD13CQ	160	7	123-----	RD200	17/02/14-04/05/14
200106	08			1	Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH13DT	140	8	123456-----	TV102	17/02/14-04/05/14
200106	02				Các ng.lý CB của CN Máclênin	DH12BV	180	8	-----789012----	RD200	17/02/14-25/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Đức Hưng (T297)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200104	17				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13CH	147	2	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	18				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13DC	180	3	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	19				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13DL	179	4	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	39				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13GE ...	156	5	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	22				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13GN	116	6	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	31				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13TB	172	7	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Kim Dung (T906)
Đơn vị Lý luận chính trị (001) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200104	30				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13SM	166	2	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	23				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13HH	181	5	-----789012----	RD100	17/02/14-04/05/14
200104	24				Đường lối CM của Đảng CSVN	DH13MT	181	7	123456-----	RD100	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Đơn vị

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Trọng Thế (026)

TT Khảo thí & ĐBCL (002) - Ban giám hiệu

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202620	09				Kỹ năng giao tiếp	TINCHI7	165	2	-----012----	TV303	17/02/14-04/05/14
202620	08				Kỹ năng giao tiếp	DH13KL	82	4	-----789-----	PV227	17/02/14-04/05/14
202620	16				Kỹ năng giao tiếp	DH13SHA	86	4	-----012----	PV337	17/02/14-04/05/14
202620	07				Kỹ năng giao tiếp	DH13CH	160	5	-----012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202620	10				Kỹ năng giao tiếp	DH13KN	180	6	-----012----	RD200	17/02/14-04/05/14
202620	11				Kỹ năng giao tiếp	DH13KT	140	7	123-----	TV202	17/02/14-04/05/14
202620	17				Kỹ năng giao tiếp	DH13SHB	82	7	-----789-----	PV223	17/02/14-04/05/14
202620	15				Kỹ năng giao tiếp	CD12CI	100	7	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường

- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ

- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)

- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa

- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Thanh Hùng (177)
Đơn vị Ban giám hiệu (004) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204311	01				GAP và nông nghiệp hữu cơ	DH11BV	72	2	-----789-----	RD105	17/02/14-04/05/14
204306	01				Nông học đại cương	DH11QL	90	3	-----789-----	RD103	17/02/14-04/05/14
204516	01				Cây CNNN 1a (Mía+ Thuốc lá)	DH11NH	85	6	-----012----	PV333	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Đình Lý (040)
Đơn vị Phòng Đào tạo (005) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208453	10				Marketing căn bản	DH13QT	162	3	-----012----	TV303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Mai Anh Thơ (628)
Đơn vị Phòng Đào tạo (005) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214462	01				Lập trình Web	DH11DT ...	99	4	-----789-----	PV400B	17/02/14-08/06/14
214462	01	01	1		Lập trình Web	DH11DT ...	99	4	-----012----	P1	24/02/14-04/05/14
214321	02	03	3	1	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	5	-----789-----	R406	24/02/14-04/05/14
214321	02	02	2	1	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	5	-----012----	R406	24/02/14-04/05/14
214321	02			1	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	6	-23456-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
214321	02	01	1	1	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	6	-----012----	R406	24/02/14-04/05/14
214487	01				ĐACN Hệ thống thông tin	DH10DT	37	7	123456-----	R406	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Văn Miên (390)
Đơn vị Phòng Quản lý NCKH (006) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203919	01				Máy chế biến thức ăn chăn nuôi	DH11TA	65	7	---456-----	RD502	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Hữu Minh (871)
Đơn vị Phòng Công tác Sinh viên (008) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	144			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TD	40	4	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	94			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13MT	40	4	---456-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	116			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13QM	49	4	-----012----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	105			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13OT	50	6	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	146			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13TD	46	7	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	163			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13TY	52	7	-----012----	NTD5	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Trí Thông (400)
Đơn vị Phòng Quản trị vật tư (009) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211111	01				Công nghệ lên men I	DH12SH	125	2	-----789-----	TV102	17/02/14-04/05/14
211111	01	05	5		Công nghệ lên men I	DH12SH	125	5	123456-----	SH02	31/03/14-04/05/14
211111	01	03	3		Công nghệ lên men I	DH12SH	125	7	-----789012----	SH02	31/03/14-04/05/14
211111	01	02	2		Công nghệ lên men I	DH12SH	125	8	123456-----	SH02	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Văn Biết (608)
Đơn vị TT phân tích thí nghiệm (013) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211505	01			1	Kỹ thuật PCR nâng cao	DH11SM	25	2	123456-----	A204	24/02/14-30/03/14
211505	03			3	Kỹ thuật PCR nâng cao	DH11SM	25	5	123456-----	A204	24/02/14-30/03/14
211505	02			2	Kỹ thuật PCR nâng cao	DH11SM	25	6	123456-----	A204	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Đức Toàn (609)
Đơn vị TT phân tích thí nghiệm (013) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211122	04				Sinh thái học cơ bản	DH13SHA	86	6	---456-----	RD303	17/02/14-04/05/14
211122	03				Sinh thái học cơ bản	DH13SM	75	7	123-----	PV227	17/02/14-04/05/14
211122	05				Sinh thái học cơ bản	DH13SHB	74	8	123-----	RD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Văn Hiền (780)
Đơn vị Sau đại học (015) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204103	01	02	2		Sinh lý thực vật	TINCHI	66	3	123456-----	P111	31/03/14-04/05/14
204103	01	03	3		Sinh lý thực vật	TINCHI	66	4	123456-----	P111	31/03/14-04/05/14
204103	01	01	1		Sinh lý thực vật	TINCHI	66	5	123456-----	P111	31/03/14-04/05/14
204103	01				Sinh lý thực vật	TINCHI	66	6	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vương Thị Việt Hoa (392)
Đơn vị Chưa Gán BM (017) - Ban giám hiệu
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217304	01				Vi sinh đại cương	DH12HH	75	3	123-----	RD303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Hồng Phượng (263)
Đơn vị CN hóa thiết bị (172) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217504	01				Hóa học thực phẩm	DH11HH	52	5	123-----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trương Vĩnh (397)
Đơn vị CN hóa thiết bị (172) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217213	03			3	Thực hành PPTN	DH11HH	25	2	-----789012----	I7	31/03/14-04/05/14
205701	01	02	2		QT&TB CNHH	DH11GB	30	3	123456-----	LN01	05/05/14-08/06/14
217602	01				Kỹ thuật hệ thống sinh học	DH10HH	44	3	---456-----	RD502	17/02/14-04/05/14
217214	01				Thống kê ứng dụng&PPTT	DH11HH	35	3	-----012----	RD403	17/02/14-04/05/14
217602	01	03	3		Kỹ thuật hệ thống sinh học	DH10HH	44	5	123456-----	I7	05/05/14-08/06/14
205701	01				QT&TB CNHH	DH11GB	30	5	-----789-----	RD401	17/02/14-04/05/14
217202	01				Giới thiệu công nghệ hóa	DH12HH	72	5	-----012----	RD403	17/02/14-08/06/14
205701	01	01	1		QT&TB CNHH	DH11GB	30	6	-----789012----	LN01	05/05/14-08/06/14
217903	01				Rèn nghề	DH11HH	65	7	123456-----	TT.HH1	17/02/14-30/03/14
217602	01	02	2		Kỹ thuật hệ thống sinh học	DH10HH	44	7	123456-----	I7	05/05/14-08/06/14
217602	01	01	1		Kỹ thuật hệ thống sinh học	DH10HH	44	7	-----789012----	I7	05/05/14-08/06/14
217901	01				Tham quan nhà máy	DH11HH	57	8	123456-----	TT.HH1	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Bảo Việt (809)
Đơn vị CN hóa thiết bị (172) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217215	01				Kỹ thuật phản ứng	DH11HH	111	8	-----789-----	TV202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đình Thành (T404)
Đơn vị CN hóa thiết bị (172) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217216	01				Kỹ thuật xúc tác	DH11HH	80	2	-----789012----	RD105	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Hùng (T470)
Đơn vị CN hóa thiết bị (172) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217601	01				Dược chất thiên nhiên	DH11HH	78	6	-----789012----	CT101	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Thùy Anh (472)
Đơn vị CN hoá sinh (173) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217302	01				Công nghệ hóa sinh và ƯD	DH11HH	72	6	123-----	RD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hồng Nguyên (093)
Đơn vị CN hóa ứng dụng HS (174) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217404	01				KT tổng hợp và ỨD HC trong NN	DH11HH	60	4	-----012----	RD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Mai Huỳnh Cang (T175)
Đơn vị CN hóa ứng dụng HS (174) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217221	01				Công nghệ màng lọc	DH11HH	103	3	---456-----	CT102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Hồng Nhan (T457)
Đơn vị CN hoá ứng dụng TP (175) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217506	01				Công nghệ hóa hương liệu	DH11HH	65	3	123456-----	RD201	05/05/14-08/06/14
217219	01				Hoạt chất bề mặt	DH11HH	68	3	-----789-----	RD502	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thành Đạo (T517)
Đơn vị CN hoá ứng dụng TP (175) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217604	01	01	1		Hóa dược	DH10HH	49	2	123456-----	I7	05/05/14-08/06/14
217604	01				Hóa dược	DH10HH	49	2	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
217604	01	02	2		Hóa dược	DH10HH	49	4	123456-----	I7	05/05/14-08/06/14
217604	01	03	3		Hóa dược	DH10HH	49	6	123456-----	I7	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Quỳnh Thái Sơn (868)
Đơn vị CN hóa ứng dụng hữu cơ (177) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217205	01				Quá trình phân riêng	DH11HH	94	6	-----345-	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đào Ngọc Duy (011)
Đơn vị Công nghệ hóa (CNH) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217104	01				Nhiệt kỹ thuật	DH12HH	75	2	123-----	CT202	17/02/14-04/05/14
217209	01	03	3		Quá trình cơ học	DH12HH	73	2	123456-----	I4	05/05/14-08/06/14
217209	01	01	1		Quá trình cơ học	DH12HH	73	3	123456-----	I4	05/05/14-08/06/14
217209	01	02	2		Quá trình cơ học	DH12HH	73	4	123456-----	I4	05/05/14-08/06/14
217209	01				Quá trình cơ học	DH12HH	73	4	---456-----	HD205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Ngọc Hà Vi (025)
Đơn vị Công nghệ hóa (CNH) - Công nghệ hóa học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217306	03			3	Thực hành công nghệ hóa sinh	DH11HH	24	4	123456-----	I4	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Thiện (500)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202121	04				Xác suất thống kê	DH12CK	52	2	-----789-----	PV225	17/02/14-08/06/14
202121	05				Xác suất thống kê	DH12NL	83	3	---456-----	CT201	17/02/14-08/06/14
202109	09				Toán cao cấp A2	DH13GN	30	8	123456-----	PV323	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Thành Danh (512)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202121	03				Xác suất thống kê	DH12CD	135	2	123-----	TV102	17/02/14-08/06/14
202113	08				Toán cao cấp B2	DH13DL	160	2	---456-----	HD303	17/02/14-04/05/14
202121	01				Xác suất thống kê	CD13CA	160	2	-----789012----	HD301	17/02/14-04/05/14
202109	01				Toán cao cấp A2	CD13CI	119	3	123456-----	PV325	17/02/14-04/05/14
202121	07				Xác suất thống kê	DH13CN	160	3	-----789012----	HD301	17/02/14-04/05/14
202113	07				Toán cao cấp B2	DH13DD	140	4	123-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202113	03				Toán cao cấp B2	DH13BV	140	4	---456-----	TV303	17/02/14-04/05/14
202121	06				Xác suất thống kê	DH12TD	100	4	-----789-----	CT101	17/02/14-08/06/14
202113	30				Toán cao cấp B2	DH13SHA	86	5	123-----	PV337	17/02/14-04/05/14
202121	02				Xác suất thống kê	DH12CC	140	5	---456-----	TV101	17/02/14-08/06/14
202121	08				Xác suất thống kê	DH13DC	141	5	-----789012----	TV302	17/02/14-04/05/14
202121	20				Xác suất thống kê	DH13TY	140	6	123456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202113	04				Toán cao cấp B2	DH13CH	160	6	-----789-----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Văn Quý (515)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202109	05				Toán cao cấp A2	DH13CK	137	2	-----789012----	TV302	17/02/14-04/05/14
202109	06				Toán cao cấp A2	DH13GB	116	3	-----789012----	PV323	17/02/14-04/05/14
202115	02				Toán cao cấp C2	DH13DC	160	4	-----789012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202115	01			1	Toán cao cấp C2	CD13CQ	113	5	123456-----	HD303	17/02/14-04/05/14
202115	04				Toán cao cấp C2	DH13TB	160	5	-----789012----	HD303	17/02/14-04/05/14
202115	03				Toán cao cấp C2	DH13QL	160	6	123456-----	T1	17/02/14-04/05/14
202109	02				Toán cao cấp A2	DH13CB	124	6	-----789012----	PV323	17/02/14-04/05/14
202109	03				Toán cao cấp A2	DH13CC	140	7	123456-----	TV102	17/02/14-04/05/14
202115	05			2	Toán cao cấp C2	CD13CQ	160	7	-----789012----	HD301	17/02/14-04/05/14
202109	12				Toán cao cấp A2	DH13OT	139	8	-----789012----	TV102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thành Kông (616)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202109	10				Toán cao cấp A2	DH13HH	140	4	123456-----	TV102	17/02/14-04/05/14
202113	16				Toán cao cấp B2	DH13NY	140	4	-----789-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202113	28				Toán cao cấp B2	DH13NK ...	159	8	123-----	TV301	17/02/14-04/05/14
202113	15				Toán cao cấp B2	DH13NT	160	8	---456-----	TV301	17/02/14-04/05/14
202113	13				Toán cao cấp B2	DH13NH	170	8	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hà Thị Thảo Trâm (617)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202121	09				Xác suất thống kê	DH13DY	140	2	123456-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202121	12				Xác suất thống kê	DH13KT	140	2	-----789012----	TV101	17/02/14-04/05/14
202121	14				Xác suất thống kê	DH13QL	160	3	123456-----	TV301	17/02/14-04/05/14
202121	10				Xác suất thống kê	DH13KM	165	3	-----789012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202113	29				Toán cao cấp B2	DH13SK	100	4	123-----	PV225	17/02/14-04/05/14
202113	01				Toán cao cấp B2	CD13CS	110	4	---456-----	PV225	17/02/14-04/05/14
202121	21			2	Xác suất thống kê	DH13KN	140	5	123456-----	TV102	17/02/14-04/05/14
202120	04				Quy hoạch tuyến tính	DH13CB	103	5	-----789-----	TV102	17/02/14-04/05/14
202120	05				Quy hoạch tuyến tính	DH13KE	127	5	-----012----	TV102	17/02/14-04/05/14
202120	03				Quy hoạch tuyến tính	DH12NL	47	6	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14
202120	02				Quy hoạch tuyến tính	DH12CK	65	6	---456-----	RD201	17/02/14-04/05/14
202109	16			2	Toán cao cấp A2	DH13CD	83	6	-----789012----	TTLT.2	17/02/14-04/05/14
202113	02				Toán cao cấp B2	DH13BQ	140	7	---456-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202109	11				Toán cao cấp A2	DH13NL	138	8	-----789012----	TV302	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Đại Nghĩa (755)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202121	17				Xác suất thống kê	DH13TB	159	2	123456-----	TV103	17/02/14-04/05/14
202121	16				Xác suất thống kê	DH13TA	160	2	-----789012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202121	11			1	Xác suất thống kê	DH13KN	147	3	123456-----	TV102	17/02/14-04/05/14
202121	13				Xác suất thống kê	DH13PT	140	3	-----789012----	TV102	17/02/14-04/05/14
202121	15				Xác suất thống kê	DH13QT	160	4	123456-----	HD303	17/02/14-04/05/14
202121	22				Xác suất thống kê	DH13TC ...	159	4	-----789012----	HD303	17/02/14-04/05/14
202115	07				Toán cao cấp C2	TINCHI8	77	5	123456-----	HD305	17/02/14-04/05/14
202113	27				Toán cao cấp B2	DH13KL ...	139	6	123-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202113	09				Toán cao cấp B2	DH13DY	140	6	---456-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202113	32			2	Toán cao cấp B2	DH13MT	80	8	123-----	RD303	17/02/14-04/05/14
202113	12			1	Toán cao cấp B2	DH13MT	79	8	---456-----	RD303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Trang Phương Nam (757)
Đơn vị Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202110	05			1	Toán cao cấp A3	DH13DT	139	3	123456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
202113	17				Toán cao cấp B2	DH13QM	178	3	-----012----	RD200	17/02/14-04/05/14
202109	15			1	Toán cao cấp A2	DH13CD ...	147	6	123456-----	TV301	17/02/14-04/05/14
202116	01				Toán rời rạc	CD13TH	120	6	-----789012----	PV325	17/02/14-04/05/14
202110	06			2	Toán cao cấp A3	DH13DT	130	7	123456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202109	17				Toán cao cấp A2	DH13GI	24	7	-----789012----	PV333	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD: Trần Bảo Ngọc (869)
Đơn vị: Toán (021) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ: 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202109	14				Toán cao cấp A2	DH13TD	141	2	123456-----	RD200	17/02/14-04/05/14
202113	31				Toán cao cấp B2	DH13SHB	80	2	-----789-----	RD204	17/02/14-04/05/14
202113	06				Toán cao cấp B2	DH13CT	109	2	-----012----	PV323	17/02/14-04/05/14
202113	22				Toán cao cấp B2	DH13TA	156	3	123-----	TV201	17/02/14-04/05/14
202113	23				Toán cao cấp B2	DH13TK	133	3	---456-----	RD200	17/02/14-04/05/14
202113	26			1	Toán cao cấp B2	DH13TY	106	4	---456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202113	21			1	Toán cao cấp B2	DH13SP	121	4	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14
202113	25				Toán cao cấp B2	DH13VT	32	5	123-----	CT305	17/02/14-04/05/14
202113	05				Toán cao cấp B2	DH13CN	158	5	---456-----	HD301	17/02/14-04/05/14
202113	20				Toán cao cấp B2	DH13SM	84	5	-----012----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Nguyễn Mai Anh (443)
Đơn vị Lý (022) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202202	10			4	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CC	30	2	123456-----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	15			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13GI	30	2	123456-----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	07			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CC	35	2	-----789012----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	22			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13NL	30	2	-----789012----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	06			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CB	30	3	123456-----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	08			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CC	35	3	123456-----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	04			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CB	30	3	-----789012----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	11			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13GB	21	4	123456-----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	16			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13GI	30	4	123456-----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	35			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13OT	31	4	-----789012----	P317.2	31/03/14-04/05/14
202202	41			4	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13TD	30	4	-----789012----	P317.2	24/02/14-30/03/14
202202	24			4	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13NL	30	5	-----789012----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	09			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CC	37	6	123456-----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	23			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13NL	30	6	123456-----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	12			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13GB	25	6	-----789012----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	33			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13OT	31	7	123456-----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	05			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13CB	30	7	-----789012----	P317.1	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Triều Lan (501)
Đơn vị Lý (022) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202206	04			1	Vật lý 2	DH13NL	73	2	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14
202201	06			2	Vật lý 1	DH13HH	62	2	-----789-----	HD202	17/02/14-04/05/14
202201	02			1	Vật lý 1	DH13HH	21	2	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14
202206	03				Vật lý 2	DH13CK	140	3	123-----	TV101	17/02/14-04/05/14
202206	02				Vật lý 2	DH13CD	160	3	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14
202206	06			1	Vật lý 2	DH13TD	80	3	-----012----	RD106	17/02/14-04/05/14
202201	08				Vật lý 1	DH13NY	62	5	123-----	PV319	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Thị Nga (516)
Đơn vị Lý (022) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202202	21			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13NL	30	2	-----789012----	P317.2	24/02/14-30/03/14
202202	36			4	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13OT	30	4	123456-----	P317.2	31/03/14-04/05/14
202202	37			5	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13OT	26	4	123456-----	P317.2	24/02/14-30/03/14
202202	40			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13TD	30	4	-----789012----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	42			5	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13TD	31	4	-----789012----	P317.1	24/02/14-30/03/14
202202	39			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13TD	30	5	-----789012----	P317.1	31/03/14-04/05/14
202202	43			4	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13GB	25	7	123456-----	P317.2	31/03/14-04/05/14
202202	38			1	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13TD	31	7	-----789012----	P317.2	24/02/14-30/03/14
202202	44			3	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13HH	29	7	-----789012----	P317.2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Hiếu (677)
Đơn vị Lý (022) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202206	09			2	Vật lý 2	DH13NL	65	2	123-----	RD301	17/02/14-04/05/14
202201	01				Vật lý 1	TINCHI1	74	4	-----789-----	HD203	17/02/14-04/05/14
202201	03				Vật lý 1	DH13KL	75	4	-----012----	PV333	17/02/14-04/05/14
202206	01				Vật lý 2	DH13CC	140	5	123-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202206	08			2	Vật lý 2	DH13OT	75	5	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14
202206	07			2	Vật lý 2	DH13TD	80	6	123-----	RD106	17/02/14-04/05/14
202201	04			1	Vật lý 1	TINCHI	75	6	-----789-----	PV227	17/02/14-04/05/14
202201	07			2	Vật lý 1	DH13NT	99	6	-----345-	CT102	17/02/14-04/05/14
202206	05			1	Vật lý 2	DH13OT	99	7	-----012----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Bộ Môn Lý (T563)
Lý (022) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202202	34			2	Thí nghiệm Vật Lý 1	DH13OT	30	7	123456-----	P317.2	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Đinh Thanh Tùng (494)
Hóa (023) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202301	06				Hóa học đại cương	DH13SK	136	2	123456-----	TV201	17/02/14-04/05/14
202304	14			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13GB	28	2	-----789012----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	18			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13GN	29	3	123456-----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	02			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	CD13CS	29	3	-----789012----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	48				Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SK	25	3	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	26			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13NK	18	4	123456-----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	30			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	30	4	123456-----	I1.2	31/03/14-04/05/14
202304	06			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13CB	33	4	-----789012----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202301	02			1	Hóa học đại cương	DH12NH	53	5	123456-----	RD403	17/02/14-04/05/14
202304	47			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SK	25	5	-----789012----	I1.2	31/03/14-04/05/14
202304	38			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SP	29	6	-----789012----	I2.2	31/03/14-04/05/14
202304	22			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13LN	24	7	123456-----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	10			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13DL	26	7	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	34			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QR	17	7	-----789012----	I1.2	24/02/14-30/03/14
202304	42			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13TK	30	8	123456-----	I2.2	24/02/14-30/03/14
202304	49			6	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	29	8	-----789012----	I1.2	31/03/14-04/05/14
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
202304	52			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHA	22	*			24/02/14-30/03/14
202304	56			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHB	22	*			31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Vinh Lan (496)
Đơn vị Hóa (023) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202301	04				Hóa học đại cương	DH13GN	124	2	123456-----	TV303	17/02/14-04/05/14
202301	07				Hóa học đại cương	DH13SP	140	5	-----789012----	RD200	17/02/14-04/05/14
202301	08			2	Hóa học đại cương	DH12NH	72	7	123456-----	RD303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Văn Đồng (502)
Hóa (023) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202301	01				Hóa học đại cương	DH12BV	120	2	123456-----	CT201	17/02/14-04/05/14
202304	01			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	CD13CS	31	3	-----789012----	I1.2	24/02/14-30/03/14
202304	25			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13NK	15	4	123456-----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202304	29			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	31	4	123456-----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	05			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13CB	31	4	-----789012----	I1.2	24/02/14-30/03/14
202301	05				Hóa học đại cương	DH13QM	180	5	123456-----	TV201	17/02/14-04/05/14
202304	45			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SK	25	5	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	37			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SP	25	6	-----789012----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	09			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13DL	25	7	123456-----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	13			5	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13DL	27	7	-----789012----	I1.2	31/03/14-04/05/14
202304	33			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QR	19	7	-----789012----	I2.2	24/02/14-30/03/14
202304	41			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13TK	30	8	123456-----	I1.2	24/02/14-30/03/14
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
202304	51			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHA	21	*			24/02/14-30/03/14
202304	55			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHB	23	*			31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Thị Thanh Thúy (567)
Hóa (023) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202304	43			4	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13TK	28	2	123456-----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	01			1	Thí nghiệm Hoá phân tích	TINCHI1	30	2	123456-----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	23			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13LN	20	2	-----789012----	I1.2	24/02/14-30/03/14
202305	03			3	Thí nghiệm Hoá phân tích	TINCHI1	30	2	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	19			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13GN	25	3	123456-----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	03			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	CD13CS	30	3	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202302	05				Hoá phân tích	DH13NY	53	3	-----345-	PV227	17/02/14-04/05/14
202304	31			4	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	31	4	123456-----	I2.2	31/03/14-04/05/14
202302	04				Hoá phân tích	TINCHI	72	4	-----789-----	HD204	17/02/14-04/05/14
202302	01				Hoá phân tích	TINCHI1	73	4	-----012----	HD203	17/02/14-04/05/14
202305	07			4	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13CT	30	5	123456-----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	04			1	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13CT	30	5	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202302	03				Hoá phân tích	DH13HH	75	6	123-----	PV227	17/02/14-04/05/14
202302	02				Hoá phân tích	DH13CT	70	6	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14
202304	39			4	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SP	25	6	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202305	06			3	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13CT	30	7	123456-----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	09			2	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13HH	30	7	123456-----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	11			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13DL	25	7	-----789012----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	35			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QR	18	7	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	05			2	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13CT	30	8	123456-----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	10			3	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13HH	30	8	123456-----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	07			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13CB	32	8	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202305	08			1	Thí nghiệm Hoá phân tích	DH13HH	30	8	-----789012----	I1.1	31/03/14-04/05/14

Thời Khóa Biểu CBGD

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
202304	54			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHB	23	*			24/02/14-30/03/14
202304	58			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SM	28	*			31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Văn Hiền (635)
Hóa (023) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202304	44			5	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13TK	29	2	123456-----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	16			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13GB	25	2	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202304	20			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13GN	24	3	123456-----	I1.2	31/03/14-04/05/14
202304	28			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	29	4	123456-----	I1.1	31/03/14-04/05/14
202304	08			4	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13CB	34	4	-----789012----	I1.1	24/02/14-30/03/14
202301	03				Hóa học đại cương	DH13DL	135	5	123456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
202304	46			2	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SK	26	5	-----789012----	I2.1	31/03/14-04/05/14
202304	36			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SP	29	6	-----789012----	I1.2	31/03/14-04/05/14
202304	24			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13LN	19	7	-----789012----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	40			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13TK	30	8	123456-----	I2.1	24/02/14-30/03/14
202304	32			5	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13QM	30	8	-----789012----	I2.1	31/03/14-04/05/14
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
202304	53			3	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SHA	21	*			24/02/14-30/03/14
202304	57			1	Thí nghiệm Hóa ĐC	DH13SM	29	*			31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Hóa (T565)
Đơn vị Hóa (023) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202305	02			2	Thí nghiệm Hoá phân tích	TINCHI1	30	2	123456-----	I2.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Ngọc Thông (498)
Đơn vị Sinh (024) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202402	12			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	30	2	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	15			5	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	30	2	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202401	03				Sinh học đại cương	DH13MT	160	2	-----789-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
202401	02				Sinh học đại cương	DH13KL	70	3	123-----	HD204	17/02/14-04/05/14
202403	01				Đa dạng sinh học	DH11NY	80	3	-----789-----	RD104	17/02/14-04/05/14
202401	01				Sinh học đại cương	DH13CT	110	3	-----012----	PV325	17/02/14-04/05/14
202402	06			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CH	29	4	123456-----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202402	08			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CH	27	4	123456-----	TNSD.2	24/02/14-30/03/14
202402	09			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CH	29	4	-----789012----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202402	18			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CT	30	4	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	07			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CH	30	5	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	46			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SK	25	5	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	05			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13BQ	28	5	-----789012----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202402	11			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	30	6	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	55			6	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	160	6	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	43			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SK	25	6	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	44			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SK	25	6	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	13			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	30	7	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	14			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CN	30	7	123456-----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202402	16			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CT	30	7	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	45			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SK	25	7	-----789012----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	10			5	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CH	51	8	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	47			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13BQ	37	8	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	04			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13BQ	29	8	-----789012----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	17			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13CT	30	8	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Tiến Dũng (513)
Đơn vị Sinh (024) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202402	27			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13NT	32	2	123456-----	TNSD.2	24/02/14-30/03/14
202402	38			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13TK	29	2	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	36			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SP	25	2	-----789012----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202413	10			1	Sinh học động vật	DH13TY	140	3	---456-----	HD303	17/02/14-04/05/14
202413	03				Sinh học động vật	DH12QM	77	3	-----789-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
202402	40			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13TK	26	4	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	56			5	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13NT	32	4	-----789012----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202413	04				Sinh học động vật	DH13CN	160	5	123-----	HD301	17/02/14-04/05/14
202405	05			2	Thí nghiệm Sinh học động vật	TINCHI	30	5	-----789012----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	50			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHA	30	5	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202413	01				Sinh học động vật	TINCHI1	65	6	123-----	HD203	17/02/14-04/05/14
202417	01				Động vật học và phân loại ĐV	DH13TK	89	6	-----789-----	CT101	17/02/14-04/05/14
202402	28			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13NT	32	7	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	35			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SP	29	7	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202413	09			2	Sinh học động vật	TINCHI5	54	7	-----789-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
202402	39			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13TK	30	8	123456-----	TNST.2	31/03/14-04/05/14
202402	49			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHA	31	8	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	51			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHA	30	8	-----789012----	TNSD.2	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thị Huyền (637)
Đơn vị Sinh (024) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202416	03				Thực vật học và phân loại TV	DH13CH	165	3	123-----	HD301	17/02/14-04/05/14
202404	05			5	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13CH	54	3	-----789012----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202404	04			4	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13CH	30	4	123456-----	TNST.2	31/03/14-04/05/14
202404	06			1	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13TK	30	4	123456-----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202416	02			1	Thực vật học và phân loại TV	DH12NH	75	5	123-----	RD304	17/02/14-04/05/14
202404	03			3	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13CH	30	6	123456-----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202416	04				Thực vật học và phân loại TV	DH13TK	150	6	-----012----	TV201	17/02/14-04/05/14
202416	01				Thực vật học và phân loại TV	DH12BV	120	7	123-----	PV325	17/02/14-04/05/14
202416	05			2	Thực vật học và phân loại TV	DH12NH	75	7	---456-----	PV227	17/02/14-04/05/14
202404	07			2	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13TK	30	7	-----789012----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202404	01			1	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13CH	30	8	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202404	02			2	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13CH	30	8	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Thị Mai (666)
Sinh (024) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202405	07			4	Thí nghiệm Sinh học động vật	TINCHI	30	2	123456-----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
212110	13				Khoa học môi trường	CD12CS	109	2	-----789-----	CT305	17/02/14-04/05/14
212110	03				Khoa học môi trường	DH11NY	109	2	-----012----	CT305	17/02/14-04/05/14
202405	01			1	Thí nghiệm Sinh học động vật	TINCHI1	28	3	123456-----	TNST.1	31/03/14-04/05/14
202403	02				Đa dạng sinh học	DH13NK	55	3	-----012----	RD201	17/02/14-04/05/14
212110	15			2	Khoa học môi trường	CD13CQ	157	4	-----789-----	HD301	17/02/14-04/05/14
212110	02			1	Khoa học môi trường	CD13CQ	160	4	-----012----	HD301	17/02/14-04/05/14
212110	10			1	Khoa học môi trường	DH13QL	80	5	-----789-----	RD106	17/02/14-04/05/14
212110	14			2	Khoa học môi trường	DH13QL	80	5	-----012----	RD106	17/02/14-04/05/14
212110	17			2	Khoa học môi trường	DH13AV	75	6	123-----	HD202	17/02/14-04/05/14
212110	07			1	Khoa học môi trường	DH13AV	76	6	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
202402	22			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13MT	32	8	-----789012----	TNST.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đoàn Thị Phương Thùy (668)
Đơn vị Sinh (024) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202402	20			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13MT	32	2	123456-----	TNST.2	31/03/14-04/05/14
202402	25			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13NT	32	2	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
203104	09	04	4		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	2	-----345-	P201	31/03/14-04/05/14
202402	34			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SP	26	3	123456-----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
203104	09	01	1		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	3	-----789012----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	09				Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	3	-----345-	TV201	17/02/14-04/05/14
203104	09	03	3		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	4	-----345-	P201	31/03/14-04/05/14
202402	21			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13MT	32	5	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	26			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13NT	32	5	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	23			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13MT	32	5	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
203104	09	04	4		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	5	-----345-	P201	31/03/14-04/05/14
203104	09	02	2		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	6	-----789012----	P203	31/03/14-04/05/14
203104	09	03	3		Sinh hoá đại cương	DH13NT	155	7	-----345-	P201	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Thanh Hương (681)
Đơn vị Sinh (024) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202413	07				Sinh học động vật	DH13TA	160	3	---456-----	TV201	17/02/14-04/05/14
202413	06				Sinh học động vật	TINCHI	56	3	-----012----	HD204	17/02/14-04/05/14
202414	02				Sinh học thực vật	DH12QM	93	4	---456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
202414	03			1	Sinh học thực vật	TINCHI5	52	5	123-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
202413	05				Sinh học động vật	DH13DY	140	6	123-----	TV303	17/02/14-04/05/14
202402	41			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13TK	29	7	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202404	09			4	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13TK	30	7	-----789012----	TNSD.2	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Bộ Môn Sinh (T564)
Sinh (024) - Khoa học cơ bản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202402	01			1	Thực hành Sinh học Đại cương	CD13CS	30	2	-----789012----	TNST.1	24/02/14-30/03/14
202402	03			3	Thực hành Sinh học Đại cương	CD13CS	30	2	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	37			4	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SP	25	3	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	02			2	Thực hành Sinh học Đại cương	CD13CS	29	3	-----789012----	TNSD.1	31/03/14-04/05/14
202402	42			5	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13TK	30	4	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202404	08			3	Thí nghiệm Sinh học thực vật	DH13TK	30	4	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	24			5	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13MT	40	6	123456-----	TNSD.2	31/03/14-04/05/14
202402	54			3	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHB	29	6	123456-----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	52			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHB	27	6	-----789012----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
202402	53			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SHB	27	8	-----789012----	TNSD.1	24/02/14-30/03/14
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
202402	57			1	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SM	22	*			24/02/14-30/03/14
202402	58			2	Thực hành Sinh học Đại cương	DH13SM	19	*			24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thanh Nghị (061)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202501	16			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13NH	50	2	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	37			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CH	49	2	-----012---	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	72			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13HH	42	3	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	112			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13QL	49	3	-----012---	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	166			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13SHA	43	4	---456-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	174			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13QM	50	4	-----012---	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	48			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13DC	45	6	123-----	NTD10	17/02/14-27/04/14
202502	25			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CB	50	7	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	102			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13NL ...	179	7	-----012---	NTD9	17/02/14-27/04/14
202501	18			3	Giáo dục thể chất 1*	DH13NH	40	8	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	118			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13QR	40	8	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thanh Tú (062)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202501	09			3	Giáo dục thể chất 1*	DH13BV	50	2	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	36			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CH	52	2	-----012---	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	71			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13HH	40	3	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	111			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13QL	47	3	-----012---	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	95			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13MT	40	4	---456-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	132			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13SP	54	6	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	101			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13NL ...	106	7	-----012---	NTD7	17/02/14-27/04/14
202501	17			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13NH	40	8	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	119			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13QR	40	8	---456-----	NTD4	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đinh Thị Tuyết Hường (514)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	90			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13LN	40	2	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	164			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13TY	46	2	---456-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	35			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CH	45	2	-----012----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	70			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13HH	40	3	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	103			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13OT ...	192	3	-----012----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	88			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13KT	40	4	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	96			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13MT	40	4	---456-----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	169			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13SHB	40	4	-----012----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	33			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CD	55	5	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202501	25			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13NY	50	5	---456-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	143			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TD	40	7	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Minh Tâm (518)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202501	07			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13BV	50	2	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	75			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13KE	45	2	-----012---	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	45			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13CN	50	3	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202501	12			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13CT	50	3	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	60			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13DT	48	3	-----012---	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	80			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13KM	49	4	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	40			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CK	45	4	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	85			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13KN	48	4	-----012---	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	20			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13AV	55	5	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	01			1	Giáo dục thể chất 2*	CD13CA	50	5	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	50			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13DD	49	5	-----012---	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	65			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13GB	40	6	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	141			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TC	50	6	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	06			2	Giáo dục thể chất 2*	CD13CI	59	6	-----012---	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	137			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13TA	7	7	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	114			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13QM	48	7	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	16			2	Giáo dục thể chất 2*	CD13TH	45	7	-----012---	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	11			2	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	45	8	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	30			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CC	40	8	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202501	22			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13NT	52	8	-----012---	NTD2	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Tạng (519)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	91			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13LN	40	2	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	162			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TY	93	2	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	128			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13SK	50	3	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	110			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13QL	50	3	-----012---	NTD10	17/02/14-27/04/14
202502	86			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13KT	50	4	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202502	97			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13MT	40	4	---456-----	NTD10	17/02/14-27/04/14
202502	34			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CD	50	5	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14
202501	24			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13NY	50	5	---456-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	149			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13TK	40	6	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	140			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13TB	48	6	-----012---	NTD8	17/02/14-27/04/14
202501	14			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13KS	66	7	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	98			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13NK	50	7	---456-----	NTD6	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Bá Toàn (636)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	22			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13BQ	64	2	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	148			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TK	40	2	-----012---	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	42			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CN	50	3	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	67				Giáo dục thể chất 2*	DH13GE ...	60	3	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	57			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13DT	49	3	-----012---	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	87			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13KT	50	4	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	134			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TA	6	4	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	82			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13KN	50	4	-----012---	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	32			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CD	60	5	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	03			3	Giáo dục thể chất 2*	CD13CA	50	5	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	107			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13PT	32	5	-----789-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	52			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13DD	49	5	-----012---	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	47			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13DC	50	6	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	152			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TM	57	6	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202503	08			2	Bơi lội	DH12NT	40	6	-----789-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	139			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TB	41	6	-----012---	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	27			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CB	40	7	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	62			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13DY	40	7	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	17			3	Giáo dục thể chất 2*	CD13TH	36	7	-----012---	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	13			4	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	40	8	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	120			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13QT	40	8	---456-----	NTD8	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Hoàng Vũ (700)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	23			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13BQ	50	2	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	158			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13VT	50	2	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	43			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CN	50	3	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	130			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13SM	50	3	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	58			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13DT	49	3	-----012----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	68			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13GN	40	4	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	135			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13TA	12	4	---456-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	53			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13DL	49	4	-----012----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	18			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13AV	50	5	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	78			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13KM	50	5	---456-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	108			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13PT	50	5	-----789-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	83			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13KN	50	5	-----012----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	171			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13GB	40	6	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	73			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13KE	50	6	-----012----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	26			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13CB	42	7	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	63			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13DY	42	7	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	14			5	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	44	8	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	121			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13QT	40	8	---456-----	NTD6	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Lưu Nguyễn (758)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	159			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13VT	50	2	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	74			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13KE	50	2	-----012----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	44			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CN	50	3	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202501	11			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13CT	50	3	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	59			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13DT	50	3	-----012----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	145			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13TD	40	4	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	39			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CK	50	4	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	54			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13DL	54	4	-----012----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	19			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13AV	92	5	123-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	79			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13KM	50	5	---456-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	84			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13KN	49	5	-----012----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	131			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13SP	50	6	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	05			1	Giáo dục thể chất 2*	CD13CI	50	6	-----012----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	136			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13TA	48	7	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14
202502	15			1	Giáo dục thể chất 2*	CD13TH	50	7	-----012----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	10			1	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	50	8	123-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	29			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13CC	50	8	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202501	21			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13NT	56	8	-----012----	NTD1	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đình Trường (786)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202501	08			2	Giáo dục thể chất 1*	DH13BV	50	2	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	76			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13KL	40	2	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	147			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TK	40	2	-----012----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	127			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13SK	50	3	123-----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	129			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13SM	49	3	---456-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	61			5	Giáo dục thể chất 2*	DH13DT	50	3	-----012----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	172			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13GN	86	4	123-----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	41			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CK	53	4	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	168			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13SHB	40	4	-----012----	NTD5	17/02/14-27/04/14
202502	81			4	Giáo dục thể chất 2*	DH13KM	50	5	123-----	NTD6	17/02/14-27/04/14
202502	02			2	Giáo dục thể chất 2*	CD13CA	50	5	---456-----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	173			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13PT	49	5	-----789-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	51			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13DD	50	5	-----012----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202502	46			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13DC	49	6	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	151			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TM	49	6	---456-----	NTD1	17/02/14-27/04/14
202502	138			1	Giáo dục thể chất 2*	DH13TB	42	6	-----012----	NTD2	17/02/14-27/04/14
202501	13			1	Giáo dục thể chất 1*	DH13KS	55	7	123-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	115			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13QM	50	7	---456-----	NTD4	17/02/14-27/04/14
202502	12			3	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	40	8	123-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202502	31			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13CC	40	8	---456-----	NTD3	17/02/14-27/04/14
202501	23			3	Giáo dục thể chất 1*	DH13NT	50	8	-----012----	NTD3	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Gdtd (T518)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	122			3	Giáo dục thể chất 2*	DH13QT	40	8	---456-----	NTD7	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Gdtd (T519)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	170			6	Giáo dục thể chất 2*	CD13CQ	74	8	123-----	NTD8	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Gdtd (T522)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202502	104			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13OT ...	158	3	-----012----	NTD7	17/02/14-27/04/14
202502	167			2	Giáo dục thể chất 2*	DH13SHA	43	4	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Gdtd (T523)
Đơn vị Giáo dục thể chất (025) - Khoa học cơ bản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202501	19			4	Giáo dục thể chất 1*	DH13NH	45	8	123-----	NTD9	17/02/14-27/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Thái Anh Hòa (273)
Đơn vị Kinh tế Nông nghiệp (081) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208128	02				Kinh tế nguồn nhân lực	DH11PT	76	2	-----789-----	RD403	17/02/14-08/06/14
208139	02				Kinh tế học kinh doanh	DH12KN	80	3	123-----	RD304	17/02/14-08/06/14
208139	01				Kinh tế học kinh doanh	DH11KN	74	4	-----012----	RD403	17/02/14-08/06/14
208470	01				Quản trị kinh doanh NN	DH11KT	120	6	123-----	TV102	17/02/14-08/06/14
208128	01				Kinh tế nguồn nhân lực	DH11KT	75	6	---456-----	RD106	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Văn Lạng (280)
Đơn vị Kinh tế Nông nghiệp (081) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208115	01				Kinh tế quốc tế	DH11TC	80	2	123-----	RD304	17/02/14-08/06/14
204921	01				Tiếp thị nông nghiệp	DH11BV	75	2	---456-----	PV225	17/02/14-04/05/14
208126	01				Kinh tế sản xuất nông nghiệp	DH11KT	42	8	-----012----	PV325	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Độc Lập (297)
Đơn vị Kinh tế Nông nghiệp (081) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208104	02				Kinh tế nông lâm đại cương	DH12KN	65	3	---456-----	PV219	17/02/14-04/05/14
208132	01				Kiến tập tổng kê định lượng	DH12KT	78	6	-----789012----	TT.KT3	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Hoài Nam (478)
Đơn vị Kinh tế Nông nghiệp (081) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208110	05			1	Kinh tế vĩ mô 1	DH13KN	90	2	123456-----	CT305	17/02/14-04/05/14
212544	01				Kinh tế lượng căn bản	DH12MT	65	2	-----012----	RD301	17/02/14-04/05/14
212544	02				Kinh tế lượng căn bản	DH12QM	178	2	-----345-	RD200	17/02/14-04/05/14
208110	14			2	Kinh tế vĩ mô 1	DH13KN	90	4	123456-----	PV335	17/02/14-04/05/14
208340	01				Tài chính tiền tệ	DH11KS	81	4	-----345-	RD105	17/02/14-04/05/14
208109	05				Kinh tế vi mô 1	DH13KS	130	5	-----789012----	TV201	17/02/14-04/05/14
208340	02				Tài chính tiền tệ	DH12QT	81	5	-----345-	PV323	17/02/14-04/05/14
208110	13			2	Kinh tế vĩ mô 1	CD13CQ	159	6	-----789012----	HD303	17/02/14-04/05/14
208109	02				Kinh tế vi mô 1	DH13KE	21	7	123456-----	PV319	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Vũ (569)
Đơn vị Kinh tế Nông nghiệp (081) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208142	01			1	Kinh tế lâm nghiệp	DH11KT	66	2	---456-----	RD401	17/02/14-04/05/14
208109	10				Kinh tế vi mô 1	DH13PT	115	2	-----789012----	TV201	17/02/14-04/05/14
208142	02			2	Kinh tế lâm nghiệp	DH11KT	65	3	---456-----	RD102	17/02/14-04/05/14
208109	04			1	Kinh tế vi mô 1	DH13KN	89	7	123456-----	PV335	17/02/14-04/05/14
208109	09			2	Kinh tế vi mô 1	DH13KN	88	7	-----789012----	PV335	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Ngãi (274)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208130	01				Kinh tế công cộng	DH11KT	121	5	-----012----	PV323	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Công Trứ (281)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208223	01				Kinh tế lượng ứng dụng	DH11KT	66	3	-----012----	RD404	17/02/14-04/05/14
208223	02				Kinh tế lượng ứng dụng	DH12PT	29	6	-----789-----	RD203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Duyên Linh (282)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209509	05				Phong thủy ứng dụng	DH13KE	140	3	123456-----	TV303	17/02/14-04/05/14
209509	04				Phong thủy ứng dụng	DH12QT	110	5	-----789012----	HD301	17/02/14-04/05/14
209509	02				Phong thủy ứng dụng	DH12KN	110	7	-----789012----	PV325	17/02/14-04/05/14
209509	01				Phong thủy ứng dụng	DH12KM	110	8	123456-----	CT102	17/02/14-04/05/14
209509	03				Phong thủy ứng dụng	DH12PT	110	8	-----789012----	CT201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Anh Kiệt (292)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208222	01	01	1		Phân tích định lượng trong QL	DH11QT	121	2	-----789012----	CT201	05/05/14-08/06/14
208222	02	01	1		Phân tích định lượng trong QL	DH12TM	100	3	-----789012----	CT101	05/05/14-08/06/14
208211	03				Kinh tế lượng căn bản	DH12QL	45	3	-----345-	PV223	17/02/14-04/05/14
208222	02				Phân tích định lượng trong QL	DH12TM	100	5	123-----	RD104	17/02/14-04/05/14
208211	05	01	1		Kinh tế lượng căn bản	DH12TM	68	5	-----789012----	TV101	05/05/14-08/06/14
208211	01				Kinh tế lượng căn bản	DH12KN	80	6	---456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
208231	02				Nguyên lý thống kê kinh tế	DH12KT	110	7	123-----	CT305	17/02/14-08/06/14
208211	01	01	1		Kinh tế lượng căn bản	DH12KN	80	7	-----789012----	HD201	05/05/14-08/06/14
208231	01				Nguyên lý thống kê kinh tế	DH12KS	110	8	123-----	CT201	17/02/14-08/06/14
208211	05				Kinh tế lượng căn bản	DH12TM	68	8	-----789-----	PV227	17/02/14-04/05/14
208211	03	01	1		Kinh tế lượng căn bản	DH12QL	45	8	-----789012----	TV103	05/05/14-08/06/14
208222	01				Phân tích định lượng trong QL	DH11QT	121	8	-----012----	CT102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Minh Trí (565)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208109	07				Kinh tế vi mô 1	DH13TC	37	5	123456-----	RD503	17/02/14-04/05/14
208109	01				Kinh tế vi mô 1	CD13CA	156	6	123456-----	HD301	17/02/14-04/05/14
208116	01			1	Kinh tế phát triển	DH11KT	65	6	-----789-----	RD102	17/02/14-08/06/14
208116	02			2	Kinh tế phát triển	DH11KT	65	6	-----012----	RD102	17/02/14-08/06/14
208110	01				Kinh tế vĩ mô 1	CD13CA	159	7	123456-----	HD301	17/02/14-04/05/14
208109	06				Kinh tế vi mô 1	DH13KT	129	8	-----789012----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thị Nhiên (577)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208110	03				Kinh tế vĩ mô 1	DH12TM	46	2	123-----	PV219	17/02/14-08/06/14
208110	08				Kinh tế vĩ mô 1	DH13TB	160	4	123456-----	RD200	17/02/14-04/05/14
208110	10				Kinh tế vĩ mô 1	DH13TM	149	5	-----789012----	T1	17/02/14-04/05/14
208110	06				Kinh tế vĩ mô 1	DH13QL	113	8	123456-----	TV303	17/02/14-04/05/14
208120	02				Kinh tế vĩ mô 2	DH12KM	140	8	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Tiêu Nguyên Thảo (813)
Kinh tế học (082) - Kinh tế
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208225	01	01	1		Tin học ứng dụng trong Q.Trị	DH12QT	154	2	123456-----	I6	31/03/14-08/06/14
208225	01	04	4		Tin học ứng dụng trong Q.Trị	DH12QT	154	2	-----789012----	I6	31/03/14-08/06/14
208225	01	02	2		Tin học ứng dụng trong Q.Trị	DH12QT	154	3	123456-----	I6	31/03/14-08/06/14
208225	01	03	3		Tin học ứng dụng trong Q.Trị	DH12QT	154	4	-----789012----	I6	31/03/14-08/06/14
208213	01				Thông kê doanh nghiệp	DH13KE	145	5	123-----	TV101	17/02/14-04/05/14
208209	01				Thông kê ứng dụng	DH12MT	100	7	---456-----	PV225	17/02/14-04/05/14
208213	01	01	1		Thông kê doanh nghiệp	DH13KE	145	8	123456-----	TV302	31/03/14-04/05/14
208225	01				Tin học ứng dụng trong Q.Trị	DH12QT	154	8	-----012----	TV201	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đỗ Minh Hoàng (814)
Đơn vị Kinh tế học (082) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208110	04				Kinh tế vĩ mô 1	DH13DC	150	2	123456-----	T1	17/02/14-04/05/14
208110	09				Kinh tế vĩ mô 1	DH13TC	71	3	123456-----	PV227	17/02/14-04/05/14
208120	04				Kinh tế vĩ mô 2	DH12PT	110	4	-----345-	CT202	17/02/14-04/05/14
208110	11			2	Kinh tế vĩ mô 1	DH13QT	75	5	123456-----	HD205	17/02/14-04/05/14
208110	02			1	Kinh tế vĩ mô 1	CD13CQ	150	6	-----789012----	TV103	17/02/14-04/05/14
208110	07				Kinh tế vĩ mô 1	DH13QT	73	7	123456-----	HD305	17/02/14-04/05/14
208120	03				Kinh tế vĩ mô 2	DH12KT	121	8	-----789-----	TV201	17/02/14-04/05/14
208120	01				Kinh tế vĩ mô 2	DH11PT	29	8	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trịnh Đức Tuấn (283)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208326	02				Thẩm định giá	DH12KE	96	2	---456-----	CT202	17/02/14-08/06/14
208347	01	01	1		Tài chính doanh nghiệp 1	DH12KE	120	3	-----789012----	PV323	05/05/14-08/06/14
208347	01				Tài chính doanh nghiệp 1	DH12KE	120	5	123-----	PV325	17/02/14-04/05/14
208347	02	01	1		Tài chính doanh nghiệp 1	DH12TC	120	6	-----789012----	CT102	05/05/14-08/06/14
208347	02				Tài chính doanh nghiệp 1	DH12TC	120	8	123-----	CT305	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tôn Thất Đào (284)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208421	02	01	1		Dự án đầu tư	DH12TC	89	2	-----789012----	CT101	05/05/14-08/06/14
208421	01	01	1		Dự án đầu tư	DH11KM	80	3	-----789012----	I6	05/05/14-08/06/14
208421	01				Dự án đầu tư	DH11KM	80	4	-----789-----	RD305	17/02/14-04/05/14
208305	02				Tài chính công	DH13KE	42	6	123-----	RD200	17/02/14-04/05/14
208219	01				Cơ sở toán kinh tế	DH13KE	141	6	---456-----	RD200	17/02/14-04/05/14
208219	02				Cơ sở toán kinh tế	DH13KS	120	6	-----012----	CT305	17/02/14-04/05/14
208421	02				Dự án đầu tư	DH12TC	89	8	---456-----	CT305	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Văn Hoa (289)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208348	01				Kế toán tài chính 2	CD12CA	160	2	---456-----	TV301	17/02/14-08/06/14
208373	03				Kế toán xây dựng	CD12CA	108	2	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14
208442	03			2	Soạn thảo hợp đồng kinh tế	DH11KE	63	2	-----012----	HD203	17/02/14-04/05/14
208374	01			1	Kế toán nông nghiệp	DH11KE	80	3	---456-----	PV333	17/02/14-04/05/14
208373	04			2	Kế toán xây dựng	DH11KE	80	3	-----012----	RD204	17/02/14-04/05/14
208442	01			1	Soạn thảo hợp đồng kinh tế	DH11KE	71	4	---456-----	RD504	17/02/14-04/05/14
208373	02			1	Kế toán xây dựng	DH11KE	80	5	---456-----	RD404	17/02/14-04/05/14
208372	03				Kế toán ngân hàng	CD12CA	160	5	-----012----	TV202	17/02/14-04/05/14
208374	02			2	Kế toán nông nghiệp	DH11KE	80	6	---456-----	RD504	17/02/14-04/05/14
208372	02			1	Kế toán ngân hàng	DH11KE	80	7	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
208372	04			2	Kế toán ngân hàng	DH11KE	80	7	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Công Luận (291)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208375	02				Kế toán thương mại, dịch vụ	DH11KE	144	4	123-----	TV201	17/02/14-04/05/14
208375	03				Kế toán thương mại, dịch vụ	CD12CA	154	4	---456-----	TV201	17/02/14-04/05/14
208316	01				Kế toán tài chính 1	DH12TC	160	4	-----012----	TV201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Xuân Nhã (293)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208335	01				Kế toán quản trị	CD12CA	160	6	-----789-----	T1	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đàm Thị Hải Âu (326)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208336	07			2	Nguyên lý kế toán	DH13QT	75	2	-----789012----	HD205	17/02/14-04/05/14
208336	03				Nguyên lý kế toán	DH12KM	85	2	-----345-	PV225	17/02/14-08/06/14
208336	06				Nguyên lý kế toán	DH13QT	75	3	123456-----	HD205	17/02/14-04/05/14
208336	05				Nguyên lý kế toán	DH13KE	140	4	123456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
208336	04				Nguyên lý kế toán	DH12KN	89	5	---456-----	CT201	17/02/14-08/06/14
208336	01				Nguyên lý kế toán	DH11KN	99	6	123-----	PV337	17/02/14-08/06/14
208361	01				Tổ chức kế toán	DH10KE	21	6	-----789-----	CT305	17/02/14-04/05/14
208336	02				Nguyên lý kế toán	DH12DT	87	7	123-----	CT201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Minh Đức (361)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208300	02			2	Kế toán tài chính 3	DH11KE	80	4	-----789-----	RD404	17/02/14-08/06/14
208300	01			1	Kế toán tài chính 3	DH11KE	80	4	-----012----	RD404	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Hoàng Oanh Thoa (663)
Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208327	02			1	Nghiệp vụ thanh toán	DH11QT	65	2	-----789-----	RD202	17/02/14-04/05/14
208327	04			2	Nghiệp vụ thanh toán	DH11QT	65	2	-----012----	RD202	17/02/14-04/05/14
208327	03				Nghiệp vụ thanh toán	DH12KE	140	5	---456-----	TV303	17/02/14-04/05/14
208345	02				Tín dụng ngân hàng	DH12TC	120	7	---456-----	CT305	17/02/14-08/06/14
208345	01				Tín dụng ngân hàng	DH12KE	119	7	-----789-----	PV323	17/02/14-08/06/14
208327	01				Nghiệp vụ thanh toán	DH10TM	75	7	-----012----	CT201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Ngọc Hà (858)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208357	01			1	Hệ thống thông tin kế toán	DH11KE	76	6	-----012----	RD106	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trương Thị Kim Thủy (886)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208322	02				Toán tài chính	DH12TC	84	2	-----345-	RD103	17/02/14-04/05/14
208322	01				Toán tài chính	DH12KE	140	7	---456-----	RD200	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khúc Đình Nam (887)
Đơn vị Kế toán tài chánh (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208362	01				Thuế 2	DH10KE	56	2	-----012----	RD201	17/02/14-04/05/14
208337	03				Thuế	CD12CA	100	3	-----789-----	CT101	17/02/14-04/05/14
208337	02				Thuế	DH11TC	100	3	-----012----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn ý Nguyễn Hân (T501)
Đơn vị Kế toán tài chính (083) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208356	01				Lý thuyết kiểm toán	DH12TC	100	8	-----012----	CT305	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hoàng Thế Vinh (021)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208424	04				Quản trị nhân sự	DH12TM	38	4	123-----	HD202	17/02/14-08/06/14
208424	01				Quản trị nhân sự	DH11KN	69	4	---456-----	RD404	17/02/14-08/06/14
208424	02				Quản trị nhân sự	DH11QT	38	4	-----789-----	RD303	17/02/14-08/06/14
208424	03				Quản trị nhân sự	DH12KN	54	4	-----012----	RD203	17/02/14-08/06/14
208422	02			2	Hành vi tổ chức	DH11QT	65	6	---456-----	RD302	17/02/14-04/05/14
208422	01			1	Hành vi tổ chức	DH11QT	65	6	-----012----	RD303	17/02/14-04/05/14
208488	01				Quản trị rủi ro tài chính	DH11TC	39	8	123-----	PV319	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Na (029)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208416	10				Quản trị học	DH13CH	160	7	123-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
208416	03				Quản trị học	DH10DY	160	7	---456-----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
208416	04				Quản trị học	DH10TY	110	8	123-----	CT202	17/02/14-04/05/14
208416	02				Quản trị học	CD13CA	159	8	---456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
208416	09				Quản trị học	DH12NT	121	8	-----789-----	PV325	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thanh Bình (271)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208416	12				Quản trị học	DH13KS	120	2	-----012----	PV400B	17/02/14-04/05/14
208416	11				Quản trị học	DH13KE	143	5	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14
208416	05				Quản trị học	DH12CC	120	5	-----012----	PV400A	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Mai Hoàng Giang (285)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208454	01				Quản trị doanh nghiệp	DH11KE	75	2	-----789-----	RD305	17/02/14-04/05/14
208414	02				Quản trị trang trại	DH10TY	100	4	-----345-	CT201	17/02/14-04/05/14
208414	01				Quản trị trang trại	DH10DY	100	5	-----789-----	HD204	17/02/14-04/05/14
208474	02				Quản lý nông trại	DH13NH	55	5	-----345-	RD303	31/03/14-04/05/14
208454	02				Quản trị doanh nghiệp	DH11SK	75	6	-----012----	RD203	17/02/14-04/05/14
208454	03				Quản trị doanh nghiệp	DH11SP	75	6	-----345-	PV315	17/02/14-04/05/14
208474	01				Quản lý nông trại	DH13BV	20	7	---456-----	PV315	17/02/14-30/03/14
208414	05			2	Quản trị trang trại	DH11KT	65	7	-----789-----	RD401	17/02/14-04/05/14
208414	03			1	Quản trị trang trại	DH11KT	65	7	-----012----	RD401	17/02/14-04/05/14
208414	04				Quản trị trang trại	DH11QT	110	8	---456-----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Văn Mến (286)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208453	05				Marketing căn bản	DH11TA	85	3	---456-----	RD304	17/02/14-04/05/14
208453	01				Marketing căn bản	CD13CA	161	4	---456-----	HD301	17/02/14-04/05/14
208453	02				Marketing căn bản	CD13TH	120	5	-----789-----	CT201	17/02/14-04/05/14
208453	03				Marketing căn bản	DH11CN	100	6	123-----	RD103	17/02/14-04/05/14
208453	04				Marketing căn bản	DH11SP	85	6	---456-----	RD503	17/02/14-04/05/14
208453	07				Marketing căn bản	DH12TM	110	7	---456-----	CT102	17/02/14-04/05/14
208453	06				Marketing căn bản	DH12KE	140	8	123-----	TV201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Bích Phương (295)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208456	02				Nghiệp vụ ngoại thương	DH11KE	119	2	123-----	PV323	17/02/14-04/05/14
208456	04				Nghiệp vụ ngoại thương	CD12CA	80	4	123-----	PV325	17/02/14-04/05/14
208456	03				Nghiệp vụ ngoại thương	DH11TM	113	4	---456-----	PV325	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Minh Huy (298)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208452	04				Phân tích kinh doanh	CD12CA	80	5	-----789-----	PV223	17/02/14-04/05/14
208452	02				Phân tích kinh doanh	DH11TC	80	7	123-----	RD504	17/02/14-04/05/14
208439	01				Thương mại điện tử	DH11TM	80	8	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Thanh Liêm (300)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208461	02				Động thái khách hàng	DH11TM	65	2	123-----	HD203	17/02/14-04/05/14
208461	01				Động thái khách hàng	DH11KN	65	2	---456-----	HD203	17/02/14-04/05/14
208463	02				Vận tải bảo hiểm	DH12TM	73	3	-----789-----	PV223	17/02/14-04/05/14
208461	03				Động thái khách hàng	DH12KN	65	3	-----012----	PV315	17/02/14-04/05/14
208463	01				Vận tải bảo hiểm	DH11TM	53	4	123-----	RD105	17/02/14-04/05/14
208435	02			2	Đàm phán thương lượng	DH11QT	65	4	---456-----	RD301	17/02/14-04/05/14
208437	04			2	Quản trị văn phòng	DH11QT	65	5	---456-----	RD102	17/02/14-04/05/14
208437	02				Quản trị văn phòng	DH12KE	140	6	-----789-----	TV202	17/02/14-04/05/14
208437	03				Quản trị văn phòng	DH12TM	120	7	123-----	CT102	17/02/14-04/05/14
208437	01			1	Quản trị văn phòng	DH11QT	65	7	-----789-----	RD101	17/02/14-04/05/14
208435	01			1	Đàm phán thương lượng	DH11QT	65	7	-----012----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thành Hưng (563)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208406	02				Quản trị chiến lược	DH11TM	80	3	-----789-----	RD204	17/02/14-08/06/14
208406	04				Quản trị chiến lược	DH12TC	80	3	-----012----	RD104	17/02/14-08/06/14
208406	01				Quản trị chiến lược	DH11KN	80	4	123-----	RD404	17/02/14-08/06/14
208406	03				Quản trị chiến lược	DH12QT	82	8	---456-----	CT201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê ánh Tuyết (629)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208416	13				Quản trị học	DH13TK	117	4	-----345-	TV102	17/02/14-04/05/14
208453	08			1	Marketing căn bản	DH13KM	90	6	-----789-----	PV337	17/02/14-04/05/14
208453	11			2	Marketing căn bản	DH13KM	84	6	-----012----	PV337	17/02/14-04/05/14
208453	09				Marketing căn bản	DH13KT	139	7	-----789-----	TV302	17/02/14-04/05/14
208416	08				Quản trị học	DH12KN	86	8	-----789-----	PV323	17/02/14-04/05/14
208416	07				Quản trị học	DH12KM	37	8	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Nhật Hạnh (711)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208460	01				Marketing thương mại	DH11TM	52	7	123456-----	RD301	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hà Thị Thu Hòa (857)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208425	02			1	Thị trường chứng khoán	DH11KE	79	2	---456-----	RD204	17/02/14-04/05/14
208425	03			1	Thị trường chứng khoán	DH11QT	75	5	-----789-----	HD203	17/02/14-04/05/14
208425	05			2	Thị trường chứng khoán	DH11QT	75	5	-----012----	HD203	17/02/14-04/05/14
208425	04				Thị trường chứng khoán	CD12CA	70	6	-----012----	HD204	17/02/14-04/05/14
208425	06			2	Thị trường chứng khoán	DH11KE	58	8	---456-----	HD201	17/02/14-04/05/14
208326	01				Thẩm định giá	DH11TC	110	8	-----789-----	CT102	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Nam Hải (891)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208416	06				Quản trị học	DH12CH	61	2	-----789-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
208341	01				Quản trị tài chính	DH11QT	71	4	123-----	RD305	17/02/14-08/06/14
208341	02				Quản trị tài chính	DH11TC	78	4	---456-----	RD305	17/02/14-08/06/14
208416	14				Quản trị học	CD12CI	110	6	123-----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Bình Minh (T500)
Đơn vị Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208427	01				Kinh doanh quốc tế	DH11KN	67	3	-----789-----	CT102	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Ngô Quang Cảnh (T731)
Quản trị kinh doanh (084) - Kinh tế
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202622	19				Pháp luật đại cương	DH13TD	160	2	-----345-	TV301	17/02/14-04/05/14
202622	18				Pháp luật đại cương	DH13TB	159	3	-----345-	TV202	17/02/14-04/05/14
208611	01			1	Luật môi trường tài nguyên	DH11KM	81	6	-----345-	RD103	17/02/14-04/05/14
202622	21				Pháp luật đại cương	DH13TM	160	7	-----345-	TV301	17/02/14-04/05/14
202622	22				Pháp luật đại cương	CD12CI	159	8	123-----	HD301	17/02/14-04/05/14
202622	16				Pháp luật đại cương	DH13NY	160	8	---456-----	HD301	17/02/14-04/05/14
202622	17				Pháp luật đại cương	DH13QL	160	8	-----012----	HD303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Thông (275)
Đơn vị Phát triển nông thôn (085) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208486	01				Ngoại ngữ chuyên ngành TC	DH11TC	41	2	---456-----	RD101	17/02/14-08/06/14
208122	01				Kinh tế vi mô 2	DH11PT	69	2	-----012----	CT102	17/02/14-04/05/14
208610	01			1	Kinh tế quản lý tài nguyên đất	DH11KM	95	3	123-----	PV335	17/02/14-04/05/14
208122	05				Kinh tế vi mô 2	DH12QT	87	3	-----789-----	PV225	17/02/14-04/05/14
208610	02			2	Kinh tế quản lý tài nguyên đất	DH11KM	95	4	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
208403	02				Phương pháp NCKH	DH12TC	65	4	-----789-----	RD101	17/02/14-04/05/14
208403	01				Phương pháp NCKH	DH11PT	65	4	-----012----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trang Thị Huy Nhất (288)
Đơn vị Phát triển nông thôn (085) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208102	02			2	Địa lý kinh tế	DH13PT	84	4	-----789-----	RD302	17/02/14-04/05/14
208102	01			1	Địa lý kinh tế	DH13PT	65	4	-----012----	RD302	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Văn Năm (294)
Phát triển nông thôn (085) - Kinh tế
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208503	04			1	Giáo dục khuyến nông	DH13TY	120	3	123-----	CT202	17/02/14-04/05/14
208503	03				Giáo dục khuyến nông	DH13DY	120	3	---456-----	CT202	17/02/14-04/05/14
208503	02				Giáo dục khuyến nông	DH13CN	308	4	---456-----	TV301	17/02/14-04/05/14
208503	01				Giáo dục khuyến nông	DH11SP	65	8	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Đức Luân (299)
Đơn vị Phát triển nông thôn (085) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208531	02				Xây dựng và quản lý dự án	DH13NH	146	2	-----345-	RD305	17/02/14-04/05/14
208531	01				Xây dựng và quản lý dự án	DH13BV	116	5	123-----	PV315	17/02/14-04/05/14
208211	02				Kinh tế lượng căn bản	DH12KT	99	5	---456-----	CT202	17/02/14-04/05/14
208211	06	01	1	2	Kinh tế lượng căn bản	DH12QT	75	5	-----789012----	I6	05/05/14-08/06/14
208211	04	01	1	1	Kinh tế lượng căn bản	DH12QT	74	6	123456-----	I6	05/05/14-08/06/14
208211	04			1	Kinh tế lượng căn bản	DH12QT	74	6	-----789-----	RD204	17/02/14-04/05/14
208211	02	01	1		Kinh tế lượng căn bản	DH12KT	99	6	-----789012----	I6	05/05/14-08/06/14
208211	06			2	Kinh tế lượng căn bản	DH12QT	75	6	-----012----	RD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Ngân Thơ (T502)
Đơn vị Phát triển nông thôn (085) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208438	02				Quản trị dự án	DH11TK	62	2	-----789-----	RD103	17/02/14-04/05/14
208438	03				Quản trị dự án	DH12CC	79	5	-----789-----	RD104	17/02/14-04/05/14
208438	04				Quản trị dự án	CD12CI	48	5	-----012----	HD205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Thanh Hà (272)
Đơn vị Kinh tế Tài nguyên MT (086) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208614	01			1	Kinh tế QL tài nguyên rừng	DH11KM	95	2	-----789-----	PV337	17/02/14-04/05/14
208607	02			2	Kinh tế QL thủy hải sản	DH11KM	95	2	-----012----	PV337	17/02/14-04/05/14
205221	03			2	Kinh tế tài nguyên môi trường	DH12KM	110	5	123-----	CT202	17/02/14-08/06/14
205221	04				Kinh tế tài nguyên môi trường	DH12PT	80	5	---456-----	RD204	17/02/14-08/06/14
208607	01			1	Kinh tế QL thủy hải sản	DH11KM	95	6	-----789-----	PV333	17/02/14-04/05/14
208614	02			2	Kinh tế QL tài nguyên rừng	DH11KM	95	6	-----012----	RD103	17/02/14-04/05/14
205221	02			1	Kinh tế tài nguyên môi trường	DH12KM	110	7	-----789-----	CT201	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Minh Phương (287)
Đơn vị Kinh tế Tài nguyên MT (086) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208621	01			1	Phương pháp NCKH TN_MT	DH11KM	81	4	-----012----	CT102	17/02/14-04/05/14
208603	01			1	Kinh tế ô nhiễm	DH11KM	96	5	-----789-----	RD103	17/02/14-08/06/14
208603	02			2	Kinh tế ô nhiễm	DH11KM	94	5	-----012----	RD103	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Mai Đình Quý (709)
Đơn vị Kinh tế Tài nguyên MT (086) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208109	03			1	Kinh tế vi mô 1	DH13KM	81	2	123456-----	PV335	17/02/14-04/05/14
208602	03				Phân tích lợi ích chi phí	DH12PT	42	3	123-----	RD305	17/02/14-04/05/14
208602	01				Phân tích lợi ích chi phí	DH11PT	62	3	---456-----	RD504	17/02/14-04/05/14
205221	01				Kinh tế tài nguyên môi trường	DH11KT	79	3	-----789-----	RD303	17/02/14-08/06/14
208602	02	01	1		Phân tích lợi ích chi phí	DH12KM	78	4	123456-----	I6	05/05/14-08/06/14
208109	08			2	Kinh tế vi mô 1	DH13KM	89	4	-----789012----	RD104	17/02/14-04/05/14
208602	02				Phân tích lợi ích chi phí	DH12KM	78	5	---456-----	PV223	17/02/14-04/05/14
208602	01	01	1		Phân tích lợi ích chi phí	DH11PT	62	7	-----789012----	I6	05/05/14-08/06/14
208602	03	01	1		Phân tích lợi ích chi phí	DH12PT	42	8	-----789012----	I6	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Minh Tôn (223)
Thực tập kinh tế (089) - Kinh tế
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208231	05				Nguyên lý thống kê kinh tế	DH13TB	160	6	123456-----	TV201	17/02/14-04/05/14
208231	03				Nguyên lý thống kê kinh tế	DH13DC	161	6	-----789012----	TTLT.1	17/02/14-04/05/14
208231	06			2	Nguyên lý thống kê kinh tế	DH13QL	75	7	123456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
208231	04			1	Nguyên lý thống kê kinh tế	DH13QL	75	7	-----789012----	RD203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Kt (T64)
Đơn vị Thực tập kinh tế (089) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208339	01				Nghiệp vụ ngân hàng	DH11TC	52	4	123-----	RD504	17/02/14-08/06/14
208114	01				Luật kinh tế	DH12KT	140	4	-----345-	TV303	17/02/14-04/05/14
208423	01				Luật thương mại	DH12KN	92	5	-----012----	PV335	17/02/14-04/05/14
208620	02			2	Thực tập kinh tế tài nguyên	DH10KM	80	8	-----789012----	TT.KT1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Kt (T69)
Đơn vị Thực tập kinh tế (089) - Kinh tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
208529	01				Kiến tập chuyên ngành	DH11KM	20	8	123456-----	TT.KT2	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD La Vĩnh Hải Hà (1008)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205224	01				Quản lý dự án lâm nghiệp XH	DH11NK	29	3	-----789-----	PV219	17/02/14-04/05/14
205107	01				Lâm luật và CSLN	DH12LN	48	4	---456-----	RD303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Minh Hải (1009)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205106	02				Kỹ thuật lâm sinh	DH11LN	80	6	123-----	RD401	17/02/14-04/05/14
205108	01				Lâm nghiệp đại cương	DH12PT	51	6	---456-----	RD401	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Thâm (229)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205918	01			1	Kỹ thuật lâm sinh nhiệt đới	DH10LN	24	2	123-----	RD101	17/02/14-04/05/14
205910	01				Lâm sinh học	DH10LN ...	21	4	-----012----	RD105	17/02/14-08/06/14
205111	01	01	1		Sinh thái rừng	DH12NK	43	6	-----789012----	TT.LN2	05/05/14-08/06/14
205111	01				Sinh thái rừng	DH12NK	43	6	-----012----	RD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Thị Bình (239)
Lâm học (051) - Lâm nghiệp
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205104	01				Đất và lập địa	DH12LN	71	2	123-----	HD205	17/02/14-04/05/14
205104	02				Đất và lập địa	DH12QR	67	2	---456-----	HD205	17/02/14-04/05/14
205104	01	01	1		Đất và lập địa	DH12LN	71	3	-----789012----	LN02	05/05/14-08/06/14
205104	02	02	2		Đất và lập địa	DH12QR	67	4	-----789012----	LN02	05/05/14-08/06/14
205104	01	02	2		Đất và lập địa	DH12LN	71	5	-----789012----	LN02	05/05/14-08/06/14
205104	02	01	1		Đất và lập địa	DH12QR	67	6	123456-----	LN02	05/05/14-08/06/14
205104	01	03	3		Đất và lập địa	DH12LN	71	6	-----789012----	LN02	05/05/14-08/06/14
205104	02	03	3		Đất và lập địa	DH12QR	67	7	-----789012----	LN02	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Mạc Văn Chấm (589)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205122	01				Quản lý rừng bền vững	DH12CB	79	5	123-----	RD305	17/02/14-04/05/14
205122	02				Quản lý rừng bền vững	DH12GB	56	5	---456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
205105	02				Khí tượng, thủy văn rừng	DH12QR	51	6	-----789-----	HD205	17/02/14-08/06/14
205105	01				Khí tượng, thủy văn rừng	DH12LN	58	7	---456-----	HD203	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Tấn Chung (590)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205101	02				Bảo vệ môi trường	DH12PT	100	2	-----012----	RD104	17/02/14-04/05/14
205101	04			2	Bảo vệ môi trường	DH12KM	100	3	---456-----	PV225	17/02/14-04/05/14
205101	03			1	Bảo vệ môi trường	DH12KM	100	3	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Minh Xuân (661)
Đơn vị Lâm học (051) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205112	02				Thực vật rừng	DH12QR	71	2	-----789-----	RD106	17/02/14-04/05/14
205112	02	03	3		Thực vật rừng	DH12QR	71	2	-----789012----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14
205112	02	02	2		Thực vật rừng	DH12QR	71	3	-----789012----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14
205112	02	01	1		Thực vật rừng	DH12QR	71	4	123456-----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Kiểng (231)
Đơn vị Trồng rừng và lâm nghiệp (052) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205202	01				Côn trùng lâm nghiệp	DH12LN	60	3	123-----	PV319	17/02/14-04/05/14
205202	02				Côn trùng lâm nghiệp	DH12NK	60	4	123-----	RD101	17/02/14-04/05/14
205202	03				Côn trùng lâm nghiệp	DH12QR	59	5	---456-----	RD104	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Trọng Nghĩa (245)
Đơn vị Trồng rừng và lâm nghiệp (052) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205207	01				Sinh lý thực vật	DH10KL	27	3	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14
205207	01	01	1		Sinh lý thực vật	DH10KL	27	5	-----789012----	LN01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Hải Phương (257)
Đơn vị Trồng rừng và lâm nghiệp (052) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205215	04				Nông lâm kết hợp	DH10NK ...	28	7	123-----	RD502	17/02/14-04/05/14
205215	03				Nông lâm kết hợp	DH11QR	46	7	---456-----	RD304	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Kiều Nường (1020)
Đơn vị Quản lý tài nguyên rừng (053) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205212	01				Động vật rừng	DH12LN	22	6	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14
205121	01				Quản lý sử dụng đất	TINCHI7	63	6	---456-----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Giang Văn Thắng (228)
Đơn vị Quản lý tài nguyên rừng (053) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205316	02	02	2		Điều tra rừng	DH11LN	44	2	-----789012----	TT.LN2	05/05/14-08/06/14
205316	04	01	1		Điều tra rừng	DH11QR	51	3	123456-----	TT.LN2	05/05/14-08/06/14
205316	04	03	3		Điều tra rừng	DH11QR	51	4	123456-----	TT.LN2	05/05/14-08/06/14
205316	02				Điều tra rừng	DH11LN	44	4	---456-----	RD502	17/02/14-04/05/14
205316	04	02	2		Điều tra rừng	DH11QR	51	5	123456-----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14
205316	02	01	1		Điều tra rừng	DH11LN	44	7	123456-----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14
205316	04				Điều tra rừng	DH11QR	51	7	-----012----	HD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hồ Quý Thạch (247)
Đơn vị Quản lý tài nguyên rừng (053) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205309	03				Đo đạc và bản đồ	DH12QR	65	4	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14
205309	02				Đo đạc và bản đồ	DH12NK	65	4	---456-----	RD201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Minh Cảnh (260)
Đơn vị Quản lý tài nguyên rừng (053) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205308	02	01	1		Thống kê lâm nghiệp	DH12QR	50	2	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
205308	01				Thống kê lâm nghiệp	DH12NK	50	2	---456-----	PV319	17/02/14-04/05/14
205308	02	02	2		Thống kê lâm nghiệp	DH12QR	50	3	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
205308	02				Thống kê lâm nghiệp	DH12QR	50	3	---456-----	PV319	17/02/14-04/05/14
205308	01	01	1		Thống kê lâm nghiệp	DH12NK	50	4	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
205308	01	02	2		Thống kê lâm nghiệp	DH12NK	50	5	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Viên Ngọc Nam (480)
Đơn vị Quản lý tài nguyên rừng (053) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205217	03				Bảo tồn đa dạng sinh học	DH11QR	73	3	123-----	RD403	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Lan Phương (433)
Đơn vị Nông lâm kết hợp và LNXH (054) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205427	01				Chẩn đoán và thiết kế NLKH	DH11NK	27	5	-----789-----	RD302	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Quốc Bình (588)
Đơn vị Nông lâm kết hợp và LNXH (054) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205407	02				Lâm sản ngoài gỗ	DH12LN	61	5	-----012----	RD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Kim Tài (659)
Đơn vị Nông lâm kết hợp và LNXH (054) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205429	01				Tiếp thị sản phẩm NLKH	DH11QR	67	5	---456-----	RD304	17/02/14-04/05/14
205225	01				Bảo tồn đất và nước trong NLKH	DH11NK	27	6	-----012----	RD301	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Thiên Kim (1012)
Đơn vị Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205512	01	02	2		Keo dán gỗ	DH11CB	40	3	-----789012----	LN04	31/03/14-04/05/14
205512	01				Keo dán gỗ	DH11CB	40	4	---456-----	RD202	17/02/14-30/03/14
205512	01	01	1		Keo dán gỗ	DH11CB	40	5	123456-----	LN04	31/03/14-04/05/14
205706	01				Hóa keo	DH10GB ...	31	7	-----012----	RD501	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Đình Bôi (226)
Đơn vị Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205612	01				Sử dụng máy chế biến	DH11CB ...	35	2	123-----	RD302	17/02/14-04/05/14
205612	01	02	2		Sử dụng máy chế biến	DH11CB ...	35	4	-----789012----	LN01	05/05/14-08/06/14
205612	01	01	1		Sử dụng máy chế biến	DH11CB ...	35	5	123456-----	LN01	05/05/14-08/06/14
205407	01				Lâm sản ngoài gỗ	DH11GB	80	6	---456-----	HD203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Ngọc Nam (243)
Đơn vị Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205506	01				Ván nhân tạo đại cương	DH11GB ...	38	2	123-----	HD305	17/02/14-04/05/14
205815	01	01	1		Autocad ứng dụng	DH11CB	46	2	123456-----	TH.P03	05/05/14-08/06/14
205815	01				Autocad ứng dụng	DH11CB	46	2	---456-----	HD305	17/02/14-04/05/14
205526	01	01	1		Công nghệ xẻ	DH11CB	49	2	-----789012----	LN04	05/05/14-08/06/14
205810	01				Họa hình ứng dụng	DH13GN	49	3	123-----	HD203	17/02/14-30/03/14
205815	01	02	2		Autocad ứng dụng	DH11CB	46	3	123456-----	TH.P03	05/05/14-08/06/14
205812	01				Vẽ kỹ thuật ứng dụng	DH12GN	43	3	-----789-----	RD301	17/02/14-30/03/14
205808	01	01	1		Vẽ phối cảnh	DH11GN	19	3	-----789012----	LN01	05/05/14-08/06/14
205812	01	01	1		Vẽ kỹ thuật ứng dụng	DH12GN	43	3	-----789012----	LN01	31/03/14-04/05/14
205553	01				Kết cấu gỗ	DH11CB ...	50	4	123-----	RD102	17/02/14-30/03/14
205553	01	01	1		Kết cấu gỗ	DH11CB ...	50	4	123456-----	LN04	31/03/14-04/05/14
205555	01	01	1		Thiết kế sản phẩm mộc	DH11GN	25	4	-----789012----	LN04	05/05/14-08/06/14
205810	01	02	2		Họa hình ứng dụng	DH13GN	49	4	-----789012----	LN01	31/03/14-04/05/14
205812	01	02	2		Vẽ kỹ thuật ứng dụng	DH12GN	43	5	123456-----	LN01	31/03/14-04/05/14
205808	01				Vẽ phối cảnh	DH11GN	19	5	-----789-----	RD102	17/02/14-30/03/14
205553	01	02	2		Kết cấu gỗ	DH11CB ...	50	6	123456-----	LN04	31/03/14-04/05/14
205526	01				Công nghệ xẻ	DH11CB	49	6	---456-----	PV219	17/02/14-30/03/14
205813	01				Dự toán công trình nội thất	DH11GN	28	6	-----789-----	RD202	17/02/14-04/05/14
205555	01	02	2		Thiết kế sản phẩm mộc	DH11GN	25	6	-----789012----	LN04	05/05/14-08/06/14
205810	01	01	1		Họa hình ứng dụng	DH13GN	49	7	123456-----	LN01	31/03/14-04/05/14
205506	01	02	2		Ván nhân tạo đại cương	DH11GB ...	38	7	123456-----	LN04	05/05/14-08/06/14
205526	01	02	2		Công nghệ xẻ	DH11CB	49	7	-----789012----	LN04	05/05/14-08/06/14
205810	01	03	3		Họa hình ứng dụng	DH13GN	49	7	-----789012----	LN01	31/03/14-04/05/14
205506	01	01	1		Ván nhân tạo đại cương	DH11GB ...	38	8	123456-----	LN04	05/05/14-08/06/14
205555	01				Thiết kế sản phẩm mộc	DH11GN	25	8	-----789-----	RD102	17/02/14-30/03/14
205808	01	02	2		Vẽ phối cảnh	DH11GN	19	8	-----789012----	LN01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Hoàng Thị Thanh Hương (244)
Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205523	01	01	1		Công nghệ mộc	DH11GN	50	2	123456-----	LN04	05/05/14-08/06/14
205523	01				Công nghệ mộc	DH11GN	50	3	-----012----	RD501	17/02/14-04/05/14
205610	01	02	2		Công nghệ bảo quản gỗ	DH11CB ...	50	4	123456-----	LN04	05/05/14-08/06/14
205529	01				Công nghệ trang sức bề mặt gỗ	DH11GN	37	4	-----012----	HD204	17/02/14-04/05/14
205610	01	01	1		Công nghệ bảo quản gỗ	DH11CB ...	50	5	-----789012----	LN04	05/05/14-08/06/14
205610	01				Công nghệ bảo quản gỗ	DH11CB ...	50	6	123-----	RD101	17/02/14-30/03/14
205523	01	02	2		Công nghệ mộc	DH11GN	50	6	123456-----	LN04	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Hoàng Văn Hòa (253)
Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205611	01				Công nghệ sấy gỗ	DH11CB	24	5	123-----	HD204	17/02/14-30/03/14
205611	01	02	2		Công nghệ sấy gỗ	DH11CB	24	5	-----789012----	LN01	31/03/14-04/05/14
205704	01				ATLĐ và Bảo vệ MT CN	DH11GB	30	6	123-----	RD203	17/02/14-04/05/14
205611	01	01	1		Công nghệ sấy gỗ	DH11CB	24	6	-----789012----	LN01	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị ánh Nguyệt (255)
Đơn vị Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205608	01	02	2		Khoa học gỗ	DH12GB	48	2	123456-----	LN05	05/05/14-08/06/14
205911	01				Gỗ và xenlulô	DH10CB ...	19	2	-----789-----	RD101	17/02/14-08/06/14
205608	01	01	1		Khoa học gỗ	DH12GB	48	3	123456-----	LN05	05/05/14-08/06/14
205608	01				Khoa học gỗ	DH12GB	48	5	123-----	RD401	17/02/14-04/05/14
205702	01	02	2		Tối ưu hóa	DH11GN	50	5	-----789012----	LN04	31/03/14-04/05/14
205702	01				Tối ưu hóa	DH11GN	50	5	-----012----	RD101	17/02/14-30/03/14
205802	01				Vật liệu nội thất	DH11GN	46	6	-----012----	RD302	17/02/14-04/05/14
205702	01	01	1		Tối ưu hóa	DH11GN	50	7	123456-----	LN04	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thị Kim Hoa (259)
Đơn vị Chế biến lâm sản (055) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205513	01				Hóa lâm sản	DH11CB	26	7	-----012----	RD301	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Thị Thanh Nhân (725)
Đơn vị Công nghệ giấy bột giấy (057) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205714	01				Công nghệ SX Cellulose	DH11GB	29	3	123-----	RD501	17/02/14-04/05/14
205714	01	02	2		Công nghệ SX Cellulose	DH11GB	29	6	123-----	LN01	05/05/14-08/06/14
205714	01	01	1		Công nghệ SX Cellulose	DH11GB	29	6	---456-----	LN01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Hiền (881)
Đơn vị Công nghệ giấy bột giấy (057) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205614	01				Kinh tế chế biến lâm sản	DH11CB	24	3	123-----	PV315	17/02/14-04/05/14
205213	01			2	Kinh tế nông lâm	DH11LN	52	8	123456-----	HD203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Minh Hải (077)
Đơn vị Thiết kế đồ gỗ nội thất (058) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205811	01				Nguyên lý và cấu tạo kiến trúc	DH11GN	29	2	---456-----	RD202	17/02/14-04/05/14
205532	01				Văn hóa đại cương	DH11GN	26	4	-----789-----	HD201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Trịnh Hùng (242)
Đơn vị Kỹ thuật thông tin lâm nghiệp (060) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205406	01				GIS trong lâm nghiệp	DH11LN	48	4	-----789-----	PV219	17/02/14-04/05/14
205128	01				Sinh thái cảnh quan	TINCHI7	20	5	-----789-----	RD202	17/02/14-08/06/14
205406	02				GIS trong lâm nghiệp	DH11QR	38	7	-----789-----	PV219	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thế Phong (591)
Đơn vị Kỹ thuật thông tin lâm nghiệp (060) - Lâm nghiệp
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
205214	01			1	Trồng rừng	DH11LN	86	6	-----789-----	RD106	17/02/14-04/05/14
205214	01	01	1	1	Trồng rừng	DH11LN	86	6	-----789012----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14
205214	01	02	2	1	Trồng rừng	DH11LN	86	8	-----789012----	TT.LN1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quốc Tuấn (522)
Đơn vị Sinh học môi trường (121) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212402	03	05	5	1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	2	123456-----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	04	06	6		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	2	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212110	11			1	Khoa học môi trường	DH13QM	155	2	-----789-----	RD203	17/02/14-04/05/14
212402	05	02	2	2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	2	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212110	16			2	Khoa học môi trường	DH13QM	80	2	-----012----	RD203	17/02/14-04/05/14
212402	02	02	2		Độc chất học môi trường	DH11MT	73	3	123456-----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	04	05	5		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	3	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212110	12				Khoa học môi trường	DH13TB	160	3	-----789-----	HD303	17/02/14-04/05/14
212402	05	04	4	2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	3	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212110	09				Khoa học môi trường	DH13DL	159	3	-----012----	TV103	17/02/14-04/05/14
212402	02	03	3		Độc chất học môi trường	DH11MT	73	4	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212402	02	01	1		Độc chất học môi trường	DH11MT	73	4	123456-----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212110	06				Khoa học môi trường	DH12GB	65	4	-----789-----	RD201	17/02/14-04/05/14
212402	04	02	2		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	4	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212402	03	03	3	1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	5	123456-----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	04	04	4		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	5	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212402	03			1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	5	-----789-----	PV325	17/02/14-30/03/14
212402	03	01	1	1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	5	-----789012----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	05	03	3	2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	5	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212402	05			2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	5	-----012----	PV325	17/02/14-30/03/14
212402	04				Độc chất học môi trường	DH12QM	150	6	-----789-----	HD301	17/02/14-30/03/14
212402	03	02	2	1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	6	-----789012----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	04	03	3		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	6	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212402	02				Độc chất học môi trường	DH11MT	73	6	-----012----	HD205	17/02/14-30/03/14
212402	05	05	5	2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	7	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212328	01			1	PPNC Khoa học Môi trường	DH11QM	140	7	-----789-----	TV101	17/02/14-04/05/14
212402	05	01	1	2	Độc chất học môi trường	DH11QM	124	7	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14

Thời Khóa Biểu CBGD

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
212328	02			2	PPNC Khoa học Môi trường	DH11QM	140	7	-----012----	TV101	17/02/14-04/05/14
212402	03	04	4	1	Độc chất học môi trường	DH11QM	119	8	-----789012----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212402	04	01	1		Độc chất học môi trường	DH12QM	150	8	-----789012----	KMT.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hồ Thanh Bá (756)
Đơn vị Sinh học môi trường (121) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212103	01	04	4	1	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	99	2	123456-----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212103	01	01	1	1	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	99	2	-----789012----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212103	02			2	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	73	2	-----012----	PV333	17/02/14-30/03/14
212105	01	01	1		Công nghệ sinh học môi trường	DH12MT	100	3	123456-----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212110	08				Khoa học môi trường	DH13DC	141	3	-----012----	HD303	17/02/14-04/05/14
212105	01	03	3		Công nghệ sinh học môi trường	DH12MT	100	4	123456-----	KMT.3	31/03/14-04/05/14
212103	01			1	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	99	4	-----789-----	CT305	17/02/14-30/03/14
212105	01	02	2		Công nghệ sinh học môi trường	DH12MT	100	5	123456-----	KMT.3	31/03/14-04/05/14
212105	01				Công nghệ sinh học môi trường	DH12MT	100	5	---456-----	CT305	17/02/14-30/03/14
212103	01	02	2	1	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	99	5	-----789012----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212103	02	02	2	2	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	73	6	123456-----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212103	01	03	3	1	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	99	6	-----789012----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212110	04				Khoa học môi trường	DH12CB	68	7	---456-----	RD204	17/02/14-04/05/14
212110	05				Khoa học môi trường	DH12DT	92	7	-----012----	RD104	17/02/14-04/05/14
212105	01	04	4		Công nghệ sinh học môi trường	DH12MT	100	8	123456-----	KMT.1	31/03/14-04/05/14
212103	02	01	1	2	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	73	8	-----789012----	KMT.2	31/03/14-04/05/14
212103	02	03	3	2	Vi sinh vật môi trường	DH12DL	73	8	-----789012----	KMT.2	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Tấn Nhựt (171)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212914	02				Thực tập nghề nghiệp	DH10MT	48	8	123456-----	TT.MT5	05/05/14-08/06/14
212910	02				Thực tập giáo trình 1	DH11MT	160	8	-----789012----	TT.MT5	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Ngọc Anh Tuấn (485)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212315	02			2	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	DH11MT	120	6	123456-----	RD404	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Tri Quang Hưng (582)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212522	02			2	Quan trắc môi trường	DH12MT	60	2	123456-----	TT.MT4	17/02/14-04/05/14
212522	01			1	Quan trắc môi trường	DH12MT	60	6	123456-----	TT.MT1	17/02/14-04/05/14
212305	01				Quá trình thủy lực trong CNMT	DH12DL	160	7	---456-----	TV303	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vũ Văn Quang (583)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212332	01				Mạng lưới cấp nước	DH12MT	95	3	-----789-----	CT202	17/02/14-04/05/14
212306	01				Bơm và trạm bơm	DH12MT	95	4	-----789-----	PV225	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Hiến (623)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212326	02				Kỹ thuật công trình	DH11MT	71	2	123-----	HD201	17/02/14-08/06/14
212311	01				Công nghệ xử lý khí thải	DH11MT	143	2	---456-----	HD301	17/02/14-08/06/14
212311	03				Công nghệ xử lý khí thải	DH11QM	74	4	123-----	RD106	17/02/14-08/06/14
212310	01				Đồ án xử lý khí thải	TINCHI7	106	7	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Tấn Thanh Lâm (731)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212302	01				Hình học họa hình	DH12TK	79	2	123-----	RD106	17/02/14-04/05/14
211515	01				Công nghệ xử lý nước thải	DH11SM	75	2	-----012---	RD403	17/02/14-30/03/14
212302	03			2	Hình học họa hình	DH13MT	80	3	-----789-----	RD305	17/02/14-04/05/14
212302	02			1	Hình học họa hình	DH13MT	80	3	-----012---	RD305	17/02/14-04/05/14
217406	01				CN tái sinh và thu hồi TN	DH11HH	70	5	-----789-----	RD501	17/02/14-04/05/14
211304	01				Công nghệ xử lý chất thải	TINCHI6	59	6	123-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
205708	01				Công nghệ xử lý nước thải CN	DH11GB	18	7	123-----	RD503	17/02/14-04/05/14
211515	01	03	3		Công nghệ xử lý nước thải	DH11SM	75	7	-----789012---	SH01	05/05/14-08/06/14
211515	01	01	1		Công nghệ xử lý nước thải	DH11SM	75	8	-----789012---	SH01	31/03/14-04/05/14
211515	01	02	2		Công nghệ xử lý nước thải	DH11SM	75	8	-----789012---	SH01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Huy (870)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212907	01				Thực hành công nghệ xử lý	DH11MT	140	8	123456-----	TT.MT8	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Trung Kiên (T50)
Đơn vị CN xử lý môi trường (123) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212909	01				Kỹ thuật môi trường	DH10MT	24	2	123-----	PV315	17/02/14-08/06/14
212313	01				Xử lý nước thải đô thị	DH11MT	119	2	-----789-----	PV323	17/02/14-08/06/14
212314	01				Đồ án xử lý nước thải ĐT	DH11MT	128	4	-----345-	HD301	17/02/14-04/05/14
212913	01				Kỹ năng tìm việc làm	DH12QM	120	8	123456-----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Kim Huệ (072)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212911	01				Thực tập giáo trình 2	DH11QM	250	8	123456-----	TT.MT7	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Thị Bích Thùy (389)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212608	01	01	1		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DH10DL	100	2	123456-----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14
212608	01	02	2		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DH10DL	100	3	123456-----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14
212608	01				Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DH10DL	100	3	-----012----	RD103	17/02/14-30/03/14
212608	01	03	3		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DH10DL	100	5	123456-----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14
212612	01				Tiếp thị du lịch	DH11DL	100	5	-----789-----	CT101	17/02/14-04/05/14
212612	02				Tiếp thị du lịch	TINCHI6	89	5	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14
212608	01	04	4		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DH10DL	100	7	123456-----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hoàng Thị Mỹ Hương (537)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212318	03			2	Quy hoạch môi trường	DH11QM	139	2	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14
212318	02			1	Quy hoạch môi trường	DH11QM	139	2	-----012----	TV103	17/02/14-04/05/14
212503	03				Môi trường và sức khỏe c.đồng	DH12QM	129	4	-----789-----	TV202	17/02/14-04/05/14
212503	02				Môi trường và sức khỏe c.đồng	DH12MT	74	4	-----012----	HD205	17/02/14-04/05/14
212538	01				Giáo dục và truyền thông MT	DH12MT	110	5	-----789-----	CT202	17/02/14-04/05/14
212318	01				Quy hoạch môi trường	DH11DL	160	6	123-----	TV103	17/02/14-04/05/14
212503	01				Môi trường và sức khỏe c.đồng	DH12DL	120	7	-----789-----	TV102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Vinh Quy (584)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212507	04				Đánh giá tác động môi trường	DH12DC	75	2	-----789-----	HD204	17/02/14-04/05/14
212507	06				Đánh giá tác động môi trường	DH12QR	75	2	-----012----	HD204	17/02/14-04/05/14
212507	03				Đánh giá tác động môi trường	DH11QM	160	4	-----789-----	TV103	17/02/14-04/05/14
212504	01				Luật & chính sách Môi trường	DH11DL	190	4	-----012----	TV103	17/02/14-04/05/14
212507	01				Đánh giá tác động môi trường	DH11DL	87	7	-----789-----	CT101	17/02/14-04/05/14
212316	01				Sản xuất sạch hơn	DH11MT	160	7	-----012----	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Huy Vũ (610)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212905	01				QL Môi trường & Tài nguyên	DH10DL	6	2	-----012----	RD101	17/02/14-08/06/14
212505	03			2	Quản lý chất thải nguy hại	DH11QM	160	3	-----789-----	TV202	17/02/14-04/05/14
212505	02			1	Quản lý chất thải nguy hại	DH11QM	160	3	-----012----	TV202	17/02/14-04/05/14
212505	01				Quản lý chất thải nguy hại	DH11DL	125	4	-----789-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
212336	02			2	Cơ chế phát triển sạch	DH11QM	64	4	-----012----	PV315	17/02/14-04/05/14
212336	01			1	Cơ chế phát triển sạch	TINCHI6	80	5	---456-----	RD504	17/02/14-04/05/14
212336	03			3	Cơ chế phát triển sạch	TINCHI6	80	5	-----789-----	PV400B	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Cẩm Nhi (620)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212536	01			1	Quản lý môi trường Công NN	TINCHI5	56	2	-----789-----	RD404	17/02/14-04/05/14
212536	03			3	Quản lý môi trường Công NN	TINCHI5	71	2	-----012----	RD404	17/02/14-04/05/14
212526	01			1	ISO 14000	DH11QM	75	3	123-----	RD404	17/02/14-04/05/14
212526	03			3	ISO 14000	DH11QM	75	3	---456-----	RD404	17/02/14-04/05/14
212531	04			2	Kiểm toán môi trường	TINCHI5	100	4	123-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
212531	03			1	Kiểm toán môi trường	TINCHI5	100	4	---456-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
205533	01				Kinh tế tài nguyên môi trường	DH11QR	80	5	123-----	RD504	17/02/14-04/05/14
212536	04			4	Quản lý môi trường Công NN	TINCHI5	65	6	-----789-----	RD305	17/02/14-04/05/14
212536	02			2	Quản lý môi trường Công NN	TINCHI5	65	6	-----012----	RD305	17/02/14-04/05/14
212531	02			1	Kiểm toán môi trường	DH11MT	80	7	123-----	RD305	17/02/14-04/05/14
212531	05			2	Kiểm toán môi trường	DH11MT	72	7	---456-----	RD305	17/02/14-04/05/14
212531	01				Kiểm toán môi trường	DH11DL	70	7	-----012----	RD106	17/02/14-04/05/14
212526	04			4	ISO 14000	DH11QM	62	8	123-----	RD101	17/02/14-04/05/14
212526	02			2	ISO 14000	DH11QM	43	8	---456-----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đỗ Xuân Hồng (642)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212614	01				Kỹ năng dã ngoại	DH12DL	79	7	123-----	TT.MT4	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hoàng Thị Thủy (643)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212904	02				Quản lý MT và PT bền vững	DH10MT	34	2	---456-----	CT102	17/02/14-08/06/14
212508	01				Hoạch định chiến lược BVMT	DH10DL	25	4	---456-----	RD101	17/02/14-08/06/14
212904	03				Quản lý MT và PT bền vững	DH10QM	34	4	-----789-----	CT201	17/02/14-08/06/14
212518	01				Quản lý tài nguyên vùng bờ	DH11DL	190	6	---456-----	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Yên Phương (645)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212340	03	01	1	2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	2	123456-----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	01	02	2	1	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	72	2	-----789012----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	03	05	5	2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	3	-----789012----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	01			1	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	72	4	123-----	PV400A	17/02/14-30/03/14
212340	03	02	2	2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	4	123456-----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	03			2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	4	---456-----	PV400A	17/02/14-30/03/14
212340	01	04	4	1	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	72	5	123456-----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	03	04	4	2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	5	-----789012----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212520	01			1	Quản lý tài nguyên đất	DH11QM	44	6	---456-----	PV337	17/02/14-04/05/14
212340	01	03	3	1	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	72	6	-----789012----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212520	02			2	Quản lý tài nguyên đất	DH11QM	60	7	123-----	CT101	17/02/14-04/05/14
212340	01	01	1	1	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	72	7	123456-----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	03	03	3	2	Suy thoái và bảo vệ đất	DH11DL	101	8	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Trần Liên Hương (690)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212109	01			1	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	DH11MT	70	5	-----789-----	RD305	17/02/14-04/05/14
212109	02			2	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	DH11MT	50	5	-----012----	RD305	17/02/14-04/05/14
212530	01			1	Quản lý tài nguyên nước	DH11QM	100	6	123-----	PV335	17/02/14-04/05/14
212530	02			2	Quản lý tài nguyên nước	TINCHI5	100	6	---456-----	PV335	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Huyền (T115)
Đơn vị Quản lý môi trường (125) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210121	01				Vi sinh môi trường	DH10VT	43	8	-----789-----	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Trương Ngọc Hân (053)
Đơn vị Du lịch sinh thái (126) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212910	01				Thực tập giáo trình 1	DH11DL	117	8	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Hồ Văn Cừ (484)
Du lịch sinh thái (126) - Môi trường và tài nguyên
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216410	01	03	3		Quản lý động vật hoang dã	DH11TK	75	3	123456-----	TT.MT4	31/03/14-04/05/14
216410	01				Quản lý động vật hoang dã	DH11TK	75	3	-----789-----	RD504	17/02/14-30/03/14
216410	01	01	1		Quản lý động vật hoang dã	DH11TK	75	4	-----789012----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14
216410	01	02	2		Quản lý động vật hoang dã	DH11TK	75	6	-----789012----	TT.MT1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Anh Tuấn (503)
Đơn vị Du lịch sinh thái (126) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212104	04				Sinh thái học môi trường	DH13SHB	65	2	123-----	RD204	17/02/14-04/05/14
212104	01				Sinh thái học môi trường	DH12DL	156	4	-----012---	TV202	17/02/14-04/05/14
212104	03				Sinh thái học môi trường	DH13SHA	50	6	123-----	RD303	17/02/14-04/05/14
212104	02				Sinh thái học môi trường	DH12QM	136	8	-----012---	TV301	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hà Thúc Viên (542)
Đơn vị Du lịch sinh thái (126) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204918	02				Tổ chức và quản lý cơ bản	DH13NH	54	5	123-----	HD204	31/03/14-04/05/14
204918	01				Tổ chức và quản lý cơ bản	DH13BV	20	7	123-----	PV315	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Quản Lý - Khoa Mt (T226)
Đơn vị Thực tập môi trường (129) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212902	01				Đồ án CNMT	DH10MT	24	8	123456-----	TT.MT1	17/02/14-04/05/14
212902	01				Đồ án CNMT	DH10MT	24	8	-----789012----	TT.MT1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Quản Lý Khoa Mt (T228)
Đơn vị Thực tập môi trường (129) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212903	01				Đồ án QLMT	DH10QM	31	8	123456-----	TT.MT4	17/02/14-04/05/14
212906	01				Đồ án QLMT&DLST	DH10DL	25	8	-----012----	T1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đinh Quang Diệp (110)
Đơn vị Lục hóa đô thị (161) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216304	01				Nhập môn kiến trúc cảnh quan	DH12CH	65	3	---456-----	RD301	17/02/14-04/05/14
216106	01				Lâm nghiệp đô thị	DH11CH	39	3	-----012----	RD302	17/02/14-04/05/14
216902	01				Thực tập giáo trình 1	TINCHI7	43	4	123456-----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
216106	01	02	2		Lâm nghiệp đô thị	DH11CH	39	5	-----789012----	VU'TN	05/05/14-08/06/14
216906	01			1	Lâm nghiệp đô thị tổng hợp	DH10TK	20	6	-----789-----	RD101	17/02/14-08/06/14
216106	02	01	1		Lâm nghiệp đô thị	DH11TK	48	7	123456-----	VU'TN	05/05/14-08/06/14
216106	01	01	1		Lâm nghiệp đô thị	DH11CH	39	7	-----789012----	VU'TN	05/05/14-08/06/14
216106	02	02	2		Lâm nghiệp đô thị	DH11TK	48	8	123456-----	VU'TN	05/05/14-08/06/14
216106	02				Lâm nghiệp đô thị	DH11TK	48	8	---456-----	RD401	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Vương Thị Thủy (471)
Đơn vị Lục hóa đô thị (161) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216210	01	02	2		Hoa và cây cảnh	DH11TK	47	4	123456-----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216210	01	03	3		Hoa và cây cảnh	DH11TK	47	5	123456-----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216101	01	02	2		Thực vật cảnh quan	DH12CH	75	5	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
216210	01	01	1		Hoa và cây cảnh	DH11TK	47	6	123456-----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216101	01	01	1		Thực vật cảnh quan	DH12CH	75	6	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
216101	01				Thực vật cảnh quan	DH12CH	75	7	123-----	HD201	17/02/14-04/05/14
216101	01	03	3		Thực vật cảnh quan	DH12CH	75	7	123456-----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
216210	01				Hoa và cây cảnh	DH11TK	47	7	---456-----	HD201	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Thị Minh Thê (054)
Đơn vị Kỹ Thuật hoa viên (162) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212340	04			2	Suy thoái và bảo vệ đất	TINCHI5	51	2	---456-----	PV227	31/03/14-04/05/14
212340	04	02	2	2	Suy thoái và bảo vệ đất	TINCHI5	51	3	123456-----	KMT.2	05/05/14-08/06/14
212340	04	01	1	2	Suy thoái và bảo vệ đất	TINCHI5	51	4	123456-----	KMT.3	05/05/14-08/06/14
212340	04	03	3	2	Suy thoái và bảo vệ đất	TINCHI5	51	6	123456-----	KMT.1	05/05/14-08/06/14
212914	01				Thực tập nghề nghiệp	DH10DL	30	8	123456-----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14
212914	03				Thực tập nghề nghiệp	DH10QM	39	8	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Cao Thị Ngọc Cường (413)
Đơn vị Kỹ Thuật hoa viên (162) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216311	01	03	3		Diễn họa cảnh quan	DH12CH	89	2	123456-----	VU'TN	31/03/14-08/06/14
216212	01	02	2		Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh	DH11CH	32	2	-----789012----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216311	01	01	1		Diễn họa cảnh quan	DH12CH	89	4	-----789012----	VU'TN	31/03/14-08/06/14
216311	01	02	2		Diễn họa cảnh quan	DH12CH	89	6	-----789012----	VU'TN	31/03/14-08/06/14
216212	01				Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh	DH11CH	32	7	123-----	RD402	17/02/14-30/03/14
216311	01				Diễn họa cảnh quan	DH12CH	89	8	---456-----	RD403	17/02/14-30/03/14
216204	01				Thực tập nghề nghiệp 2	DH11CH	38	8	-----789012----	VU'TN	17/02/14-30/03/14
216212	01	01	1		Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh	DH11CH	32	8	-----789012----	VU'TN	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Minh Thịnh (524)
Đơn vị Kỹ Thuật hoa viên (162) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216903	01				Thực tập giáo trình 2	DH11CH	37	2	-----789012----	TT.MT1	17/02/14-30/03/14
216407	01	02	2		Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11CH	53	3	123456-----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216415	01	02	2		Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11CH	51	3	123456-----	VU'TN	05/05/14-08/06/14
216415	01				Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11CH	51	3	-----789-----	RD401	17/02/14-04/05/14
216310	02	02	2		Thiết kế cảnh quan	DH11TK	54	4	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14
216314	01				Bố cục tạo hình	DH12TK	35	5	---456-----	RD401	17/02/14-04/05/14
216407	01				Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11CH	53	5	-----789-----	RD101	17/02/14-30/03/14
216407	01	01	1		Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11CH	53	5	-----789012----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216310	02	01	1		Thiết kế cảnh quan	DH11TK	54	6	-----789012----	TT.MT5	05/05/14-08/06/14
216310	02				Thiết kế cảnh quan	DH11TK	54	7	-----012----	PV315	17/02/14-30/03/14
216415	01	01	1		Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11CH	51	8	-----789012----	VU'TN	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trương Thị Cẩm Nhung (740)
Đơn vị Kỹ Thuật hoa viên (162) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216115	01	02	2		Phương pháp thí nghiệm	DH12CH	60	5	123456-----	R405	31/03/14-04/05/14
216115	01	03	3		Phương pháp thí nghiệm	DH12CH	60	5	-----789012----	R405	31/03/14-04/05/14
216115	01	01	1		Phương pháp thí nghiệm	DH12CH	60	6	-----789012----	R405	31/03/14-04/05/14
216115	01				Phương pháp thí nghiệm	DH12CH	60	8	123-----	PV227	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Thảo (T109)
Đơn vị Kỹ Thuật hoa viên (162) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216415	02				Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11TK	50	8	-----789-----	RD301	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Văn Đông (525)
Thiết kế cảnh quan (163) - Môi trường và tài nguyên
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216111	01				Quản lý sâu bệnh hại	DH12CH	75	2	---456-----	PV227	17/02/14-30/03/14
216111	01	01	1		Quản lý sâu bệnh hại	DH12CH	75	2	-----789012----	P105	31/03/14-04/05/14
216111	01	02	2		Quản lý sâu bệnh hại	DH12CH	75	3	-----789012----	P105	31/03/14-04/05/14
216111	01	03	3		Quản lý sâu bệnh hại	DH12CH	75	8	-----789012----	P105	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Thị Mỹ Tiên (776)
Đơn vị Thiết kế cảnh quan (163) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216413	01				Đồ án quy hoạch cảnh quan	DH11TK	50	5	-----345-	RD101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Phương Thảo (876)
Đơn vị Thiết kế cảnh quan (163) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216415	02	02	2		Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11TK	50	3	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14
216415	02	01	1		Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan	DH11TK	50	8	-----789012----	TT.MT6	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tôn Nữ Gia ái (670)
Đơn vị Quản lý cảnh quan (164) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216112	01	03	3		Phối kết cây xanh	DH11TK	58	2	123456-----	TT.MT5	31/03/14-04/05/14
216112	01	01	1		Phối kết cây xanh	DH11TK	58	3	-----789012----	VU'TN	31/03/14-04/05/14
216112	01				Phối kết cây xanh	DH11TK	58	4	123-----	RD403	17/02/14-30/03/14
216304	02				Nhập môn kiến trúc cảnh quan	DH12TK	33	5	123-----	RD301	17/02/14-04/05/14
216112	01	02	2		Phối kết cây xanh	DH11TK	58	7	-----789012----	VU'TN	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô An (777)
Đơn vị Quản lý cảnh quan (164) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
212611	01			1	Du lịch sinh thái	DH11DL	75	3	---456-----	CT101	17/02/14-30/03/14
212517	02	01	1	2	Quản lý tài nguyên rừng	DH11DL	100	4	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
212611	02	01	1	2	Du lịch sinh thái	DH11DL	45	6	123456-----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
212517	02			2	Quản lý tài nguyên rừng	DH11DL	100	6	-----789-----	RD104	17/02/14-30/03/14
212517	01	01	1	1	Quản lý tài nguyên rừng	DH11DL	100	6	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14
212517	01			1	Quản lý tài nguyên rừng	DH11DL	100	6	-----012----	RD104	17/02/14-30/03/14
212611	02			2	Du lịch sinh thái	DH11DL	45	7	---456-----	RD104	17/02/14-30/03/14
212611	01	01	1	1	Du lịch sinh thái	DH11DL	75	7	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Minh Trung (T353)
Đơn vị Quản lý cảnh quan (164) - Môi trường và tài nguyên
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
216407	02	02	2		Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11TK	60	2	-----789012----	TT.MT1	05/05/14-08/06/14
216407	02	01	1		Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11TK	60	5	-----789012----	TT.MT4	05/05/14-08/06/14
216313	01				Nguyên lý quy hoạch XD &KTCT	DH11TK	51	5	-----012----	RD302	17/02/14-04/05/14
216407	02				Quản lý và bảo dưỡng CQ	DH11TK	60	7	-----789-----	HD204	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Kim Lợi (258)
Công nghệ GIS (181) - Môi trường và tài nguyên
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
218101	03	03	3		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	2	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218202	01	01	1		Thống kê không gian	TINCHI10	40	2	123456-----	R405	31/03/14-04/05/14
218101	04	02	2		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	2	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
218101	05				Hệ thống thông tin địa lý ĐC	TINCHI10	40	2	-----012----	RD302	17/02/14-04/05/14
218124	01			2	Nguyên lý GIS	DH10GE	20	3	123-----	RD202	17/02/14-08/06/14
218123	01			2	ứng dụng GIS trong quản lý TN	DH10GE	19	3	---456-----	RD101	17/02/14-08/06/14
218302	02	01	1		Quản lý lưu vực	DH12GI	44	3	-----789012----	R405	31/03/14-04/05/14
218302	02				Quản lý lưu vực	DH12GI	44	4	123-----	PV319	17/02/14-30/03/14
218101	03	04	4		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	4	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218302	02	02	2		Quản lý lưu vực	DH12GI	44	4	123456-----	R405	31/03/14-04/05/14
218101	04	04	4		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	4	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
218203	01				Mô hình hóa và tối ưu hóa	DH12GE	44	5	123-----	RD402	17/02/14-30/03/14
218101	03	01	1		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	5	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218101	04	01	1		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	5	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
218202	01				Thống kê không gian	TINCHI10	40	5	-----012----	RD202	17/02/14-30/03/14
218101	03	02	2		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	6	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218203	01	02	2		Mô hình hóa và tối ưu hóa	DH12GE	44	6	123456-----	R405	31/03/14-04/05/14
218101	05	02	2		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	TINCHI10	40	6	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
218101	04				Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	7	123-----	TV103	17/02/14-04/05/14
218101	04	03	3		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	7	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218101	04	05	5		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	CD12CQ	125	7	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
218203	01	01	1		Mô hình hóa và tối ưu hóa	DH12GE	44	8	123456-----	R405	31/03/14-04/05/14
218101	05	01	1		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	TINCHI10	40	8	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218101	03				Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	8	-----789-----	TV301	17/02/14-04/05/14
218101	03	05	5		Hệ thống thông tin địa lý ĐC	DH12DC	125	8	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Châu (194)
Đơn vị Sinh lý sinh hóa nông (041) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204107	03	03	3	2	Sinh hóa thực vật	DH12NH	75	2	-----789012----	P111	31/03/14-04/05/14
204107	01				Sinh hóa thực vật	DH12BV	87	3	123-----	PV225	17/02/14-30/03/14
204107	01	01	1		Sinh hóa thực vật	DH12BV	87	3	123456-----	P113	31/03/14-04/05/14
204107	03	01	1	2	Sinh hóa thực vật	DH12NH	75	3	-----789012----	P111	31/03/14-04/05/14
204107	01	02	2		Sinh hóa thực vật	DH12BV	87	4	123456-----	P113	31/03/14-04/05/14
204107	01	03	3		Sinh hóa thực vật	DH12BV	87	4	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14
204107	03	02	2	2	Sinh hóa thực vật	DH12NH	75	4	-----789012----	P111	31/03/14-04/05/14
204107	03			2	Sinh hóa thực vật	DH12NH	75	6	123-----	RD304	17/02/14-30/03/14
204107	01	04	4		Sinh hóa thực vật	DH12BV	87	6	123456-----	P221	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thị Ngọc (811)
Đơn vị Sinh lý sinh hóa nông (041) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204109	01	03	3		Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	2	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	01	02	2		Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	3	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	02	01	1		Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	4	123456-----	P221	05/05/14-08/06/14
204109	01	01	1		Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	4	-----789012----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	02	02	2		Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	5	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	02	05	5		Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	5	-----789012----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	01				Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	5	-----012----	PV325	31/03/14-04/05/14
204109	02				Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	6	123-----	CT202	17/02/14-30/03/14
204109	01	05	5		Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	6	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	02	03	3		Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	6	-----789012----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	02	04	4		Vi sinh vật nông nghiệp	DH12BV	125	7	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204109	01	04	4		Vi sinh vật nông nghiệp	DH11BV	120	8	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Hồ Tấn Quốc (586)
Di truyền chọn giống (042) - Nông học
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204205	02	01	1	1	Chọn giống cây trồng	DH12NH	103	2	123456-----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	03	01	1	2	Chọn giống cây trồng	DH12NH	100	2	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	02			1	Chọn giống cây trồng	DH12NH	103	3	123-----	RD104	17/02/14-30/03/14
204205	02	02	2	1	Chọn giống cây trồng	DH12NH	103	3	123456-----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	03			2	Chọn giống cây trồng	DH12NH	100	3	---456-----	RD104	17/02/14-30/03/14
204205	02	03	3	1	Chọn giống cây trồng	DH12NH	103	3	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204915	02				Báo cáo chuyên đề 6	DH11NH	140	3	-----345-	HD301	17/02/14-30/03/14
204205	03	02	2	2	Chọn giống cây trồng	DH12NH	100	4	123456-----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	03	03	3	2	Chọn giống cây trồng	DH12NH	100	4	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	02	04	4	1	Chọn giống cây trồng	DH12NH	103	6	123456-----	P111	31/03/14-04/05/14
204906	02			1	Thực tập giáo trình 1	DH11NH	68	7	-----789-----	TT.NH1	05/05/14-08/06/14
204205	03	04	4	2	Chọn giống cây trồng	DH12NH	100	7	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204906	03			3	Thực tập giáo trình 1	DH11NH	88	7	-----012----	TT.NH1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Thanh Kiểm (753)
Đơn vị Di truyền chọn giống (042) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204205	01	01	1		Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	5	123456-----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	01	04	4		Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	5	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	01	02	2		Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	6	123456-----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	01				Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	6	-----789-----	PV400A	17/02/14-16/03/14
204205	01	03	3		Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	6	-----789012----	P109	31/03/14-04/05/14
204205	01				Chọn giống cây trồng	DH12BV	100	6	-----012----	PV335	17/02/14-16/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Văn Dũ (181)
Đơn vị Khoa học đất cơ bản (043) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204301	04	03	3		Độ phì và phân bón	DH12NH	76	2	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	04	01	1		Độ phì và phân bón	DH12NH	76	2	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	02				Độ phì và phân bón	DH12BV	79	2	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14
204301	02	02	2		Độ phì và phân bón	DH12BV	79	3	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	04	02	2		Độ phì và phân bón	DH12NH	76	4	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	04				Độ phì và phân bón	DH12NH	76	5	-----789-----	HD201	17/02/14-04/05/14
204301	02	03	3		Độ phì và phân bón	DH12BV	79	5	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	02	01	1		Độ phì và phân bón	DH12BV	79	6	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD: Trần Thị Dạ Thảo (196)
Đơn vị: Cây lương thực rau quả (044) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ: 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204420	01	02	2	1	Cây lương thực 2	DH11NH	54	2	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204420	02	01	1	2	Cây lương thực 2	DH11NH	68	2	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14
204420	02			2	Cây lương thực 2	DH11NH	68	3	123-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
204420	01	01	1	1	Cây lương thực 2	DH11NH	54	3	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204419	02			2	Cây lương thực 1	DH11NH	100	3	---456-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
204420	02	03	3	2	Cây lương thực 2	DH11NH	68	3	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14
204420	02	02	2	2	Cây lương thực 2	DH11NH	68	4	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204419	01			1	Cây lương thực 1	DH11NH	75	5	123-----	HD201	17/02/14-04/05/14
204420	01	03	3	1	Cây lương thực 2	DH11NH	54	5	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204420	01			1	Cây lương thực 2	DH11NH	54	5	---456-----	HD204	17/02/14-04/05/14
204419	02	02	2	2	Cây lương thực 1	DH11NH	100	6	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204420	02	04	4	2	Cây lương thực 2	DH11NH	68	6	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14
204419	01	01	1	1	Cây lương thực 1	DH11NH	75	7	123456-----	P113	31/03/14-04/05/14
204419	02	04	4	2	Cây lương thực 1	DH11NH	100	7	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204419	01	02	2	1	Cây lương thực 1	DH11NH	75	8	123456-----	P113	31/03/14-04/05/14
204419	02	01	1	2	Cây lương thực 1	DH11NH	100	8	123456-----	P113	05/05/14-08/06/14
204419	01	03	3	1	Cây lương thực 1	DH11NH	75	8	-----789012----	P113	31/03/14-04/05/14
204419	02	03	3	2	Cây lương thực 1	DH11NH	100	8	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Thị Minh Tâm (203)
Đơn vị Cây lương thực rau quả (044) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204722	01				Khoa học cỏ đại	DH11BV	73	7	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Thái Nguyễn Diễm Hương (266)
Đơn vị Cây lương thực rau quả (044) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204401	01	03	3	1	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	74	2	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204401	01	04	4	1	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	74	2	-----789012----	P111	05/05/14-08/06/14
204401	01	02	2	1	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	74	3	-----789012----	P113	31/03/14-04/05/14
204401	02	04	4	2	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	92	3	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
204911	02				Báo cáo chuyên đề 2	DH13NH	186	3	-----345-	PV100	17/02/14-30/03/14
204401	02	02	2	2	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	92	4	123456-----	P103	31/03/14-04/05/14
204401	02			2	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	92	5	-----789-----	CT102	17/02/14-04/05/14
204401	01	01	1	1	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	74	5	-----789012----	P113	05/05/14-08/06/14
204401	01			1	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	74	5	-----012----	CT102	17/02/14-04/05/14
204913	02				Báo cáo chuyên đề 4	DH12NH	250	5	-----345-	PV100	17/02/14-30/03/14
204401	02	03	3	2	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	92	7	123456-----	P103	31/03/14-04/05/14
204910	02				Thực tập cơ sở 2	DH12NH	210	7	-----345-	TT.NH1	31/03/14-08/06/14
204401	02	01	1	2	Cây ăn quả nhiệt đới	DH11NH	92	8	123456-----	P103	31/03/14-04/05/14
204908	02				Thực tập cơ sở 1	DH13NH	178	8	-----012----	TT.NH2	31/03/14-04/05/14
204910	02				Thực tập cơ sở 2	DH12NH	210	8	-----345-	TT.NH1	31/03/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Hữu Trung (183)
Đơn vị Cây công nghiệp (045) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202622	04				Pháp luật đại cương	DH12DT	89	2	-----789-----	CT201	17/02/14-04/05/14
202622	02				Pháp luật đại cương	DH11GB	69	2	-----012----	CT201	17/02/14-04/05/14
202622	06				Pháp luật đại cương	DH12LN	79	4	-----789-----	RD106	17/02/14-04/05/14
202622	07				Pháp luật đại cương	DH12NL	80	4	-----012----	RD106	17/02/14-04/05/14
202622	05				Pháp luật đại cương	DH12KS	101	5	-----012----	CT101	17/02/14-04/05/14
202622	03				Pháp luật đại cương	DH12CB	78	6	-----789-----	CT102	17/02/14-04/05/14
202622	08				Pháp luật đại cương	DH12NT	54	6	-----012----	CT102	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Hưng (186)
Đơn vị Cây công nghiệp (045) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204522	01				Cây CNDN 1e (Cao su+Tiêu)	DH11NH	57	2	-----012----	RD106	17/02/14-04/05/14
204306	02				Nông học đại cương	DH11TA	90	3	-----789-----	PV333	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Thái Dân (202)
Đơn vị Cây công nghiệp (045) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204920	02				Quan hệ công chúng	DH12BV	80	2	-----789-----	PV223	17/02/14-04/05/14
204920	01				Quan hệ công chúng	DH11BV	80	2	-----012----	PV223	17/02/14-04/05/14
202620	06				Kỹ năng giao tiếp	DH12TD	80	3	-----789-----	HD202	17/02/14-04/05/14
202620	03				Kỹ năng giao tiếp	DH12NL	80	3	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14
202620	05				Kỹ năng giao tiếp	DH12SP	81	4	-----789-----	HD202	17/02/14-04/05/14
202620	02				Kỹ năng giao tiếp	DH11NY	80	4	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14
202620	04				Kỹ năng giao tiếp	DH12NT	80	5	-----789-----	RD105	17/02/14-04/05/14
212339	01				Kỹ năng giao tiếp	DH12NH	79	5	-----012----	RD105	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Lợt (204)
Đơn vị Cây công nghiệp (045) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204514	01				Cây CNNN 2 (Đ. Nành+Phụng)	DH11NH	165	4	-----789-----	TV302	17/02/14-04/05/14
204502	01				Hệ thống canh tác	DH11NH	82	6	-----789-----	HD201	17/02/14-04/05/14
204502	02				Hệ thống canh tác	DH12PT	79	6	-----012----	HD201	17/02/14-04/05/14
204526	01				Cây CNNN 2b(Đ.Nành+Mè)	DH11NH	31	7	-----789-----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Thúy Liễu (745)
Đơn vị Cây công nghiệp (045) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204525	01				Cây CNNN 1c (Thuốc lá+Đay)	DH11NH	36	2	123-----	RD404	17/02/14-04/05/14
204524	01				Cây CNNN 1b (Mía+Đay)	DH11NH	33	2	---456-----	RD404	17/02/14-04/05/14
204806	05			1	Rèn nghề 2	DH12NH	60	2	-----345-	TTN	17/02/14-08/06/14
204806	06			2	Rèn nghề 2	DH12NH	60	3	-----345-	TTN	17/02/14-08/06/14
204806	07			3	Rèn nghề 2	DH12NH	60	4	-----345-	TTN	17/02/14-08/06/14
204527	01				Cây CNNN 2c (Đ.Phụng+Mè)	DH11NH	78	6	---456-----	RD104	17/02/14-04/05/14
204806	08			4	Rèn nghề 2	DH12NH	34	8	-----012----	TTN	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Văn Mỹ (198)
Đơn vị Thủy nông (046) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204614	01				Phương pháp thí nghiệm 1	DH13BV	120	3	-----789-----	CT201	17/02/14-30/03/14
204919	03			1	Phương pháp tiếp cận khoa học	DH13NH	80	3	-----789-----	RD105	31/03/14-04/05/14
204611	01				Quản lý nước trong nông nghiệp	DH11BV	65	3	-----012----	RD102	17/02/14-04/05/14
204614	03			2	Phương pháp thí nghiệm 1	DH13NH	85	4	-----789-----	PV333	17/02/14-30/03/14
204919	04			2	Phương pháp tiếp cận khoa học	DH13NH	85	4	-----789-----	PV333	31/03/14-04/05/14
204611	02				Quản lý nước trong nông nghiệp	DH12BV	119	4	-----012----	PV325	17/02/14-04/05/14
204611	03				Quản lý nước trong nông nghiệp	TINCHI3	60	5	123-----	RD103	17/02/14-04/05/14
204614	02			1	Phương pháp thí nghiệm 1	DH13NH	95	5	---456-----	RD103	17/02/14-30/03/14
209310	01				Quản lý nguồn nước	CD12CQ	160	5	-----345-	TV103	17/02/14-04/05/14
204919	02				Phương pháp tiếp cận khoa học	DH13BV	140	6	-----012----	TV202	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Duy Năng (201)
Thủy nông (046) - Nông học
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204612	03	03	3		Phương pháp thí nghiệm 2	TINCHI3	75	2	123456-----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	01	03	3		Phương pháp thí nghiệm 2	DH11BV	75	2	-----789012----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	03	02	2		Phương pháp thí nghiệm 2	TINCHI3	75	3	123456-----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	03				Phương pháp thí nghiệm 2	TINCHI3	75	3	---456-----	RD203	17/02/14-04/05/14
204612	02	02	2		Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	3	-----789012----	P221	05/05/14-08/06/14
204606	01				Khí tượng đại cương	DH12TK	61	3	-----012----	RD301	17/02/14-04/05/14
204612	01	02	2		Phương pháp thí nghiệm 2	DH11BV	75	4	123456-----	P111	05/05/14-08/06/14
204612	01				Phương pháp thí nghiệm 2	DH11BV	75	4	-----789-----	RD204	17/02/14-04/05/14
204612	02	04	4		Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	4	-----789012----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	01	01	1		Phương pháp thí nghiệm 2	DH11BV	75	5	123456-----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	03	01	1		Phương pháp thí nghiệm 2	TINCHI3	75	5	-----789012----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	02				Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	6	-----789-----	RD200	17/02/14-04/05/14
204612	02	05	5		Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	6	-----789012----	P221	05/05/14-08/06/14
204612	02	01	1		Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	7	-----789012----	P111	05/05/14-08/06/14
204612	02	03	3		Phương pháp thí nghiệm 2	DH12NH	126	7	-----789012----	P221	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Tuấn Đạt (020)
Đơn vị Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204915	01				Báo cáo chuyên đề 6	DH11BV	148	3	-----345-	TV301	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Vũ Văn Ba (059)
Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204715	03	01	1		Bệnh cây đại cương	DH12CH	54	2	-----789012----	P109	05/05/14-08/06/14
204715	03	02	2		Bệnh cây đại cương	DH12CH	54	3	-----789012----	P109	05/05/14-08/06/14
204715	03				Bệnh cây đại cương	DH12CH	54	4	123-----	HD203	17/02/14-04/05/14
204715	03	03	3		Bệnh cây đại cương	DH12CH	54	5	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Khắc Hoàng (103)
Đơn vị Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204707	02				Côn trùng cơ bản	DH12CH	102	2	123-----	CT102	17/02/14-30/03/14
204707	03	01	1		Côn trùng cơ bản	DH12NH	100	2	-----789012----	P215	31/03/14-04/05/14
204707	03				Côn trùng cơ bản	DH12NH	100	2	-----012----	CT202	17/02/14-30/03/14
204707	03	02	2		Côn trùng cơ bản	DH12NH	100	3	123456-----	P215	31/03/14-04/05/14
204707	02	03	3		Côn trùng cơ bản	DH12CH	102	4	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14
204707	03	03	3		Côn trùng cơ bản	DH12NH	100	4	123456-----	P215	31/03/14-04/05/14
204707	02	02	2		Côn trùng cơ bản	DH12CH	102	6	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14
204707	02	01	1		Côn trùng cơ bản	DH12CH	102	6	123456-----	P221	31/03/14-04/05/14
204707	03	04	4		Côn trùng cơ bản	DH12NH	100	7	-----789012----	P103	31/03/14-04/05/14
204707	02	04	4		Côn trùng cơ bản	DH12CH	102	8	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Thị Thu Oanh (189)
Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204702	02	03	3		Bệnh cây đại cương	TINCHI7	81	2	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14
204715	02	02	2		Bệnh cây đại cương	DH12BV	75	2	-----789012----	P215	05/05/14-08/06/14
204702	02	01	1		Bệnh cây đại cương	TINCHI7	81	3	123456-----	P103	31/03/14-04/05/14
204702	02	02	2		Bệnh cây đại cương	TINCHI7	81	3	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14
204715	04				Bệnh cây đại cương	DH12TK	75	3	-----789-----	RD304	17/02/14-04/05/14
204715	02	01	1		Bệnh cây đại cương	DH12BV	75	3	-----789012----	P215	05/05/14-08/06/14
204715	02				Bệnh cây đại cương	DH12BV	75	3	-----012----	RD304	17/02/14-04/05/14
204715	02	03	3		Bệnh cây đại cương	DH12BV	75	4	-----789012----	P215	05/05/14-08/06/14
204702	02				Bệnh cây đại cương	TINCHI7	81	5	123-----	CT101	17/02/14-30/03/14
204725	01				Bệnh dịch côn trùng & ứng dụng	DH11BV	133	5	---456-----	TV301	17/02/14-04/05/14
204702	01	05	5		Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	5	-----789012----	P215	05/05/14-08/06/14
204702	01	04	4		Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	6	123456-----	P215	31/03/14-04/05/14
204702	01	01	1		Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	6	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204702	01				Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	6	---456-----	CT202	17/02/14-30/03/14
204715	04	01	1		Bệnh cây đại cương	DH12TK	75	6	-----789012----	P215	31/03/14-04/05/14
204715	04	02	2		Bệnh cây đại cương	DH12TK	75	7	123456-----	P215	31/03/14-04/05/14
204702	02	04	4		Bệnh cây đại cương	TINCHI7	81	7	123456-----	P109	05/05/14-08/06/14
204715	04	03	3		Bệnh cây đại cương	DH12TK	75	7	-----789012----	P215	31/03/14-04/05/14
204702	01	03	3		Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	8	123456-----	P215	31/03/14-04/05/14
204702	01	02	2		Bệnh cây đại cương	DH12NH	130	8	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Cao Lượng (207)
Đơn vị Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204716	01	05	5		Côn trùng đại cương	DH12BV	125	3	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204716	01	03	3		Côn trùng đại cương	DH12BV	125	4	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204716	01	04	4		Côn trùng đại cương	DH12BV	125	5	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204727	01				Môi trường nông nghiệp	DH11BV	75	6	-----789-----	RD304	17/02/14-04/05/14
204716	01	01	1		Côn trùng đại cương	DH12BV	125	6	-----789012----	P215	05/05/14-08/06/14
204716	01	02	2		Côn trùng đại cương	DH12BV	125	7	123456-----	P215	05/05/14-08/06/14
204716	01				Côn trùng đại cương	DH12BV	125	7	---456-----	CT101	17/02/14-04/05/14
204910	01				Thực tập cơ sở 2	DH12BV	159	8	123456-----	TT.NH1	31/03/14-08/06/14
204908	01				Thực tập cơ sở 1	DH13BV	131	8	-----012----	TT.NH1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Hữu Trúc (215)
Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204911	01				Báo cáo chuyên đề 2	DH13BV	120	3	-----012----	CT201	17/02/14-30/03/14
204906	04				Thực tập giáo trình 1	TINCHI3	55	4	123-----	TT.NH1	05/05/14-08/06/14
204906	01				Thực tập giáo trình 1	DH11BV	75	4	-----345-	TT.NH1	05/05/14-08/06/14
204806	01			1	Rèn nghề 2	DH12BV	34	5	-----345-	TTN	17/02/14-08/06/14
204806	02			2	Rèn nghề 2	DH12BV	50	6	-----345-	TTN	17/02/14-08/06/14
204806	03			3	Rèn nghề 2	DH12BV	46	7	-----789-----	TTN	17/02/14-08/06/14
204806	04			4	Rèn nghề 2	DH12BV	46	7	-----012----	TTN	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Phụng Kiều (864)
Đơn vị Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204913	01				Báo cáo chuyên đề 4	DH12BV	180	4	-----345-	PV100	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hữu Đạt (T112)
Đơn vị Bảo vệ thực vật (047) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
204730	01				Kiểm dịch thực vật	DH11BV	117	7	123456-----	HD303	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Trọng Hiếu (794)
Đơn vị Thực tập nông học (049) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217402	02				Khoa học đất và phân bón	DH12SP	75	3	-----789-----	RD404	17/02/14-04/05/14
204301	03				Độ phì và phân bón	DH12SK	78	4	123-----	RD304	17/02/14-04/05/14
204301	03	01	1		Độ phì và phân bón	DH12SK	78	4	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	01	03	3		Độ phì và phân bón	DH11SP	100	5	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	01	04	4		Độ phì và phân bón	DH11SP	100	5	-----789012----	P109	05/05/14-08/06/14
204301	01				Độ phì và phân bón	DH11SP	100	5	-----345-	PV225	17/02/14-04/05/14
204301	01	02	2		Độ phì và phân bón	DH11SP	100	6	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	01	01	1		Độ phì và phân bón	DH11SP	100	7	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14
204301	03	02	2		Độ phì và phân bón	DH12SK	78	7	-----789012----	P103	05/05/14-08/06/14
217402	01				Khoa học đất và phân bón	DH11HH	65	7	-----012----	RD402	17/02/14-04/05/14
204301	03	03	3		Độ phì và phân bón	DH12SK	78	8	123456-----	P103	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Quản Lý Khoa Nh (T229)
Đơn vị Thực tập nông học (049) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215355	02				Rèn nghề nông học	DH11SK	32	8	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Phụ Trách - Khoa Nh (T62)
Đơn vị VP Khoa Nông Học (VNH) - Nông học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215218	02				Cây lương thực	DH11SP	16	8	-----012----	RD102	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Thu Hương (047)
Đơn vị Tiếng Pháp (003) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
200302	02				Pháp văn 2	DH13TY ...	28	4	123-----	CT201	17/02/14-04/05/14
200302	02				Pháp văn 2	DH13TY ...	28	5	-----78901-----	CT305	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Thanh Nhã (T122)
Đơn vị Tiếng Pháp (003) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213802	02			2	Tiếng Pháp 2	DH12AV	36	2	-----789-----	NN209	17/02/14-08/06/14
213802	01			1	Tiếng Pháp 2	DH12AV	35	2	-----012----	NN210	17/02/14-08/06/14
213802	06			6	Tiếng Pháp 2	DH12AV	33	3	-----789-----	NN207	17/02/14-08/06/14
213802	05			5	Tiếng Pháp 2	DH12AV	33	3	-----012----	NN207	17/02/14-08/06/14
213802	04			4	Tiếng Pháp 2	DH12AV	35	5	-----789-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213802	03			3	Tiếng Pháp 2	DH12AV	35	5	-----012----	NN211	17/02/14-08/06/14
213804	04			4	Tiếng Pháp 4	DH11AV	30	6	123-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213804	03			3	Tiếng Pháp 4	DH11AV	30	6	---456-----	NN203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phùng Thị Quỳnh Chi (554)
Đơn vị Thực hành tiếng (131) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213304	01			1	TESOL methodology 2	DH11AV	25	2	123-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213908	01			1	Tổng hợp chuyên ngành	DH10AV	30	2	-----789-----	NN207	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Huỳnh Thị Cẩm Loan (638)

Đơn vị

Thực hành tiếng (131) - Ngoại ngữ - Sư phạm

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213116	04			4	Advanced grammar	DH13AV	35	2	---456-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213104	04			4	Listening 2	DH13AV	35	2	-----012----	NN207	17/02/14-04/05/14
213116	03			3	Advanced grammar	DH13AV	35	3	123-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213112	05			5	Writing 1	DH13AV	35	3	---456-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213112	04			4	Writing 1	DH13AV	35	4	123-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213601	06				Anh văn 1	DH11NT	61	5	-----789012----	RD502	17/02/14-08/06/14
213104	05			5	Listening 2	DH13AV	35	6	-----012----	NN207	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Bảo Phương (560)
Đơn vị Dịch thuật (132) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213119	03			3	Writing 3	DH12AV	36	4	-----789-----	NN208	17/02/14-08/06/14
213206	01				Interpretation E-V	DH11AV	45	7	---456-----	NN211	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Kim An (627)
Đơn vị Dịch thuật (132) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213112	01			1	Writing 1	DH13AV	35	3	---456-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213502	04			4	British Studies	DH11AV	29	4	123-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213907	02			2	Tổng hợp thực hành tiếng	DH10AV	30	5	-----789-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213505	03			3	American Literature	DH10AV	40	6	123-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213505	01			1	American Literature	DH10AV	40	6	---456-----	NN211	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Viết Lâm (778)
Đơn vị Dịch thuật (132) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213117	06			6	The Art of public speaking	DH12AV	33	4	123-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213117	05			5	The Art of public speaking	DH12AV	33	4	---456-----	NN211	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Tiểu Phượng (T304)
Đơn vị Dịch thuật (132) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213104	01			1	Listening 2	DH13AV	35	2	-----012----	NN205	17/02/14-04/05/14
213119	06			6	Writing 3	DH12AV	36	4	-----789-----	NN206	17/02/14-08/06/14
213107	01			1	Speaking 2	DH13AV	35	4	-----012----	NN207	17/02/14-04/05/14
213907	01			1	Tổng hợp thực hành tiếng	DH10AV	30	5	-----789-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213104	02			2	Listening 2	DH13AV	35	6	-----012----	NN203	17/02/14-04/05/14
213107	02			2	Speaking 2	DH13AV	35	7	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Quốc Chính (T323)
Đơn vị Dịch thuật (132) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213201	04			4	Theory of translation	DH12AV	45	2	-----789-----	NN205	17/02/14-08/06/14
213201	03			3	Theory of translation	DH12AV	48	2	-----012----	NN203	17/02/14-08/06/14
213201	02			2	Theory of translation	DH12AV	48	3	-----789-----	NN205	17/02/14-08/06/14
213201	01			1	Theory of translation	DH12AV	48	3	-----012----	NN205	17/02/14-08/06/14
213907	03			3	Tổng hợp thực hành tiếng	DH10AV	30	5	-----789-----	NN203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Thị Thục Quyên (379)
Đơn vị Phương pháp giảng dạy (133) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213306	01			1	Teaching practice	DH10AV	28	7	123-----	NN203	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Văn Việt (545)
Phương pháp giảng dạy (133) - Ngoại ngữ - Sư phạm
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202621	02				Xã hội học đại cương	DH11NY	100	3	123-----	PV323	17/02/14-04/05/14
202621	03				Xã hội học đại cương	DH12GN	100	3	---456-----	PV323	17/02/14-04/05/14
215306	01				Xác suất thống kê trong NCKH	DH11SP	16	3	-----012----	PV319	17/02/14-04/05/14
202621	04				Xã hội học đại cương	DH12QT	120	6	123-----	PV323	17/02/14-04/05/14
202621	05				Xã hội học đại cương	DH13BV	120	6	---456-----	PV323	17/02/14-04/05/14
202621	01				Xã hội học đại cương	CD13CA	160	6	-----012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202620	14				Kỹ năng giao tiếp	DH13TK	120	7	123-----	PV323	17/02/14-04/05/14
202620	13				Kỹ năng giao tiếp	DH13SM	120	7	---456-----	PV323	17/02/14-04/05/14
215306	01	01	1		Xác suất thống kê trong NCKH	DH11SP	16	7	-----789012----	PV219	05/05/14-08/06/14
215345	01				Giáo dục học	DH11AV	89	7	-----012----	PV323	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Ngân Vang (555)
Đơn vị Phương pháp giảng dạy (133) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213110	01			1	Reading 2	DH13AV	35	4	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213304	02			2	TESOL methodology 2	DH11AV	25	4	-----789-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213119	04			4	Writing 3	DH12AV	39	6	-----789-----	NN209	17/02/14-08/06/14
213104	03			3	Listening 2	DH13AV	35	6	-----012----	NN205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Liên Hương (779)
Đơn vị Phương pháp giảng dạy (133) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213119	05			5	Writing 3	DH12AV	36	2	123-----	NN206	17/02/14-08/06/14
213116	02			2	Advanced grammar	DH13AV	35	2	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213116	01			1	Advanced grammar	DH13AV	35	3	123-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213107	05			5	Speaking 2	DH13AV	24	4	-----012---	NN211	17/02/14-04/05/14
213306	02			2	Teaching practice	DH10AV	25	7	---456-----	NN205	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Trung Chánh (T307)
Đơn vị Phương pháp giảng dạy (133) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213119	02			2	Writing 3	DH12AV	36	7	-----789-----	NN206	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đào Như Nguyễn (559)
Đơn vị Ngôn ngữ học (134) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213102	03			3	Advanced Pronunciation	DH13AV	35	2	123-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213117	04			4	The Art of public speaking	DH12AV	33	4	123-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213117	03			3	The Art of public speaking	DH12AV	33	4	---456-----	NN206	17/02/14-04/05/14
213117	02			2	The Art of public speaking	DH12AV	33	6	123-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213117	01			1	The Art of public speaking	DH12AV	33	6	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213906	03			3	Tổng hợp ngôn ngữ học	DH10AV	30	7	-----012----	NN203	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Minh Hà (752)
Đơn vị Ngôn ngữ học (134) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213402	02			2	Introduction to Linguistics	DH12AV	50	3	123-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213402	01			1	Introduction to Linguistics	DH12AV	50	3	---456-----	NN206	17/02/14-04/05/14
213402	04			4	Introduction to Linguistics	DH12AV	50	5	123-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213402	03			3	Introduction to Linguistics	DH12AV	50	5	---456-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213906	02			2	Tổng hợp ngôn ngữ học	DH10AV	30	5	-----012----	NN205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Phan Thị Lan Anh (T44)

Đơn vị

Ngôn ngữ học (134) - Ngoại ngữ - Sư phạm

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213102	02			2	Advanced Pronunciation	DH13AV	35	2	123-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213406	01				Semantics	DH11AV	40	2	---456-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213404	02			2	Syntax	DH11AV	31	2	-----789-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213404	01			1	Syntax	DH11AV	31	2	-----012----	NN212	17/02/14-08/06/14
213404	04			4	Syntax	DH11AV	30	3	123-----	NN207	17/02/14-08/06/14
213404	03			3	Syntax	DH11AV	30	3	---456-----	NN211	17/02/14-08/06/14
213119	01			1	Writing 3	DH12AV	36	5	123-----	NN203	17/02/14-08/06/14
213102	01			1	Advanced Pronunciation	DH13AV	35	5	---456-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213906	01			1	Tổng hợp ngôn ngữ học	DH10AV	30	5	-----012----	NN207	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đoàn Thị Huệ Dung (376)
Đơn vị Văn hoá nước ngoài (135) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213501	04			4	Introduction to Literature	DH11AV	30	3	123-----	NN206	17/02/14-04/05/14
213501	01			1	Introduction to Literature	DH11AV	30	3	---456-----	NN208	17/02/14-04/05/14
213502	02			2	British Studies	DH11AV	30	5	123-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213502	01			1	British Studies	DH11AV	30	5	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213501	03			3	Introduction to Literature	DH11AV	26	6	123-----	NN209	17/02/14-04/05/14
213501	02			2	Introduction to Literature	DH11AV	30	6	---456-----	NN209	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Khắc Hóa (T370)
Đơn vị Văn hoá nước ngoài (135) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215106	03				Tiếng Việt thực hành	DH12SP	61	7	123-----	RD103	17/02/14-04/05/14
215106	01			1	Tiếng Việt thực hành	DH12AV	100	7	---456-----	RD201	17/02/14-04/05/14
215106	02			2	Tiếng Việt thực hành	DH12AV	97	7	-----789-----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lưu Đình Phúc (045)
Đơn vị Anh ngữ không chuyên (136) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213804	02			2	Tiếng Pháp 4	DH11AV	29	6	123-----	NN205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tạ Mỹ Nga (553)
Đơn vị Anh ngữ không chuyên (136) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213110	04			4	Reading 2	DH13AV	35	2	123-----	NN208	17/02/14-04/05/14
213116	05			5	Advanced grammar	DH13AV	35	2	---456-----	NN203	17/02/14-04/05/14
213110	05			5	Reading 2	DH13AV	35	3	123-----	NN211	17/02/14-04/05/14
213112	02			2	Writing 1	DH13AV	35	3	---456-----	NN207	17/02/14-04/05/14
213602	05				Anh văn 2	DH11NY	16	3	-----789-----	RD203	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đăng Thi Cúc Huyền (T303)
Đơn vị Anh ngữ không chuyên (136) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213112	03			3	Writing 1	DH13AV	35	3	---456-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213102	05			5	Advanced Pronunciation	DH13AV	35	3	-----012----	NN209	17/02/14-04/05/14
213107	03			3	Speaking 2	DH13AV	35	4	-----012----	NN209	17/02/14-04/05/14
213102	04			4	Advanced Pronunciation	DH13AV	35	5	---456-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213107	04			4	Speaking 2	DH13AV	35	5	-----012----	NN206	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đào Đức Tuyên (384)
Đơn vị Tiếng Anh quản lý (137) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213908	03			3	Tổng hợp chuyên ngành	DH10AV	30	2	-----789-----	NN203	17/02/14-08/06/14
213705	01				Principles of management	DH10AV	45	3	-----789-----	NN203	17/02/14-08/06/14
213701	01			1	Business English 1	DH11AV	39	5	-----789-----	NN209	17/02/14-08/06/14
213701	02			2	Business English 1	DH11AV	30	5	-----012----	NN203	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Phan Lan Dung (556)
Đơn vị Tiếng Anh quản lý (137) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
213908	02			2	Tổng hợp chuyên ngành	DH10AV	30	2	-----789-----	RD301	17/02/14-08/06/14
213110	03			3	Reading 2	DH13AV	35	4	---456-----	NN205	17/02/14-04/05/14
213703	01			1	Business Communication 1	DH11AV	40	6	-----789-----	NN205	17/02/14-08/06/14
213110	02			2	Reading 2	DH13AV	35	7	123-----	NN205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Quỳnh Trang (333)
Đơn vị Môn cơ sở Ngành SP (151) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202616	02				Tâm lý học	DH12GI	58	2	123-----	RD401	17/02/14-04/05/14
215320	02	01	1		Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SP	21	2	123456-----	PV319	05/05/14-08/06/14
215320	02	01	1		Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SP	21	3	123456-----	PV219	05/05/14-08/06/14
202616	01				Tâm lý học	DH12GE	51	3	-----789-----	PV319	17/02/14-04/05/14
215320	01	01	1		Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SK	17	4	123456-----	PV219	05/05/14-08/06/14
202616	03				Tâm lý học	DH12SK	80	4	---456-----	RD304	17/02/14-04/05/14
202616	04				Tâm lý học	DH13SK	92	4	-----789-----	CT102	17/02/14-04/05/14
202616	05				Tâm lý học	DH13SP	100	4	-----012----	CT201	17/02/14-04/05/14
215308	02	01	1		Phương pháp giảng dạy môn KTNN	DH11SP	31	5	123456-----	T2	31/03/14-04/05/14
215320	01				Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SK	17	6	-----789-----	RD501	17/02/14-30/03/14
215320	01	01	1		Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SK	17	6	-----789012----	PV219	05/05/14-08/06/14
215320	02				Thiết kế và PT CT dạy học	DH10SP	21	6	-----012----	RD502	17/02/14-30/03/14
215308	02				Phương pháp giảng dạy môn KTNN	DH11SP	31	8	-----789-----	RD201	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Phụ Trách Bm Sp (T243)
Đơn vị Môn cơ sở Ngành SP (151) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215902	01				Thực tập sư phạm 2	DH10SK	18	8	-----789012----	PV219	17/02/14-18/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Ngọc Thanh (861)
Đơn vị Chuyên môn Nông nghiệp (152) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215304	01				Lý luận dạy học	DH12SP	38	5	123-----	RD502	17/02/14-04/05/14
215334	01				Giáo dục hướng nghiệp	TINCHI7	47	5	-----012----	PV319	17/02/14-04/05/14
215304	01	01	1		Lý luận dạy học	DH12SP	38	7	123456-----	PV219	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thanh Bình (631)
Đơn vị Chuyên môn sư phạm (153) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215307	01	01	1		Phương pháp nghiên cứu KH	DH11SK	32	4	123456-----	T2	05/05/14-08/06/14
215307	01				Phương pháp nghiên cứu KH	DH11SK	32	5	-----789-----	RD504	17/02/14-04/05/14
215309	01	01	1		ứng dụng CNTT trong dạy học	TINCHI7	30	6	-----345-	TT.SP1	31/03/14-08/06/14
215309	01				ứng dụng CNTT trong dạy học	TINCHI7	30	7	-----345-	PV219	17/02/14-30/03/14
215309	01	01	1		ứng dụng CNTT trong dạy học	TINCHI7	30	7	-----345-	TT.SP1	31/03/14-08/06/14
215346	01				Tham quan giáo dục	DH12SP	59	8	123456-----	HD305	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hồ Văn Công Nhân (845)
Đơn vị Chuyên môn sư phạm (153) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215335	01				Dạy học qua đề án &HĐNK	DH10SK	30	4	-----012----	RD502	17/02/14-06/04/14
215335	01	01	1		Dạy học qua đề án &HĐNK	DH10SK	30	5	-----789012----	PV319	05/05/14-08/06/14
215342	01				Thực tập giảng dạy môn CN PTTH	DH10SK	30	7	-----789012----	T2	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Hà Thị Ngọc Thương (888)
Đơn vị Chuyên môn sư phạm (153) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215312	01	01	1		Phương pháp đánh giá trong GD	DH11SP	16	3	123456-----	RD402	07/04/14-04/05/14
215303	01				Tâm lý học lứa tuổi sư phạm	DH12SK	29	6	---456-----	RD301	17/02/14-04/05/14
215312	01				Phương pháp đánh giá trong GD	DH11SP	16	7	123-----	RD204	17/02/14-06/04/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Phụ Trách Bm Sp (T244)
Đơn vị Thực tập SP (159) - Ngoại ngữ - Sư phạm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
215902	02				Thực tập sư phạm 2	DH10SP	15	8	-----789012----	PV319	17/02/14-18/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Thái Văn Hòa (488)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209103	02	04	4	2	Trắc địa công trình	CD12CQ	80	2	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209104	01				Trắc địa cao cấp	DH11DC	60	2	-----789-----	HD305	17/02/14-30/03/14
209104	01	02	2		Trắc địa cao cấp	DH11DC	60	2	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209103	01	02	2	1	Trắc địa công trình	CD12CQ	81	3	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209103	01	04	4	1	Trắc địa công trình	CD12CQ	81	4	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209103	02			2	Trắc địa công trình	CD12CQ	80	5	-----789-----	RD404	17/02/14-04/05/14
209103	01	01	1	1	Trắc địa công trình	CD12CQ	81	5	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209103	01			1	Trắc địa công trình	CD12CQ	81	5	-----012----	RD404	17/02/14-04/05/14
209104	01	01	1		Trắc địa cao cấp	DH11DC	60	6	123456-----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14
209104	01	03	3		Trắc địa cao cấp	DH11DC	60	6	-----789012----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14
209103	01	03	3	1	Trắc địa công trình	CD12CQ	81	6	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209103	02	01	1	2	Trắc địa công trình	CD12CQ	80	7	-----789012----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209103	02	03	3	2	Trắc địa công trình	CD12CQ	80	8	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209103	02	02	2	2	Trắc địa công trình	CD12CQ	80	8	-----789012----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Thy (544)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209904	03			3	Rèn nghề 1- TT & lưu trữ TTĐĐ	DH12TB	35	2	123456-----	TT.QL1	17/02/14-30/03/14
209121	03	04	4		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	2	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209121	02			1	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	79	3	123-----	RD203	17/02/14-30/03/14
209121	03	05	5		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	3	123456-----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209121	04			2	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	50	3	---456-----	RD401	17/02/14-30/03/14
209121	02	03	3	1	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	79	3	-----789012----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209904	02			2	Rèn nghề 1- TT & lưu trữ TTĐĐ	DH12TB	35	4	123456-----	TT.QL1	17/02/14-30/03/14
209121	02	01	1	1	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	79	4	123456-----	TT.QL6	05/05/14-08/06/14
209121	03	06	6		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	4	123456-----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209121	04	01	1	2	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	50	4	-----789012----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209121	03	03	3		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	5	123456-----	TT.QL7	31/03/14-04/05/14
209121	02	02	2	1	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	79	5	-----789012----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209121	04	02	2	2	Lưu trữ hồ sơ địa chính	DH11QL	50	6	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209121	03	01	1		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	7	-----789012----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14
209121	03				Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	7	-----012----	TV202	17/02/14-30/03/14
209124	01				Hệ thống thông tin đất đai	DH10DC	37	8	123-----	PV335	17/02/14-08/06/14
209121	03	02	2		Lưu trữ hồ sơ địa chính	CD12CQ	157	8	-----789012----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Ngọc Lãm (546)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BĐS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209108	01	03	3		Viễn thám ứng dụng	DH11QL	98	2	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209108	01	04	4		Viễn thám ứng dụng	DH11QL	98	3	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209108	01				Viễn thám ứng dụng	DH11QL	98	3	-----012----	CT202	17/02/14-30/03/14
209118	03	02	2		Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	4	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209118	03				Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	4	-----012----	CT305	17/02/14-04/05/14
209108	01	01	1		Viễn thám ứng dụng	DH11QL	98	5	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209108	01	02	2		Viễn thám ứng dụng	DH11QL	98	6	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209118	03	03	3		Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	7	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209118	03	04	4		Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	7	-----789012----	P352	05/05/14-08/06/14
209118	03	01	1		Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	8	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209118	03	05	5		Tin học chuyên ngành	CD11CQ	125	8	-----789012----	P352	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Quang Thịnh (570)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209110	02	01	1		Bản đồ học	DH12QL	121	2	123456-----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209113	01	01	1		Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	2	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209110	01	02	2		Bản đồ học	DH12DC	120	3	123456-----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209110	01	04	4		Bản đồ học	DH12DC	120	3	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209110	01	03	3		Bản đồ học	DH12DC	120	4	123456-----	TT.QL5	05/05/14-08/06/14
209110	02	03	3		Bản đồ học	DH12QL	121	4	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209110	02				Bản đồ học	DH12QL	121	4	-----345-	PV323	17/02/14-04/05/14
209110	01	01	1		Bản đồ học	DH12DC	120	5	123456-----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209110	01				Bản đồ học	DH12DC	120	5	---456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
209110	02	04	4		Bản đồ học	DH12QL	121	5	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209113	01	05	5		Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	6	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209110	02	02	2		Bản đồ học	DH12QL	121	6	-----789012----	TT.QL5	05/05/14-08/06/14
209113	01	02	2		Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	7	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209113	01				Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	7	---456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
209113	01	03	3		Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	7	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209113	01	04	4		Thành lập bản đồ địa chính	CD12CQ	150	8	-----789012----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Hồng Sơn (576)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BĐS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209102	01				Trắc địa địa chính	DH12DC	100	2	123-----	RD103	17/02/14-04/05/14
209102	01	04	4		Trắc địa địa chính	DH12DC	100	2	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209101	05				Trắc địa đại cương	DH12TK	51	2	---456-----	RD104	17/02/14-04/05/14
209102	01	03	3		Trắc địa địa chính	DH12DC	100	2	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209123	02				Trắc địa - Bản đồ	DH10DC	29	2	-----012----	PV319	17/02/14-04/05/14
209101	03				Trắc địa đại cương	DH12CH	100	3	123-----	CT201	17/02/14-04/05/14
209101	03	02	2		Trắc địa đại cương	DH12CH	100	3	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209123	04				Trắc địa - Bản đồ	CD11CQ	128	3	---456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
209102	01	02	2		Trắc địa địa chính	DH12DC	100	3	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209123	03				Trắc địa - Bản đồ	DH10QL	76	3	-----012----	PV337	17/02/14-04/05/14
209101	04	03	3		Trắc địa đại cương	DH12GI	101	4	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209101	05	02	2		Trắc địa đại cương	DH12TK	51	4	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209102	02				Trắc địa địa chính	DH12QL	121	4	-----789-----	PV323	17/02/14-04/05/14
209102	01	05	5		Trắc địa địa chính	DH12DC	100	4	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209101	04				Trắc địa đại cương	DH12GI	101	4	-----012----	PV225	17/02/14-04/05/14
209101	04	02	2		Trắc địa đại cương	DH12GI	101	5	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209102	02	01	1		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	5	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209102	01	01	1		Trắc địa địa chính	DH12DC	100	5	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209102	02	05	5		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	5	-----789012----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209101	04	04	4		Trắc địa đại cương	DH12GI	101	6	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209102	02	04	4		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	6	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209101	05	01	1		Trắc địa đại cương	DH12TK	51	6	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209102	02	06	6		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	6	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209101	04	05	5		Trắc địa đại cương	DH12GI	101	7	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209102	02	03	3		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	7	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209101	03	05	5		Trắc địa đại cương	DH12CH	100	7	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209101	03	01	1		Trắc địa đại cương	DH12CH	100	7	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14

Thời Khóa Biểu CBGD

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
209101	03	03	3		Trắc địa đại cương	DH12CH	100	8	123456-----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209101	04	01	1		Trắc địa đại cương	DH12GI	101	8	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209101	03	04	4		Trắc địa đại cương	DH12CH	100	8	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209102	02	02	2		Trắc địa địa chính	DH12QL	121	8	-----789012----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Đắc Phi Hùng (820)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214301	01	01	1		Lập trình cơ bản	DH12DC	34	2	-----012----	P352	24/02/14-04/05/14
209119	01	02	2		Lập trình chuyên ngành	DH11DC	50	2	-----345-	P352	05/05/14-08/06/14
209119	01	01	1		Lập trình chuyên ngành	DH11DC	50	3	-----345-	P352	05/05/14-08/06/14
209119	01	02	2		Lập trình chuyên ngành	DH11DC	50	4	-----345-	P352	05/05/14-08/06/14
214301	01	02	2		Lập trình cơ bản	DH12DC	34	5	-----789-----	P352	24/02/14-04/05/14
214301	01	03	3		Lập trình cơ bản	DH12DC	34	5	-----012----	P352	24/02/14-04/05/14
209119	01	01	1		Lập trình chuyên ngành	DH11DC	50	5	-----345-	P352	05/05/14-08/06/14
214301	01				Lập trình cơ bản	DH12DC	34	8	123-----	PV325	17/02/14-08/06/14
209119	01				Lập trình chuyên ngành	DH11DC	50	8	---456-----	PV319	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Tân (919)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209107	01	03	3		Viễn thám cơ sở	DH11DC	75	2	123456-----	P352	31/03/14-04/05/14
209107	01	02	2		Viễn thám cơ sở	DH11DC	75	3	123456-----	P352	31/03/14-04/05/14
209101	01	02	2	1	Trắc địa đại cương	TINCHI2	90	4	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209107	02				Viễn thám cơ sở	DH11QL	100	4	-----789-----	PV337	17/02/14-04/05/14
209107	01				Viễn thám cơ sở	DH11DC	75	4	-----012----	PV227	17/02/14-04/05/14
209101	06			2	Trắc địa đại cương	TINCHI2	91	5	-----789-----	HD202	17/02/14-04/05/14
209101	01			1	Trắc địa đại cương	TINCHI2	90	5	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14
209101	06	01	1	2	Trắc địa đại cương	TINCHI2	91	6	123456-----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209107	02	02	2		Viễn thám cơ sở	DH11QL	100	6	-----789012----	P352	31/03/14-04/05/14
209101	06	02	2	2	Trắc địa đại cương	TINCHI2	91	6	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209107	02	03	3		Viễn thám cơ sở	DH11QL	100	7	123456-----	P352	31/03/14-04/05/14
209101	01	03	3	1	Trắc địa đại cương	TINCHI2	90	7	-----789012----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209107	02	04	4		Viễn thám cơ sở	DH11QL	100	7	-----789012----	P352	31/03/14-04/05/14
209107	02	01	1		Viễn thám cơ sở	DH11QL	100	8	123456-----	P352	31/03/14-04/05/14
209101	06	03	3	2	Trắc địa đại cương	TINCHI2	91	8	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209101	01	01	1	1	Trắc địa đại cương	TINCHI2	90	8	-----789012----	TT.QL1	05/05/14-08/06/14
209107	01	01	1		Viễn thám cơ sở	DH11DC	75	8	-----789012----	P352	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Hồng Hạnh (979)
Đơn vị Công nghệ địa chính (091) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209114	03	01	1		Bản đồ chuyên đề	CD12CQ	71	2	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209112	01	01	1		Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	3	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209114	03	02	2		Bản đồ chuyên đề	CD12CQ	71	3	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209112	01	02	2		Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	4	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209114	03	03	3		Bản đồ chuyên đề	CD12CQ	71	4	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209112	01	03	3		Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	5	123456-----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209114	03	04	4		Bản đồ chuyên đề	CD12CQ	71	5	123456-----	TT.QL2	05/05/14-08/06/14
209112	01	04	4		Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	6	123456-----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14
209112	01				Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	6	-----789-----	TV301	17/02/14-30/03/14
209114	03				Bản đồ chuyên đề	CD12CQ	71	6	-----012----	CT202	17/02/14-04/05/14
209112	01	05	5		Bản đồ địa hình	CD12CQ	150	8	123456-----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Mộng Triết (541)
Đơn vị Chính sách và pháp luật đất đai (092) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209902	01			1	Rèn nghề 2-ĐK thống kê đất đai	TINCHI7	49	2	123-----	TT.QL4	17/02/14-04/05/14
209405	01				Quản lý hành chính về đất đai	CD12CQ	160	2	-----789-----	RD200	17/02/14-04/05/14
209216	01	01	1		Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	3	123456-----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14
209216	01	02	2		Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	4	123456-----	TT.QL4	31/03/14-04/05/14
209216	01	03	3		Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	5	123456-----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14
209216	01	04	4		Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	6	123456-----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209216	01	05	5		Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	8	123456-----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209216	01				Bồi thường giải phóng mặt bằng	CD12CQ	168	8	-----789-----	HD303	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Dương Thị Tuyết Hà (547)
Đơn vị Chính sách và pháp luật đất đai (092) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209401	02				Luật đất đai	DH12QL	110	2	-----345-	CT102	17/02/14-04/05/14
209215	03				Luật xây dựng và luật nhà ở	CD12CQ	142	3	-----012----	TV101	17/02/14-04/05/14
209215	04			2	Luật xây dựng và luật nhà ở	DH11QL	67	5	-----789-----	RD402	17/02/14-04/05/14
209215	02			1	Luật xây dựng và luật nhà ở	DH11QL	66	5	-----012----	RD402	17/02/14-04/05/14
209401	01				Luật đất đai	DH12DC	110	7	---456-----	CT201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Minh Thụy (574)
Đơn vị Chính sách và pháp luật đất đai (092) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209902	02			2	Rèn nghề 2-ĐK thống kê đất đai	TINCHI7	49	4	---456-----	TT.QL7	17/02/14-04/05/14
209406	01				Đăng ký thống kê đất đai	CD12CQ	160	4	-----012----	RD200	17/02/14-04/05/14
209902	03			3	Rèn nghề 2-ĐK thống kê đất đai	TINCHI7	49	6	---456-----	TT.QL8	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Ngọc ánh (744)
Đơn vị Chính sách và pháp luật đất đai (092) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202622	11				Pháp luật đại cương	DH13CT	120	2	-----789-----	PV325	17/02/14-04/05/14
202622	10				Pháp luật đại cương	DH12TY	120	2	-----012----	PV325	17/02/14-04/05/14
209402	01				Luật Kinh doanh BĐS	DH11TB	27	5	123-----	RD203	17/02/14-04/05/14
202622	13				Pháp luật đại cương	DH13HH	160	6	-----012----	HD301	17/02/14-04/05/14
202622	12				Pháp luật đại cương	DH13DC	160	7	-----789-----	TV301	17/02/14-04/05/14
202622	09				Pháp luật đại cương	DH12NY	159	7	-----012----	TV301	17/02/14-04/05/14
202622	14				Pháp luật đại cương	DH13KL	159	8	123-----	RD200	17/02/14-04/05/14
202622	15				Pháp luật đại cương	DH13KN	180	8	---456-----	RD200	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Văn Tự (540)
Đơn vị Quy hoạch (093) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209305	01	02	2		Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	2	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209305	01	03	3		Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	3	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209305	01				Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	3	-----789-----	RD200	17/02/14-04/05/14
209305	01	04	4		Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	4	123456-----	TT.QL4	05/05/14-08/06/14
209301	01			1	Tài nguyên đất đai	DH12QD	72	4	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
209301	01	01	1	1	Tài nguyên đất đai	DH12QD	72	4	-----789012----	TT.QL5	05/05/14-08/06/14
209305	01	05	5		Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	5	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14
209301	01	02	2	1	Tài nguyên đất đai	DH12QD	72	5	-----789012----	TT.QL5	05/05/14-08/06/14
209301	01	03	3	1	Tài nguyên đất đai	DH12QD	72	6	-----789012----	TT.QL6	05/05/14-08/06/14
209305	01	01	1		Quy hoạch sử dụng đất đai CB	CD12CQ	160	8	123456-----	TT.QL3	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bùi Văn Hải (548)
Đơn vị Quy hoạch (093) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209307	01	02	2		Quy hoạch phát triển nông thôn	DH11QL	99	2	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209307	01				Quy hoạch phát triển nông thôn	DH11QL	99	2	-----012----	CT202	31/03/14-04/05/14
209307	01	04	4		Quy hoạch phát triển nông thôn	DH11QL	99	3	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209307	01	03	3		Quy hoạch phát triển nông thôn	DH11QL	99	5	123456-----	P352	05/05/14-08/06/14
209307	01	01	1		Quy hoạch phát triển nông thôn	DH11QL	99	6	-----789012----	P352	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Du (571)
Đơn vị Quy hoạch (093) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209302	01				Đánh giá đất đai	CD12CQ	161	2	-----345-	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Duy Hùng (572)
Đơn vị Quy hoạch (093) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209315	03				Quy hoạch	CD11CQ	157	2	-----789-----	HD303	17/02/14-08/06/14
209311	01	01	1		Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	3	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209311	01	04	4		Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	4	123456-----	RD302	31/03/14-04/05/14
209311	02	02	2		Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	4	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209311	01	02	2		Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	5	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209311	02	04	4		Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	5	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209311	01	03	3		Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	6	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209311	01				Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	6	-----789-----	TV302	17/02/14-30/03/14
209311	02	05	5		Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	6	-----789012----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209311	01	05	5		Lập luận chứng KT-KT	DH10DC	140	7	123456-----	RD101	31/03/14-04/05/14
209311	02	03	3		Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	7	-----789012----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209315	02				Quy hoạch	DH10QL	41	8	123-----	PV315	17/02/14-08/06/14
209311	02				Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	8	---456-----	PV337	17/02/14-30/03/14
209311	02	01	1		Lập luận chứng KT-KT	DH10QL	90	8	-----789012----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Trung Quyết (999)
Quy hoạch (093) - Quản lý ĐĐ&BDS
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209306	01			1	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	60	2	-----789-----	RD501	17/02/14-30/03/14
209306	02			2	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	61	2	-----012----	RD501	17/02/14-30/03/14
209306	02	01	1	2	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	61	7	123456-----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209306	02	02	2	2	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	61	7	-----789012----	TT.QL5	31/03/14-04/05/14
209306	01	02	2	1	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	60	8	123456-----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14
209306	01	01	1	1	Quy hoạch sử dụng đất đai ỨD	DH11QL	60	8	-----789012----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Đức Thành (044)
Đơn vị Kinh tế đất & bất động sản (094) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
202621	08				Xã hội học đại cương	DH13KE	140	2	---456-----	TV302	17/02/14-04/05/14
202621	11				Xã hội học đại cương	DH13TK	139	3	123-----	RD200	17/02/14-04/05/14
202621	07				Xã hội học đại cương	DH13HH	120	6	---456-----	PV325	17/02/14-04/05/14
202621	06				Xã hội học đại cương	DH13CH	160	6	-----012---	TV101	17/02/14-04/05/14
209201	01				Kinh tế đô thị và vùng	DH12TB	65	7	123-----	PV337	17/02/14-04/05/14
202621	12				Xã hội học đại cương	DH13KS	110	7	-----789-----	CT305	17/02/14-04/05/14
202621	10				Xã hội học đại cương	DH13QT	140	7	-----012---	TV302	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD: Trần Thị Việt Hòa (543)
Đơn vị: Kinh tế đất & bất động sản (094) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ: 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209905	02			2	Rèn nghề 2-Định giá đ.đai BĐS	DH10TB	34	2	123456-----	TT.QL2	17/02/14-30/03/14
209210	02	04	4		Định giá đất đai	DH11TB	121	3	123456-----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14
209210	02	01	1		Định giá đất đai	DH11TB	121	4	123456-----	TT.QL6	31/03/14-04/05/14
209211	01				Định giá bất động sản	DH11TB	57	4	-----789-----	RD202	17/02/14-08/06/14
209210	03			2	Định giá đất đai	CD11CQ	50	5	123-----	PV219	17/02/14-30/03/14
209210	01				Định giá đất đai	CD11CQ	90	5	---456-----	PV337	17/02/14-30/03/14
209210	01	03	3		Định giá đất đai	CD11CQ	90	5	-----789012----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14
209905	03			3	Rèn nghề 2-Định giá đ.đai BĐS	DH10TB	35	6	123456-----	TT.QL1	17/02/14-30/03/14
209210	02	03	3		Định giá đất đai	DH11TB	121	6	123456-----	TT.QL7	31/03/14-04/05/14
209210	01	01	1		Định giá đất đai	CD11CQ	90	6	-----789012----	TT.QL2	31/03/14-04/05/14
209210	02				Định giá đất đai	DH11TB	121	7	123-----	RD104	17/02/14-30/03/14
209210	02	02	2		Định giá đất đai	DH11TB	121	7	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209417	01				Quản trị bất động sản	DH10DC	100	7	-----789-----	RD103	17/02/14-08/06/14
209905	01			1	Rèn nghề 2-Định giá đ.đai BĐS	DH10TB	26	8	123456-----	TT.QL1	17/02/14-30/03/14
209210	03	01	1	2	Định giá đất đai	CD11CQ	50	8	123456-----	TT.QL1	31/03/14-04/05/14
209210	01	02	2		Định giá đất đai	CD11CQ	90	8	-----789012----	TT.QL3	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Mạnh Hùng (821)
Đơn vị Kinh tế đất & bất động sản (094) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209203	01				Thị trường bất động sản	DH12TB	35	6	---456-----	CT305	17/02/14-04/05/14
209202	01				Kinh tế đất đai	DH12TB	100	7	---456-----	PV337	17/02/14-04/05/14
209416	01				Nguyên lý bất động sản	DH10DC	96	7	-----012----	RD103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Huỳnh Thanh Hiền (658)
Đơn vị Thực tập quản lý (095) - Quản lý ĐĐ&BDS
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
209906	03			3	Rèn nghề 3- PT thị trường BDS	DH10TB	35	3	123456-----	TT.QL1	17/02/14-30/03/14
209204	01				Phân tích thị trường BDS	DH11TB	65	3	-----789-----	RD402	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Văn Ngọc Dung (049)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211124	01				Anh văn chuyên ngành 2	DH11SM	65	4	123-----	PV227	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tôn Trang ánh (075)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211207	03			3	Nuôi cấy tế bào thực vật	DH11SH	24	2	123456-----	SH03	24/02/14-30/03/14
211207	02			2	Nuôi cấy tế bào thực vật	DH11SH	25	3	123456-----	SH03	24/02/14-30/03/14
211118	02				An toàn SH và luật bản quyền	DH12SH	140	3	-----789-----	TV101	17/02/14-04/05/14
211128	01				An toàn SH và luật Môi trường	DH11SM	109	4	---456-----	CT101	17/02/14-04/05/14
211118	01				An toàn SH và luật bản quyền	DH11SH	95	4	-----789-----	TV102	17/02/14-04/05/14
211207	01			1	Nuôi cấy tế bào thực vật	DH11SH	25	5	123456-----	SH03	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Phan Thành (086)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211106	01	02	2	1	Sinh học phân tử	DH12SH	60	2	123456-----	A203	05/05/14-08/06/14
211114	01	05	5	1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	2	123456-----	A205	31/03/14-04/05/14
211106	02	04	4		Sinh học phân tử	DH13NY	100	2	-----789012----	A203	31/03/14-04/05/14
211212	05			5	Thực tập vi sinh nâng cao	DH11SM	25	3	123456-----	SH03	05/05/14-08/06/14
211106	02	03	3		Sinh học phân tử	DH13NY	100	3	123456-----	A203	31/03/14-04/05/14
211114	01	03	3	1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	3	-----789012----	A205	05/05/14-08/06/14
211114	01	04	4	1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	3	-----789012----	A205	31/03/14-04/05/14
211114	01	01	1	1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	4	123456-----	A203	31/03/14-04/05/14
211106	01	01	1	1	Sinh học phân tử	DH12SH	60	4	-----789012----	A312	05/05/14-08/06/14
211212	03			3	Thực tập vi sinh nâng cao	DH11SM	25	5	123456-----	SH03	05/05/14-08/06/14
211212	02			2	Thực tập vi sinh nâng cao	DH11SM	25	5	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14
211212	01			1	Thực tập vi sinh nâng cao	DH11SM	25	6	-----789012----	SH03	31/03/14-04/05/14
211106	02	01	1		Sinh học phân tử	DH13NY	100	7	-----789012----	A203	31/03/14-04/05/14
211114	01	02	2	1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	8	123456-----	A203	31/03/14-04/05/14
211106	03	02	2	2	Sinh học phân tử	DH12SH	57	8	123456-----	A203	05/05/14-08/06/14
211106	02	02	2		Sinh học phân tử	DH13NY	100	8	-----789012----	A203	31/03/14-04/05/14
211106	03	01	1	2	Sinh học phân tử	DH12SH	57	8	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Đình Đôn (188)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211404	02	05	5		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	2	123456-----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211506	01				Quản lý phòng thí nghiệm SH	DH11SM	59	2	-----789-----	RD104	17/02/14-30/03/14
211404	02	01	1		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	2	-----789012----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	02	03	3		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	3	123456-----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	02				Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	3	-----789-----	CT305	17/02/14-30/03/14
211404	02	02	2		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	3	-----789012----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01				Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	3	-----012----	CT305	17/02/14-30/03/14
211404	02	04	4		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SM	109	5	123456-----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01	03	3		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	6	-----789012----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01	04	4		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	7	123456-----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01	01	1		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	7	-----789012----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01	02	2		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	8	123456-----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14
211404	01	05	5		Phát triển thương mại SP CNSH	DH11SH	118	8	-----789012----	TT.SH1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Diệu Trang (423)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211906	01	03	3		Phương pháp nghiên cứu KH	DH12SH	140	3	123456-----	TH.P04	05/05/14-08/06/14
211906	01	01	1		Phương pháp nghiên cứu KH	DH12SH	140	3	-----789012----	TH.P03	05/05/14-08/06/14
211906	01	04	4		Phương pháp nghiên cứu KH	DH12SH	140	4	123456-----	TH.P04	05/05/14-08/06/14
211906	01	02	2		Phương pháp nghiên cứu KH	DH12SH	140	4	-----789012----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
211906	01				Phương pháp nghiên cứu KH	DH12SH	140	5	-----789-----	TV202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phòng Võ Cẩm Hồng (425)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
217101	01				Hóa phân tích dụng cụ	DH12HH	60	2	---456-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
203419	01	03	3		Dược phân tích	DH11DY	75	3	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14
217101	01	03	3		Hóa phân tích dụng cụ	DH12HH	60	5	123456-----	A204	05/05/14-08/06/14
203419	01				Dược phân tích	DH11DY	75	5	-----789-----	HD205	17/02/14-04/05/14
203419	01	02	2		Dược phân tích	DH11DY	75	5	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14
217101	01	01	1		Hóa phân tích dụng cụ	DH12HH	60	6	123456-----	A204	05/05/14-08/06/14
211503	01			1	Kỹ thuật sắc ký nâng cao	DH11SM	25	6	-----789012----	SH03	24/02/14-30/03/14
211503	03			3	Kỹ thuật sắc ký nâng cao	DH11SM	25	7	123456-----	SH03	24/02/14-30/03/14
217101	01	02	2		Hóa phân tích dụng cụ	DH12HH	60	7	123456-----	A204	05/05/14-08/06/14
203419	01	01	1		Dược phân tích	DH11DY	75	7	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14
217101	01	04	4		Hóa phân tích dụng cụ	DH12HH	60	8	123456-----	A204	05/05/14-08/06/14
211503	02			2	Kỹ thuật sắc ký nâng cao	DH11SM	25	8	-----789012----	SH03	24/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuông Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Biện Thị Lan Thanh (445)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211139	06			1	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHA	23	2	123456-----	SH01	24/02/14-30/03/14
211139	08			3	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHA	35	2	123456-----	SH01	31/03/14-04/05/14
211139	07			2	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHA	22	2	-----789012----	SH01	24/02/14-30/03/14
211138	05				Sinh học vi sinh	DH13SHB	79	3	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
211204	02				Công nghệ lên men II	DH11SM	75	3	---456-----	RD305	17/02/14-30/03/14
211204	02	01	1		Công nghệ lên men II	DH11SM	75	3	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14
211139	04			2	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SM	25	4	123456-----	SH02	24/02/14-30/03/14
211204	02	03	3		Công nghệ lên men II	DH11SM	75	4	123456-----	SH03	05/05/14-08/06/14
211139	05			3	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SM	25	4	-----789012----	SH02	24/02/14-30/03/14
211204	02	02	2		Công nghệ lên men II	DH11SM	75	4	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14
211138	03				Sinh học vi sinh	DH13SM	74	5	123-----	HD203	17/02/14-04/05/14
211139	12			3	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHB	26	5	-----789012----	SH02	24/02/14-30/03/14
211139	03			1	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SM	25	6	-----789012----	SH02	24/02/14-30/03/14
211139	10			1	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHB	26	6	-----789012----	SH02	31/03/14-04/05/14
211138	04				Sinh học vi sinh	DH13SHA	82	7	-----012----	RD303	17/02/14-04/05/14
211139	11			2	Thực hành sinh học vi sinh	DH13SHB	25	8	-----789012----	SH02	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Vũ Phong (482)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211107	04				Công nghệ SH đại cương	DH13SHA	90	5	---456-----	PV323	17/02/14-04/05/14
211107	03				Công nghệ SH đại cương	DH13SM	75	8	123-----	CT101	17/02/14-04/05/14
211107	05				Công nghệ SH đại cương	DH13SHB	76	8	---456-----	RD103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tôn Bảo Linh (817)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211102	01				Sinh học phân tử	DH13LN ...	57	5	123-----	RD204	17/02/14-04/05/14
211106	02				Sinh học phân tử	DH13NY	100	6	-----789012----	CT201	17/02/14-04/05/14
211106	03			2	Sinh học phân tử	DH12SH	57	7	123-----	RD202	17/02/14-08/06/14
211106	01			1	Sinh học phân tử	DH12SH	60	7	---456-----	RD202	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Duy Lãm (T076)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211117	01	04	4		Sinh tin học	DH11SH	120	2	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14
211117	01	02	2		Sinh tin học	DH11SH	120	3	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14
211117	01				Sinh tin học	DH11SH	120	4	123-----	PV323	17/02/14-30/03/14
211117	01	01	1		Sinh tin học	DH11SH	120	4	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14
211117	01	03	3		Sinh tin học	DH11SH	120	5	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Quang Luân (T421)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211426	01				ƯDKT hạt nhân trong XL ô nhiễm	DH11SM	45	3	-----012----	RD402	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Kim Ngọc (T423)
Đơn vị Công nghệ sinh học CSở (111) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211210	01				Công nghệ tế bào gốc	DH11SH	107	5	-----789-----	TV101	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Minh Quang (1019)
Đơn vị Vi sinh phân tử (112) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211415	01				CN n.trồng nấm ăn & nấm D.Liệu	TINCHI6	75	2	123-----	PV400B	17/02/14-30/03/14
211415	01	02	2		CN n.trồng nấm ăn & nấm D.Liệu	TINCHI6	75	2	-----789012----	A202	31/03/14-04/05/14
211415	01	03	3		CN n.trồng nấm ăn & nấm D.Liệu	TINCHI6	75	4	-----789012----	A202	31/03/14-04/05/14
211415	01	01	1		CN n.trồng nấm ăn & nấm D.Liệu	TINCHI6	75	6	-----789012----	A202	31/03/14-04/05/14
211415	01	04	4		CN n.trồng nấm ăn & nấm D.Liệu	TINCHI6	75	7	-----789012----	A202	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Hồng Thủy Tiên (788)
Đơn vị Vi sinh phân tử (112) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211204	03	01	1	2	Công nghệ lên men II	DH11SH	50	2	123456-----	SH03	05/05/14-08/06/14
211204	01	01	1	1	Công nghệ lên men II	DH11SH	75	6	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14
211114	01			1	Công nghệ di truyền II	TINCHI6	120	6	-----012----	PV400A	17/02/14-30/03/14
211204	01			1	Công nghệ lên men II	DH11SH	75	7	123-----	RD304	17/02/14-30/03/14
211204	03			2	Công nghệ lên men II	DH11SH	50	7	---456-----	RD302	17/02/14-30/03/14
211204	01	02	2	1	Công nghệ lên men II	DH11SH	75	7	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14
211204	03	02	2	2	Công nghệ lên men II	DH11SH	50	8	123456-----	SH03	05/05/14-08/06/14
211126	02			2	Anh văn chuyên ngành CNSH	DH11SH	75	8	-----789012----	HD204	17/02/14-30/03/14
211204	01	03	3	1	Công nghệ lên men II	DH11SH	75	8	-----789012----	SH03	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Văn Bình (010)
Đơn vị Công nghệ sinh học Môi trường (114) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211427	01				ƯD nano trong quản lý ô nhiễm	DH11SM	65	7	-----012----	HD205	17/02/14-30/03/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Hà (849)
Đơn vị Công nghệ sinh học Môi trường (114) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211416	01				Đánh giá ô nhiễm	DH11SM	47	4	-----789-----	RD403	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Đăng Thái Phương (101)
Đơn vị Sinh học ứng dụng (115) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203203	17	03	3		Di truyền học đại cương	DH13SHB	25	2	-----345-	A202	31/03/14-04/05/14
203203	16	02	2		Di truyền học đại cương	DH13SHA	79	3	123456-----	A202	31/03/14-04/05/14
203203	17	03	3		Di truyền học đại cương	DH13SHB	25	3	-----345-	A202	31/03/14-04/05/14
203203	17	01	1		Di truyền học đại cương	DH13SHB	25	4	123456-----	A202	31/03/14-04/05/14
203203	12	01	1		Di truyền học đại cương	DH13SM	75	4	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	12				Di truyền học đại cương	DH13SM	75	5	---456-----	HD203	17/02/14-04/05/14
203203	12	03	3		Di truyền học đại cương	DH13SM	75	6	123456-----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	12	02	2		Di truyền học đại cương	DH13SM	75	6	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	17	02	2		Di truyền học đại cương	DH13SHB	25	7	123456-----	A202	31/03/14-04/05/14
203203	16				Di truyền học đại cương	DH13SHA	79	7	-----789-----	HD203	17/02/14-04/05/14
203203	17				Di truyền học đại cương	DH13SHB	75	7	-----012----	HD203	17/02/14-04/05/14
203203	16	01	1		Di truyền học đại cương	DH13SHA	79	8	123456-----	A202	31/03/14-04/05/14
203203	16	03	3		Di truyền học đại cương	DH13SHA	79	8	-----789012----	A202	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Thị Lệ Minh (606)
Đơn vị Sinh học ứng dụng (115) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211104	01				Lý sinh học	DH12SH	130	4	-----789-----	CT202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Bộ Môn Phụ Trách Bmcnsh (T315)
Đơn vị Phát triển sản phẩm CN sinh học (119) - Công nghệ sinh học
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
211419	04			4	Thực hành chỉ thị sinh học	DH11SM	25	6	-----789012----	A203	05/05/14-08/06/14
211419	05			5	Thực hành chỉ thị sinh học	DH11SM	25	7	123456-----	A203	05/05/14-08/06/14
211419	03			3	Thực hành chỉ thị sinh học	DH11SM	25	7	-----789012----	A312	31/03/14-04/05/14
211419	01			1	Thực hành chỉ thị sinh học	DH11SM	25	8	123456-----	A312	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Tấn Linh (1015)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	03				Tin học đại cương	DH13BQ	156	3	-----789-----	TV303	17/02/14-04/05/14
214101	03	01	1		Tin học đại cương	DH13BQ	156	3	-----012----	TH.P01	24/02/14-04/05/14
214101	09	02	2		Tin học đại cương	DH13KS	150	4	123-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	11	03	3		Tin học đại cương	DH13NT	155	4	---456-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	14	01	1		Tin học đại cương	DH13VT	150	4	-----789-----	TH.P01	24/02/14-04/05/14
214101	14				Tin học đại cương	DH13VT	150	4	-----012----	TV101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Văn Xinh (1016)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	02	02	2	2	Tin học đại cương	CD13CQ	160	2	123-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	01	02	2	1	Tin học đại cương	CD13CQ	150	2	---456-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	14	02	2		Tin học đại cương	DH13VT	150	4	-----789-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	13	02	2		Tin học đại cương	DH13QM	180	6	123-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	06	03	3		Tin học đại cương	DH13DL	150	6	---456-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	10	02	2		Tin học đại cương	DH13NL	150	6	-----789-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Phương Trâm (1017)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	02	03	3	2	Tin học đại cương	CD13CQ	160	2	123-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	01	03	3	1	Tin học đại cương	CD13CQ	150	2	---456-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	05				Tin học đại cương	DH13DD	150	4	-----789-----	TV201	17/02/14-04/05/14
214101	05	01	1		Tin học đại cương	DH13DD	150	4	-----012----	TH.P01	24/02/14-04/05/14
214101	12				Tin học đại cương	DH13OT	152	5	123-----	TV301	17/02/14-04/05/14
214101	12	01	1		Tin học đại cương	DH13OT	152	5	---456-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	10	03	3		Tin học đại cương	DH13NL	150	6	-----789-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Minh Thành (1018)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	04	02	2		Tin học đại cương	DH13CB	154	2	-----789-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	03	02	2		Tin học đại cương	DH13BQ	156	3	-----012----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	14	03	3		Tin học đại cương	DH13VT	150	4	-----789-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	05	03	3		Tin học đại cương	DH13DD	150	4	-----012----	TH.P03	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đỗ Thị Yến Nhi (1024)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	04	03	3		Tin học đại cương	DH13CB	154	2	-----789-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	03	03	3		Tin học đại cương	DH13BQ	156	3	-----012----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	09	03	3		Tin học đại cương	DH13KS	150	4	123-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	11	02	2		Tin học đại cương	DH13NT	155	4	---456-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	07	02	2		Tin học đại cương	DH13GB ...	151	5	123-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hoàng Liêm (369)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	13	01	1		Tin học đại cương	DH13QM	180	6	123-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	13				Tin học đại cương	DH13QM	180	6	---456-----	TV202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Minh Hào (T204)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	11				Tin học đại cương	DH13NT	155	4	123-----	HD301	17/02/14-04/05/14
214101	11	01	1		Tin học đại cương	DH13NT	155	4	---456-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	05	02	2		Tin học đại cương	DH13DD	150	4	-----012----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	07	01	1		Tin học đại cương	DH13GB ...	151	5	123-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	07				Tin học đại cương	DH13GB ...	151	5	---456-----	T1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Tô Minh Nhật (TTH)
Đơn vị Tin học đại cương (141) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	04	01	1		Tin học đại cương	DH13CB	154	2	-----789-----	TH.P01	24/02/14-04/05/14
214101	04				Tin học đại cương	DH13CB	154	2	-----012----	RD200	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Kiên Cường (370)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	12	03	3		Tin học đại cương	DH13OT	152	5	---456-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	06				Tin học đại cương	DH13DL	150	6	123-----	TV202	17/02/14-04/05/14
214101	06	01	1		Tin học đại cương	DH13DL	150	6	---456-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Phan Vĩnh Thuần (372)

Đơn vị

Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214251	03				Hệ điều hành nâng cao	CD12TH	76	2	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
214251	03	02	2		Hệ điều hành nâng cao	CD12TH	76	2	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14
214251	03	01	1		Hệ điều hành nâng cao	CD12TH	76	3	123-----	P1	24/02/14-04/05/14
214251	03	03	3		Hệ điều hành nâng cao	CD12TH	76	3	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14
214251	04	02	2	2	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	98	3	-----789-----	R406	24/02/14-04/05/14
214241	01			1	Mạng máy tính cơ bản	DH12DT	86	5	123-----	PV323	17/02/14-08/06/14
214251	04			2	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	98	5	---456-----	PV400B	17/02/14-04/05/14
214282	01				Mạng máy tính nâng cao	DH10DT	37	6	123-----	RD402	17/02/14-08/06/14
214282	01	01	1		Mạng máy tính nâng cao	DH10DT	37	6	---456-----	R406	24/02/14-04/05/14
214251	04	01	1	2	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	98	6	-----789-----	R406	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Tú Mi (475)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214441	02			1	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	106	4	123-----	TV301	17/02/14-08/06/14
214352	01				Thiết kế hướng đối tượng	CD12TH	148	5	123-----	TV303	17/02/14-08/06/14
214352	01	03	3		Thiết kế hướng đối tượng	CD12TH	148	7	123-----	R306	24/02/14-04/05/14
214352	01	02	2		Thiết kế hướng đối tượng	CD12TH	148	7	---456-----	R306	24/02/14-04/05/14
214352	01	01	1		Thiết kế hướng đối tượng	CD12TH	148	7	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14
214441	02	02	2	1	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	106	8	123-----	R306	24/02/14-04/05/14
214441	02	03	3	1	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	106	8	---456-----	R306	24/02/14-04/05/14
214441	02	01	1	1	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	106	8	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Văn Tính (694)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214252	02				Lập trình mạng	TINCHI8	37	2	-----789-----	RD201	17/02/14-08/06/14
214286	01				Chuyên đề Java	DH10DT ...	80	3	123-----	RD106	17/02/14-08/06/14
214286	01	01	1		Chuyên đề Java	DH10DT ...	80	3	---456-----	P2	24/02/14-04/05/14
214241	02			2	Mạng máy tính cơ bản	DH12DT	43	5	123-----	PV400B	17/02/14-08/06/14
214252	01				Lập trình mạng	CD12TH	149	6	123-----	HD303	17/02/14-08/06/14
214252	01	03	3		Lập trình mạng	CD12TH	149	6	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thanh Phước (787)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214361	01				Giao tiếp người _máy	DH11DT	63	2	123-----	RD203	17/02/14-04/05/14
214441	04			2	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	75	3	123-----	PV400B	17/02/14-08/06/14
214372	01	01	1		Lập trình .NET	DH11DT	50	3	-----345-	R306	24/02/14-04/05/14
214372	01				Lập trình .NET	DH11DT	50	4	123-----	RD301	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Xuân Vinh (841)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214441	04	01	1	2	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	75	2	123-----	R306	24/02/14-04/05/14
214441	04	02	2	2	Cấu trúc dữ liệu	DH12DT	75	2	---456-----	R306	24/02/14-04/05/14
214231	03			2	Cấu trúc máy tính	DH13DT	119	4	123-----	CT101	17/02/14-04/05/14
214251	02	02	2	1	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	45	4	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14
214252	02	01	1		Lập trình mạng	TINCHI8	37	5	-----789-----	P2	24/02/14-04/05/14
214231	01				Cấu trúc máy tính	CD13TH	120	5	-----012----	CT201	17/02/14-04/05/14
214251	02	01	1	1	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	45	6	123-----	R406	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Công Thiện (T257)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214287	01				ĐACN Mạng máy tính và TT	DH10DT	60	2	-----789012----	PV219	17/02/14-04/05/14
214251	02			1	Hệ điều hành nâng cao	DH12DT	45	5	---456-----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đặng Sơn Hải (T870)
Đơn vị Mạng MT & truyền thông (142) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214231	02			1	Cấu trúc máy tính	DH13DT	118	5	123-----	CT201	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Thanh Thủy (775)
Đơn vị Công nghệ phần mềm (143) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214321	01				Lập trình cơ bản	CD13TH	149	2	123456-----	PV325	17/02/14-04/05/14
214321	01	01	1		Lập trình cơ bản	CD13TH	149	3	123-----	R306	24/02/14-04/05/14
214321	01	03	3		Lập trình cơ bản	CD13TH	149	3	---456-----	R406	24/02/14-04/05/14
214321	01	02	2		Lập trình cơ bản	CD13TH	149	3	-----789-----	P1	24/02/14-04/05/14
214371	01				Nhập môn công nghệ phần mềm	DH11DT	48	5	123-----	RD105	17/02/14-04/05/14
214371	01	02	2		Nhập môn công nghệ phần mềm	DH11DT	48	6	123-----	R306	24/02/14-04/05/14
214371	01	01	1		Nhập môn công nghệ phần mềm	DH11DT	48	6	---456-----	R306	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Lê Như Quỳnh (T800)
Đơn vị Công nghệ phần mềm (143) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214461	01				Phân tích và thiết kế HTTT	DH11DT	80	2	---456-----	RD304	17/02/14-08/06/14
214461	01	01	1		Phân tích và thiết kế HTTT	DH11DT	80	2	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14
214461	01	02	2		Phân tích và thiết kế HTTT	DH11DT	80	2	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14
218105	01	01	1		Cơ sở dữ liệu địa lý	DH12GE ...	47	3	123456-----	R405	05/05/14-08/06/14
218105	01				Cơ sở dữ liệu địa lý	DH12GE ...	47	3	---456-----	RD202	17/02/14-04/05/14
218105	01	02	2		Cơ sở dữ liệu địa lý	DH12GE ...	47	3	-----789012----	R405	05/05/14-08/06/14
214441	03				Cấu trúc dữ liệu	CD12TH	83	4	---456-----	CT102	17/02/14-08/06/14
214441	03	02	2		Cấu trúc dữ liệu	CD12TH	83	4	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14
214441	03	01	1		Cấu trúc dữ liệu	CD12TH	83	4	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Đình Long (092)
Đơn vị Hệ thống thông tin (144) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214252	01	02	2		Lập trình mạng	CD12TH	149	3	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14
214462	01	02	2		Lập trình Web	DH11DT ...	99	4	-----012----	P2	24/02/14-04/05/14
214252	01	01	1		Lập trình mạng	CD12TH	149	6	---456-----	P2	24/02/14-04/05/14
214286	01	02	2		Chuyên đề Java	DH10DT ...	80	6	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14
214361	01	01	1		Giao tiếp người _máy	DH11DT	63	8	123-----	R406	24/02/14-04/05/14
214361	01	02	2		Giao tiếp người _máy	DH11DT	63	8	---456-----	R406	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Quốc Việt (366)
Đơn vị Hệ thống thông tin (144) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214451	01				Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	DH11DT	50	3	123-----	RD301	17/02/14-04/05/14
214451	01	01	1		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	DH11DT	50	3	---456-----	R306	24/02/14-04/05/14
214442	03			2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	55	4	-----012----	PV400B	17/02/14-08/06/14
214442	03	01	1	2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	55	5	-----789-----	P1	24/02/14-04/05/14
214442	03	02	2	2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	55	5	-----012----	P1	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Võ Minh Thắng (375)
Đơn vị Hệ thống thông tin (144) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214471	01				Hệ thống thông tin quản lý	CD11TH	50	7	123-----	RD106	17/02/14-04/05/14
214471	01	01	1		Hệ thống thông tin quản lý	CD11TH	50	7	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14
214442	01			1	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	66	7	-----789-----	PV400B	17/02/14-08/06/14
214483	01				Thương mại điện tử	CD11TH	64	8	123-----	RD202	17/02/14-04/05/14
214483	01	01	1		Thương mại điện tử	CD11TH	64	8	---456-----	P1	24/02/14-04/05/14
214442	01	01	1	1	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	66	8	-----789-----	R406	24/02/14-04/05/14
214442	01	02	2	1	Nhập môn cơ sở dữ liệu	DH12DT	66	8	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Phi Hùng (603)
Đơn vị Hệ thống thông tin (144) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214374	01				Chuyên đề WEB	DH10DT	80	3	-----012----	HD205	17/02/14-08/06/14
214374	01	01	1		Chuyên đề WEB	DH10DT	80	4	-----789-----	R406	24/02/14-04/05/14
214374	01	02	2		Chuyên đề WEB	DH10DT	80	4	-----012----	R406	24/02/14-04/05/14
214463	01				Nhập môn trí tuệ nhân tạo	DH11DT	80	5	---456-----	RD105	17/02/14-08/06/14
214321	03	01	1	2	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	5	-----789-----	R306	24/02/14-04/05/14
214321	03	02	2	2	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	5	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14
214321	03			2	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	6	123456-----	CT201	17/02/14-04/05/14
214321	03	03	3	2	Lập trình cơ bản	DH13DT	150	6	-----012----	P1	24/02/14-04/05/14
214463	01	01	1		Nhập môn trí tuệ nhân tạo	DH11DT	80	7	123-----	P2	24/02/14-04/05/14
214463	01	02	2		Nhập môn trí tuệ nhân tạo	DH11DT	80	7	---456-----	P2	24/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Văn Công Đức (368)
Đơn vị Thông tin địa lý (145) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	01			1	Tin học đại cương	CD13CQ	150	2	123-----	TV202	17/02/14-04/05/14
214101	01	01	1	1	Tin học đại cương	CD13CQ	150	2	---456-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214465	01	01	1		Hệ thống thông tin địa lý	CD11TH	50	3	-----012----	R306	24/02/14-04/05/14
214465	01				Hệ thống thông tin địa lý	CD11TH	50	4	123-----	PV219	17/02/14-04/05/14
214101	07	03	3		Tin học đại cương	DH13GB ...	151	5	123-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	12	02	2		Tin học đại cương	DH13OT	152	5	---456-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	13	03	3		Tin học đại cương	DH13QM	180	6	123-----	TH.P04	24/02/14-04/05/14
214101	06	02	2		Tin học đại cương	DH13DL	150	6	---456-----	TH.P03	24/02/14-04/05/14
214101	10	01	1		Tin học đại cương	DH13NL	150	6	-----789-----	TH.P01	24/02/14-04/05/14
214101	10				Tin học đại cương	DH13NL	150	6	-----012----	TV302	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đoàn Thị Kim Oanh (371)
Đơn vị Thông tin địa lý (145) - Công nghệ thông tin
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
214101	02	01	1	2	Tin học đại cương	CD13CQ	160	2	123-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	02			2	Tin học đại cương	CD13CQ	160	2	---456-----	TV202	17/02/14-04/05/14
214101	09	01	1		Tin học đại cương	DH13KS	150	4	123-----	TH.P02	24/02/14-04/05/14
214101	09				Tin học đại cương	DH13KS	150	4	---456-----	TV103	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Ngọc Diệp (396)
Đơn vị Vi sinh thực phẩm (101) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210512	02				Quản lý Chất lượng trong CNTP	DH11DD	80	7	123-----	RD105	17/02/14-04/05/14
210506	02				An toàn vệ sinh thực phẩm	DH11DD	80	7	---456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
210506	03				An toàn vệ sinh thực phẩm	DH11VT	80	7	-----012----	RD105	17/02/14-04/05/14
210512	01				Quản lý Chất lượng trong CNTP	DH11BQ	80	8	123-----	RD105	17/02/14-04/05/14
210506	01				An toàn vệ sinh thực phẩm	DH11BQ	62	8	---456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
210512	03				Quản lý Chất lượng trong CNTP	DH11VT	51	8	-----012----	RD105	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lâm Thanh Hiền (404)
Đơn vị Vi sinh thực phẩm (101) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210110	01				Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11BQ	97	2	123-----	PV225	17/02/14-04/05/14
210110	02	01	1		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	2	123456-----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	02				Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	2	---456-----	PV323	17/02/14-04/05/14
210340	01	03	3		Công nghệ chế biến rau quả	DH10VT	75	2	-----789012----	BQ06	05/05/14-08/06/14
210340	01	01	1		Công nghệ chế biến rau quả	DH10VT	75	3	123456-----	BQ06	05/05/14-08/06/14
210110	01	04	4		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11BQ	97	3	-----789012----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	02	03	3		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	4	123456-----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210340	01				Công nghệ chế biến rau quả	DH10VT	75	4	---456-----	RD204	17/02/14-04/05/14
210110	01	03	3		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11BQ	97	4	-----789012----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	02	02	2		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	5	123456-----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	01	02	2		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11BQ	97	5	-----789012----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	02	05	5		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	6	123456-----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	01	01	1		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11BQ	97	6	-----789012----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210110	02	04	4		Khoa học cảm quan và PTCQ TP	DH11DD	100	7	123456-----	BQ08	05/05/14-08/06/14
210340	01	02	2		Công nghệ chế biến rau quả	DH10VT	75	8	123456-----	BQ06	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Thị Ty Na (1022)
Đơn vị Hóa sinh thực phẩm (102) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210209	02				Phụ gia thực phẩm	DH11VT	71	2	123-----	RD504	17/02/14-04/05/14
210208	01	02	2		Hóa thực phẩm	DH12BQ	100	2	123456-----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210208	01				Hóa thực phẩm	DH12BQ	100	4	123-----	PV337	17/02/14-08/06/14
210208	02				Hóa thực phẩm	DH12DD	73	5	-----012---	HD204	17/02/14-08/06/14
210208	02	02	2		Hóa thực phẩm	DH12DD	73	6	123456-----	BQ01	31/03/14-04/05/14
210209	01				Phụ gia thực phẩm	DH11DD	78	6	-----012---	RD503	17/02/14-04/05/14
210208	02	01	1		Hóa thực phẩm	DH12DD	73	7	-----789012---	BQ01	31/03/14-04/05/14
210208	02	03	3		Hóa thực phẩm	DH12DD	73	7	-----789012---	BQ01	05/05/14-08/06/14
210208	01	03	3		Hóa thực phẩm	DH12BQ	100	8	123456-----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210208	01	01	1		Hóa thực phẩm	DH12BQ	100	8	-----789012---	BQ01	31/03/14-04/05/14
210208	01	04	4		Hóa thực phẩm	DH12BQ	100	8	-----789012---	BQ01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phan Tại Huân (415)
Đơn vị Hóa sinh thực phẩm (102) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210513	01	04	4		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12BQ	90	2	-----789012----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	02	02	2		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12DD	100	3	123456-----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	01	02	2		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12BQ	90	3	-----789012----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	02	03	3		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12DD	100	4	-----789012----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	02				PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12DD	100	4	-----012----	CT101	17/02/14-04/05/14
210513	02	01	1		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12DD	100	5	123456-----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	01	01	1		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12BQ	90	5	-----789012----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	02	04	4		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12DD	100	6	123456-----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	01	03	3		PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12BQ	90	6	-----789012----	BQ01	05/05/14-08/06/14
210513	01				PP phân tích TP hóa-lý T.Phẩm	DH12BQ	90	6	-----012----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hữu Nam (399)
Đơn vị CN sau thu hoạch và TBCB (103) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210323	01				Kỹ thuật điện đại cương	DH13CT	100	2	123-----	RD104	17/02/14-13/04/14
210316	01	01	1		KT lạnh & UD lạnh trong CNTP	DH11BQ	75	2	-----789012----	BQ07	14/04/14-04/05/14
217307	01				Kỹ thuật điện đại cương CNHH	DH12HH	67	4	123-----	HD305	17/02/14-13/04/14
210316	01	03	3		KT lạnh & UD lạnh trong CNTP	DH11BQ	75	4	123456-----	BQ07	14/04/14-04/05/14
210316	01				KT lạnh & UD lạnh trong CNTP	DH11BQ	75	4	---456-----	HD203	17/02/14-13/04/14
217307	01	01	1		Kỹ thuật điện đại cương CNHH	DH12HH	67	4	-----789012----	I4	14/04/14-04/05/14
210323	01	02	2		Kỹ thuật điện đại cương	DH13CT	100	5	123456-----	BQ07	14/04/14-04/05/14
210323	01	01	1		Kỹ thuật điện đại cương	DH13CT	100	5	-----789012----	BQ07	14/04/14-04/05/14
217307	01	02	2		Kỹ thuật điện đại cương CNHH	DH12HH	67	6	123456-----	I4	14/04/14-04/05/14
217307	01	03	3		Kỹ thuật điện đại cương CNHH	DH12HH	67	7	123456-----	I7	14/04/14-04/05/14
210316	01	02	2		KT lạnh & UD lạnh trong CNTP	DH11BQ	75	7	-----789012----	BQ07	14/04/14-04/05/14
210323	01	03	3		Kỹ thuật điện đại cương	DH13CT	100	8	123456-----	BQ07	14/04/14-04/05/14
210323	01	04	4		Kỹ thuật điện đại cương	DH13CT	100	8	-----789012----	BQ07	14/04/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Phạm Tuấn Anh (401)
Đơn vị CN sau thu hoạch và TBCB (103) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210318	01				Nhiệt kỹ thuật	DH12BQ	95	2	-----012----	CT101	17/02/14-04/05/14
210318	02				Nhiệt kỹ thuật	DH13CT	120	6	123-----	PV325	17/02/14-04/05/14
210312	01				Kỹ thuật thực phẩm 1	DH11BQ	75	6	---456-----	PV315	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lương Hồng Quang (416)
Đơn vị CN sau thu hoạch và TBCB (103) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210335	02	01	1		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12DD	75	2	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
210509	01				Thực phẩm chức năng	TINCHI7	100	2	-----789-----	CT102	17/02/14-04/05/14
210335	03	01	1		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12VT	75	2	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
210335	01	03	3		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH11BQ	56	3	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
210335	01				Thống kê ứng dụng và PPTN	DH11BQ	56	3	-----789-----	HD305	17/02/14-04/05/14
210335	03	03	3		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12VT	75	3	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
210335	03				Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12VT	75	3	-----012----	HD305	17/02/14-04/05/14
210335	01	02	2		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH11BQ	56	4	123456-----	TH.P02	05/05/14-08/06/14
210335	03	02	2		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12VT	75	4	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
210335	02				Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12DD	75	5	-----789-----	PV225	17/02/14-04/05/14
210309	01				Công nghệ CB trà, cà phê,cacao	DH10VT	64	5	-----012----	PV315	17/02/14-08/06/14
210335	01	01	1		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH11BQ	56	6	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
210335	02	03	3		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12DD	75	6	-----789012----	TH.P01	05/05/14-08/06/14
210335	02	02	2		Thống kê ứng dụng và PPTN	DH12DD	75	7	123456-----	TH.P01	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Trung Hậu (481)
Đơn vị CN sau thu hoạch và TBCB (103) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210313	02	02	2		Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11VT	47	3	-----789012----	BQ02	05/05/14-08/06/14
210313	02				Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11VT	47	4	123-----	RD501	17/02/14-04/05/14
210313	02	01	1		Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11VT	47	4	123456-----	BQ02	05/05/14-08/06/14
210314	01				Tính chất công nghệ vật liệu	DH11BQ	53	5	-----789-----	RD503	17/02/14-04/05/14
210301	01				Bao bì thực phẩm	DH11BQ	51	5	-----012----	RD503	17/02/14-04/05/14
210310	01				Các chất làm ngọt &CN đườngmía	DH10BQ	75	6	-----012----	RD504	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD

Đơn vị

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Anh Trinh (403)

Phát triển sản phẩm (104) - Công nghệ thực phẩm

17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210308	01	02	2		Khoa học về thịt & CN CB thịt	DH10VT	75	2	123456-----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	01	03	3		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10BQ	55	3	123456-----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	03	01	1		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10VT	57	3	-----789012----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	03				KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10VT	57	3	-----012----	HD201	17/02/14-04/05/14
210403	03	02	2		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10VT	57	4	123456-----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	03	03	3		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10VT	57	5	123456-----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	01	01	1		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10BQ	55	5	-----789012----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210308	01				Khoa học về thịt & CN CB thịt	DH10VT	75	6	123-----	RD105	17/02/14-08/06/14
210403	01				KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10BQ	55	6	---456-----	RD105	17/02/14-04/05/14
210601	01				Luật thực phẩm	DH12BQ	100	6	-----789-----	PV225	17/02/14-04/05/14
210308	01	01	1		Khoa học về thịt & CN CB thịt	DH10VT	75	7	123456-----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210403	01	02	2		KT ổn định TP bằng PP đóng hộp	DH10BQ	55	7	-----789012----	BQ04	05/05/14-08/06/14
210308	01	03	3		Khoa học về thịt & CN CB thịt	DH10VT	75	8	-----789012----	BQ04	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Trung Thiên (653)
Đơn vị Phát triển sản phẩm (104) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210313	01				Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11BQ	75	2	---456-----	RD503	17/02/14-04/05/14
210330	01	04	4		Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	3	123456-----	BQ05	05/05/14-08/06/14
210330	01				Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	3	---456-----	PV400A	17/02/14-04/05/14
210330	01	05	5		Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	3	-----789012----	BQ05	05/05/14-08/06/14
210313	01	02	2		Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11BQ	75	5	123456-----	BQ02	05/05/14-08/06/14
210330	01	02	2		Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	5	-----789012----	BQ05	05/05/14-08/06/14
210313	01	01	1		Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11BQ	75	7	123456-----	BQ02	05/05/14-08/06/14
210330	01	01	1		Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	7	-----789012----	BQ05	05/05/14-08/06/14
210313	01	03	3		Kỹ thuật thực phẩm 2	DH11BQ	75	8	123456-----	BQ02	05/05/14-08/06/14
210330	01	03	3		Công nghệ chế biến và BQ sữa	DH10DD	126	8	-----789012----	BQ05	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Kiều Thu (873)
Đơn vị Phát triển sản phẩm (104) - Công nghệ thực phẩm
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
210501	01				Quá trình chuyển hóa chất DD	DH11DD	132	3	-----789-----	TV302	17/02/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Phúc Cẩm Tú (036)
Đơn vị Sinh học TS và QL nguồn lợi TS (061) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206505	01				Nước cấp, nước thải trong CBTS	DH12CT	62	2	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14
206401	02	01	1		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11NT	75	2	-----789012----	TH.P04	31/03/14-04/05/14
206401	02				Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11NT	75	3	123-----	RD504	17/02/14-30/03/14
206401	02	03	3		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11NT	75	3	123456-----	TH.P02	31/03/14-04/05/14
206401	01				Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11CT	77	5	-----789-----	RD204	17/02/14-30/03/14
206401	01	02	2		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11CT	77	6	-----789012----	TH.P04	31/03/14-04/05/14
206401	01	03	3		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11CT	77	7	123456-----	TH.P02	31/03/14-04/05/14
206401	02	02	2		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11NT	75	7	-----789012----	TH.P01	31/03/14-04/05/14
206401	01	01	1		Thống kê và PP Thí nghiệm	DH11CT	77	8	123456-----	TH.P01	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thị Bình (344)
Đơn vị Sinh học TS và QL nguồn lợi TS (061) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206105	03				Phiêu sinh ĐV và Động vật đáy	CD12CS	38	2	123-----	CT101	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Đặng Thị Thanh Hòa (357)
Sinh học TS và QL nguồn lợi TS (061) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206104	04	03	3	2	Thủy sinh thực vật	DH13NT	78	2	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14
206104	03	02	2		Thủy sinh thực vật	TINCHI	62	2	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206105	03	01	1		Phiêu sinh ĐV và Động vật đáy	CD12CS	38	2	-----789012----	P303	05/05/14-08/06/14
206102	04				Sinh thái thủy vực	DH12NY	63	3	123-----	PV337	17/02/14-04/05/14
206102	02				Sinh thái thủy vực	DH12KS	49	3	---456-----	PV337	17/02/14-04/05/14
206104	01	01	1		Thủy sinh thực vật	CD13CS	75	3	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206104	03				Thủy sinh thực vật	TINCHI	62	4	123-----	PV227	17/02/14-30/03/14
206105	03	04	4		Phiêu sinh ĐV và Động vật đáy	CD12CS	38	4	123456-----	P305	05/05/14-08/06/14
206102	05				Sinh thái thủy vực	CD12CS	65	4	---456-----	PV337	17/02/14-04/05/14
206104	02	03	3	1	Thủy sinh thực vật	DH13NT	80	4	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206104	02	02	2	1	Thủy sinh thực vật	DH13NT	80	5	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14
206104	04			2	Thủy sinh thực vật	DH13NT	78	5	-----789-----	PV227	17/02/14-30/03/14
206104	04	02	2	2	Thủy sinh thực vật	DH13NT	78	5	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206104	01				Thủy sinh thực vật	CD13CS	75	6	123-----	HD201	17/02/14-30/03/14
206104	04	01	1	2	Thủy sinh thực vật	DH13NT	78	6	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14
206104	02			1	Thủy sinh thực vật	DH13NT	80	6	---456-----	HD201	17/02/14-30/03/14
206104	02	01	1	1	Thủy sinh thực vật	DH13NT	80	6	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206104	03	01	1		Thủy sinh thực vật	TINCHI	62	7	123456-----	P303	31/03/14-04/05/14
206105	03	02	2		Phiêu sinh ĐV và Động vật đáy	CD12CS	38	7	123456-----	P305	05/05/14-08/06/14
206104	01	02	2		Thủy sinh thực vật	CD13CS	75	7	-----789012----	P303	31/03/14-04/05/14
206105	03	03	3		Phiêu sinh ĐV và Động vật đáy	CD12CS	38	7	-----789012----	P301	05/05/14-08/06/14
206104	03	03	3		Thủy sinh thực vật	TINCHI	62	8	123456-----	P303	31/03/14-04/05/14
206104	01	03	3		Thủy sinh thực vật	CD13CS	75	8	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Trần Hồng Thủy (444)
Đơn vị Sinh học TS và QL nguồn lợi TS (061) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203516	15	01	1		Vi sinh học đại cương	CD12CS	72	3	-----789012----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	15	02	2		Vi sinh học đại cương	CD12CS	72	4	-----789012----	YVS2	05/05/14-08/06/14
203516	06	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12NT	49	5	123456-----	YVS2	31/03/14-04/05/14
203516	05	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12KS	42	7	123456-----	YVS1	05/05/14-08/06/14
203516	06	03	3		Vi sinh học đại cương	DH12NT	49	7	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	05	02	2		Vi sinh học đại cương	DH12KS	42	7	-----789012----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	06	01	1		Vi sinh học đại cương	DH12NT	49	8	123456-----	YVS1	31/03/14-04/05/14
203516	15	03	3		Vi sinh học đại cương	CD12CS	72	8	-----789012----	YVS2	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Thị Thanh Trúc (TS2)
Sinh học TS và QL nguồn lợi TS (061) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206106	03	04	4		Ngư loại học	DH13NY	99	2	123456-----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
203203	08			1	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	2	-----789-----	HD203	17/02/14-04/05/14
206106	01	01	1		Ngư loại học	CD13CS	74	2	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
203203	15			2	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	3	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14
206106	03	03	3		Ngư loại học	DH13NY	99	3	-----789012----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	01	01	1		Ngư loại học	CD13CS	74	3	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206210	01				Di truyền ứng dụng trong TS	DH11NY	52	4	---456-----	HD305	17/02/14-04/05/14
206106	03				Ngư loại học	DH13NY	99	4	-----012----	CT202	17/02/14-04/05/14
206106	03	02	2		Ngư loại học	DH13NY	99	4	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	01				Ngư loại học	CD13CS	74	5	123-----	PV227	17/02/14-04/05/14
206106	01	02	2		Ngư loại học	CD13CS	74	5	-----789012----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	03	02	2		Ngư loại học	DH13NY	99	5	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	02	02	2		Ngư loại học	DH13KS	104	6	123456-----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	01	03	3		Ngư loại học	CD13CS	74	6	-----789012----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	02	04	4		Ngư loại học	DH13KS	104	6	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	03	01	1		Ngư loại học	DH13NY	99	7	123456-----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	02				Ngư loại học	DH13KS	104	7	-----012----	CT305	17/02/14-04/05/14
206106	02	04	4		Ngư loại học	DH13KS	104	7	-----345-	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	02	03	3		Ngư loại học	DH13KS	104	8	123456-----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14
206106	02	01	1		Ngư loại học	DH13KS	104	8	-----789012----	TMOI.1	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Võ Thanh Liêm (173)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206417	01				Kinh tế sản xuất thủy sản	DH12CT	70	4	123-----	HD205	17/02/14-04/05/14
206417	02				Kinh tế sản xuất thủy sản	DH12KS	69	5	123-----	PV223	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Lê Thanh Hùng (339)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206202	01	02	2		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11CN	59	2	-----789012----	P305	05/05/14-08/06/14
206202	01	01	1		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11CN	59	3	-----789012----	P303	05/05/14-08/06/14
206202	01				Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11CN	59	4	123-----	HD204	17/02/14-04/05/14
206202	02				Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11TA	45	4	---456-----	HD204	17/02/14-04/05/14
206202	02	02	2		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11TA	45	5	123456-----	P305	05/05/14-08/06/14
206202	03				Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12KS	73	5	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
206202	01	03	3		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11CN	59	5	-----789012----	P305	05/05/14-08/06/14
206202	02	03	3		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11TA	45	6	-----789012----	P303	05/05/14-08/06/14
206202	02	01	1		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH11TA	45	8	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Tư (340)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206108	05	01	1		Sinh lý động vật thủy sản	DH12NT	65	2	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206108	04				Sinh lý động vật thủy sản	DH12KS	61	3	123-----	HD202	17/02/14-04/05/14
206108	04	02	2		Sinh lý động vật thủy sản	DH12KS	61	3	123456-----	P301	05/05/14-08/06/14
206109	04				Thủy sản đại cương	DH13DD	42	3	---456-----	HD201	17/02/14-04/05/14
206108	05	03	3		Sinh lý động vật thủy sản	DH12NT	65	3	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206108	06				Sinh lý động vật thủy sản	CD12CS	72	4	123-----	RD103	17/02/14-04/05/14
206108	05				Sinh lý động vật thủy sản	DH12NT	65	4	---456-----	RD103	17/02/14-04/05/14
206108	05	02	2		Sinh lý động vật thủy sản	DH12NT	65	4	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206109	02				Thủy sản đại cương	DH12KN ...	59	5	123-----	PV335	17/02/14-04/05/14
206108	04	03	3		Sinh lý động vật thủy sản	DH12KS	61	5	123456-----	P301	05/05/14-08/06/14
206109	01				Thủy sản đại cương	CD13CS	88	5	---456-----	PV335	17/02/14-04/05/14
206108	06	02	2		Sinh lý động vật thủy sản	CD12CS	72	5	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206406	02				Giáo dục khuyến ngư	DH11NT	62	6	123-----	PV333	17/02/14-04/05/14
206108	04	01	1		Sinh lý động vật thủy sản	DH12KS	61	6	123456-----	P301	05/05/14-08/06/14
206406	03				Giáo dục khuyến ngư	CD11CS	36	6	---456-----	PV333	17/02/14-04/05/14
206108	06	03	3		Sinh lý động vật thủy sản	CD12CS	72	6	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206108	06	04	4		Sinh lý động vật thủy sản	CD12CS	72	7	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14
206108	05	04	4		Sinh lý động vật thủy sản	DH12NT	65	7	-----789012----	P301	31/03/14-04/05/14
206108	06	01	1		Sinh lý động vật thủy sản	CD12CS	72	8	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ngô Văn Ngọc (345)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206204	01				Kỹ thuật sản xuất giống cá	DH11NY	75	2	123-----	PV227	17/02/14-04/05/14
206203	01				Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	DH11CN	64	2	-----789-----	RD402	17/02/14-04/05/14
206204	01	02	2		Kỹ thuật sản xuất giống cá	DH11NY	75	5	123456-----	TMOI.1	05/05/14-08/06/14
206204	01	03	3		Kỹ thuật sản xuất giống cá	DH11NY	75	6	-----789012----	TMOI.1	05/05/14-08/06/14
206204	01	01	1		Kỹ thuật sản xuất giống cá	DH11NY	75	7	-----789012----	TMOI.1	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Như Trí (350)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206310	01				Thuốc & hoá chất trong nuôi TS	DH11NY	109	3	-----012----	PV400B	17/02/14-04/05/14
206207	01				Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể	DH11NT	104	4	-----012----	PV400A	17/02/14-04/05/14
206107	01				HT, PL Giáp xác & nhuyễn thể	DH12NT ...	77	5	-----012----	PV333	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Đinh Thế Nhân (355)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206109	05				Thủy sản đại cương	DH13KS	110	2	-----345-	TV101	17/02/14-04/05/14
206109	08			2	Thủy sản đại cương	DH13NT	77	3	123-----	RD503	17/02/14-04/05/14
206109	06			1	Thủy sản đại cương	DH13NT	79	3	---456-----	RD503	17/02/14-04/05/14
206109	03				Thủy sản đại cương	DH13BQ	67	5	123-----	CT102	17/02/14-04/05/14
206109	07				Thủy sản đại cương	DH13VT	27	5	---456-----	CT102	17/02/14-04/05/14
206211	01				KT nuôi thủy sản nước ngọt	DH11CT	58	5	-----012----	RD501	17/02/14-04/05/14
206209	01				Công trình nuôi thủy sản	CD11CS	71	7	123-----	PV225	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Văn Hữu Nhật (358)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206202	04	02	2		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12NY	36	2	123456-----	P303	31/03/14-04/05/14
206202	03	01	1		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12KS	73	2	-----789012----	P305	31/03/14-04/05/14
206202	04				Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12NY	36	3	---456-----	HD202	17/02/14-04/05/14
206202	04	01	1		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12NY	36	3	-----789012----	P305	31/03/14-04/05/14
206202	03	02	2		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12KS	73	6	123456-----	P303	31/03/14-04/05/14
206202	04	03	3		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12NY	36	6	-----789012----	P305	31/03/14-04/05/14
206202	03	03	3		Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	DH12KS	73	7	-----789012----	P305	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Ong Mộc Quý (805)
Đơn vị KT nuôi trồng thủy sản (062) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206206	02	03	3		KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NY	56	2	-----789012----	TCU	05/05/14-08/06/14
206206	02	02	2		KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NY	56	3	123456-----	TCU	05/05/14-08/06/14
206206	02				KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NY	56	3	---456-----	RD106	17/02/14-04/05/14
206206	02	01	1		KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NY	56	3	-----789012----	TCU	05/05/14-08/06/14
206206	01				KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NT	50	4	-----789-----	RD102	17/02/14-04/05/14
206206	01	02	2		KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NT	50	4	-----789012----	TCU	05/05/14-08/06/14
206206	01	01	1		KTSX giống và nuôi giáp xác	DH11NT	50	6	123456-----	TCU	05/05/14-08/06/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Truyện Nhã Định Huệ (032)
Bệnh học thủy sản (063) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206306	04	03	3		Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	3	-----789012----	P309	05/05/14-08/06/14
206306	04	01	1		Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	4	123456-----	P309	31/03/14-04/05/14
206306	04	05	5		Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	5	-----789012----	P309	05/05/14-08/06/14
206306	04	02	2		Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	8	123456-----	P309	05/05/14-08/06/14
206306	04	04	4		Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	8	123456-----	P309	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Nguyễn Hữu Thịnh (347)
Bệnh học thủy sản (063) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206305	01	02	2		Bệnh cá II	DH11NY	60	2	123456-----	P309	05/05/14-08/06/14
206303	01				Vi sinh ứng dụng trong TS	DH11NY	65	2	---456-----	PV315	17/02/14-04/05/14
206513	01				Kiểm tra chất lượng SP TS	DH10CT	36	2	-----012----	PV315	17/02/14-04/05/14
206307	04				Bệnh tôm	DH11NY	94	4	123-----	RD104	17/02/14-04/05/14
206305	01	03	3		Bệnh cá II	DH11NY	60	4	123456-----	P309	05/05/14-08/06/14
206305	01	01	1		Bệnh cá II	DH11NY	60	4	-----789012----	P309	05/05/14-08/06/14
206305	01				Bệnh cá II	DH11NY	60	5	---456-----	PV227	17/02/14-04/05/14
206307	04	02	2		Bệnh tôm	DH11NY	94	5	-----345-	P309	31/03/14-04/05/14
206307	04	04	4		Bệnh tôm	DH11NY	94	6	-----789012----	P309	31/03/14-04/05/14
206307	04	02	2		Bệnh tôm	DH11NY	94	6	-----345-	P309	31/03/14-04/05/14
206307	04	01	1		Bệnh tôm	DH11NY	94	7	123456-----	P309	31/03/14-04/05/14
206307	04	03	3		Bệnh tôm	DH11NY	94	7	-----789012----	P309	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Lưu Thị Thanh Trúc (362)
Bệnh học thủy sản (063) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206302	01	02	2		Mô và mô bệnh học thủy sản	DH12NY	33	3	-----789012----	P305	05/05/14-08/06/14
206302	01	03	3		Mô và mô bệnh học thủy sản	DH12NY	33	4	123456-----	P301	31/03/14-04/05/14
206302	01	01	1		Mô và mô bệnh học thủy sản	DH12NY	33	5	123456-----	P309	05/05/14-08/06/14
206306	04				Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	CD11CS	84	5	---456-----	PV325	17/02/14-04/05/14
206302	01				Mô và mô bệnh học thủy sản	DH12NY	33	6	---456-----	PV227	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Văn Trai (349)
Đơn vị Quản lý và phát triển nghề cá (064) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206416	03				Đánh giá tác động môi trường	CD12CS	62	3	123-----	RD401	17/02/14-04/05/14
206404	01				HĐ&QL phát triển thủy sản	DH11KS	46	3	---456-----	RD501	17/02/14-04/05/14
212507	02				Đánh giá tác động môi trường	DH11QL	118	4	123-----	CT202	17/02/14-04/05/14
212507	05				Đánh giá tác động môi trường	DH12KL	120	4	---456-----	CT202	17/02/14-04/05/14
206111	01				ST vùng cửa sông và ven biển	DH11NT	48	5	---456-----	RD201	17/02/14-04/05/14
206416	02				Đánh giá tác động môi trường	DH11KS	65	6	---456-----	RD402	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Minh Đức (352)
Đơn vị Quản lý và phát triển nghề cá (064) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206415	01				PP nghiên cứu kinh tế thủy sản	DH11KS	57	2	123-----	RD102	17/02/14-04/05/14
206411	01				Thương mại thủy sản quốc tế	DH11CT	63	2	---456-----	RD102	17/02/14-08/06/14
206408	01				QT Doanh nghiệp Thủy sản	DH11CT	63	3	123-----	RD201	17/02/14-04/05/14
206405	01				Kinh tế thủy sản	DH11CT	63	3	---456-----	RD201	17/02/14-04/05/14
206409	01				Marketing Thủy sản	DH11KS	65	5	123-----	RD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Vũ Cẩm Lương (354)
Quản lý và phát triển nghề cá (064) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206402	02				Khai thác thủy sản đại cương	DH11NT	65	2	---456-----	RD302	17/02/14-04/05/14
206403	02				QL&BV nguồn lợi thủy sản	CD12CS	72	3	---456-----	RD403	17/02/14-04/05/14
206402	01				Khai thác thủy sản đại cương	DH11CT	65	6	123-----	RD501	17/02/14-04/05/14
206403	01				QL&BV nguồn lợi thủy sản	DH11NT	80	6	---456-----	RD403	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Hoàng Nam Kha (363)
Đơn vị Chế biến thủy sản (065) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206504	01	01	1		Hoá thực phẩm thủy sản	DH12CT	74	2	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206503	01	02	2		Vi sinh thực phẩm thủy sản	DH12CT	70	2	-----789012----	P301	05/05/14-08/06/14
206504	01	03	3		Hoá thực phẩm thủy sản	DH12CT	74	3	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206504	01				Hoá thực phẩm thủy sản	DH12CT	74	3	-----789-----	RD202	17/02/14-04/05/14
206503	01	03	3		Vi sinh thực phẩm thủy sản	DH12CT	70	3	-----789012----	P301	05/05/14-08/06/14
206503	01				Vi sinh thực phẩm thủy sản	DH12CT	70	3	-----012----	RD202	17/02/14-04/05/14
206504	01	02	2		Hoá thực phẩm thủy sản	DH12CT	74	4	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206503	01	01	1		Vi sinh thực phẩm thủy sản	DH12CT	70	4	-----789012----	P303	05/05/14-08/06/14
203516	05				Vi sinh học đại cương	DH12KS	42	4	-----012----	RD102	17/02/14-04/05/14
203516	15				Vi sinh học đại cương	CD12CS	72	6	123-----	HD204	17/02/14-04/05/14
203516	06				Vi sinh học đại cương	DH12NT	49	6	---456-----	HD205	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Kương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD
Đơn vị
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ

Võ Thị Thanh Bình (462)
Chế biến thủy sản (065) - Thủy sản
17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203203	01	03	3		Di truyền học đại cương	CD13CS	74	2	123456-----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	15	01	1	2	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	2	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	01	01	1		Di truyền học đại cương	CD13CS	74	3	123456-----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	15	03	3	2	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	3	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	08	01	1	1	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	5	123456-----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	08	02	2	1	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	5	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	08	03	3	1	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	7	123456-----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	15	02	2	2	Di truyền học đại cương	DH13NT	78	7	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14
203203	01	02	2		Di truyền học đại cương	CD13CS	74	8	-----789012----	YDT	31/03/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thùy Linh (726)
Đơn vị Chế biến thủy sản (065) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206520	01	03	3		BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	2	123456-----	P305	05/05/14-08/06/14
206520	01	02	2		BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	3	123456-----	P305	05/05/14-08/06/14
206514	01				An toàn lao động trong CBTS	DH11CT	47	4	---456-----	RD402	17/02/14-04/05/14
206520	01	01	1		BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	5	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206520	01	05	5		BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	6	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206520	01	04	4		BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	7	123456-----	P303	05/05/14-08/06/14
206520	01				BQ & CBTS đại cương	CD11CS	90	7	---456-----	PV325	17/02/14-04/05/14
206512	01				Vệ sinh & an toàn thực phẩm TS	DH11CT	73	7	-----012----	HD202	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phương Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ts (T66)
Đơn vị Khoa phụ trách (TN) (069) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
206804	01				TT giáo trình bệnh thủy sản	DH10NY	13	8	-----789012----	TT.TS1	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phụng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn



Thời Khóa Biểu CBGD
Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

CBGD Nguyễn Thị Bạch Mai (TS6)
Đơn vị VP Khoa Thủy Sản (VTS) - Thủy sản
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 17/02/14 (Tuần 23)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	Lớp	Sĩ Số	Thứ	Tiết Học	Phòng	Thời Gian Dạy
Thời Khóa Biểu Giảng Dạy											
203203	01				Di truyền học đại cương	CD13CS	74	6	---456-----	HD204	17/02/14-04/05/14

- CT101,CT102,CT201,CT202,CT305: nhà Cát Tường
- HD: Nhà Hướng Dương; RD: Nhà Rạng Đông; PV:Nhà Phượng Vỹ
- TV: Nhà Tường Vy; T1,T2: Giảng đường T (khu TTNC và chuyển giao KHCN)
- P317: Phòng TN Lý nhà PV; TNSD,TNST: Phòng TN Sinh; I1,I2: Phòng TN Hóa
- TH.P01-05: Trung tâm Tin học; NTD: Khu Thể thao liên hợp.

In Ngày 23/01/14

TP.HCM, Ngày 23 tháng 01 năm 2014
Người lập bảng

Khuơng Lâm Minh Tuấn